ỦY BAN NHÂN DÂN

TRƯỜNG MẦM NON VẠN PHÚC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

Hà Nội - Năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN

TRƯỜNG MẦM NON VẠN PHÚC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Thị Lan Anh	Giáo viên	Thư ký	
2	Hoàng Thị Dịu	Nhân viên nấu ăn	Ủy viên	
3	Đinh Thị Ngọc Hà	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
4	Nguyễn Thị Hằng	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Trưởng nhóm	
5	Triệu Thị Hằng	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Trưởng nhóm	
6	Trần Thị Hạnh	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
7	Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Trưởng nhóm	
8	Nguyễn Thị Thu Huyền	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
9	Trần Thị Ngần	Giáo viên	Ủy viên Trưởng nhóm	
10	Nguyễn Thị Mai Ninh	Nhân viên kế toán	Ủy viên	
11	Đỗ Thanh Trà	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Trưởng nhóm	

Hà Nội - Năm 2024

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	18
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	18
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	18
Mở đầu	18
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	18
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	23
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	27
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	32
Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	38
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	43
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	47
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	53
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	58
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	61
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	67
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	69
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	73
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	77
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	82

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	82
Mở đầu	82
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:	83
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:	86
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:	91
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	95
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	95
Mở đầu	95
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	96
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	101
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	105
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	106
Mở đầu	106
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	106
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	112
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	116
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	121
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	124
II. Tự đánh giá tiêu chí mức 4	125
Tiêu chuẩn ĐG Mức 4: Tiêu chuẩn đánh giá đối với trường mầm non đạt Mức 4	125
Mở đầu	125
Khoản 1: Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương	125

Khoản 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	128
Khoản 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện	131
Khoản 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non	134
Khoản 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường	138
Khoản 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận	142
Kết luận về Tiêu chuẩn ĐG Mức 4	145
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	147
Phần IV. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1	ATTP	An toàn thực phẩm
2	BCH	Ban chấp hành
3	BGH	Ban giám hiệu
4	CB,GV,NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
5	CB	Cán bộ
6	CBQL	Cán bộ quản lý
7	CMHS	Cha mẹ học sinh
8	CM	Chuyên môn
9	CNTT	Công nghệ thông tin
10	CQG	Chuẩn quốc gia
11	CSTĐ	Chiến sỹ thi đua
12	CSND	Chăm sóc nuôi dưỡng
13	CS,ND,GD	Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục
14	CSVC	Cơ sở vật chất
15	ĐDĐC	Đồ dùng, đồ chơi
16	ĐGN	Đánh giá ngoài
17	GDĐT	Giáo dục Đào tạo
18	GDMN	Giáo dục mầm non
19	GV	Giáo viên
20	GV,NV	Giáo viên, nhân viên
21	GVMN	Giáo viên mầm non
22	HT	Hiệu trưởng
23	KTNB	Kiểm tra nội bộ
24	LĐLĐ	Liên đoàn Lao động

25	MGB	Mẫu giáo bé
26	MGL	Mẫu giáo lớn
27	MGN	Mẫu giáo nhỡ
28	MN	Mầm non
29	NT	Nhà trẻ
30	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
31	PCGD	Phổ cập giáo dục
32	PHT	Phó hiệu trưởng
33	QCDC	Quy chế dân chủ
34	SDD	Suy dinh dưỡng
35	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
36	SPMN	Sư phạm mầm non
37	TĐG	Tự đánh giá
38	TNTT	Tai nạn thương tích
39	TTND	Thanh tra nhân dân
40	UBND	Ủy ban nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn,tiêu chí	Kết quả			
	Không Đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	—
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	—
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	—
Tiêu chí 1.8		x	x	—
Tiêu chí 1.9		x	x	—
Tiêu chí 1.10		x	x	—
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	—	—
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x

Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tổng	**0/22**	**22/22**	**21/21**	**14/15**

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí từ Mức 4

Tiêu chuẩn ĐG Mức 4	**Kết quả**		**Ghi chú**
	Đạt Mức 4	**Không Đạt**	
Khoản 1		x	
Khoản 2		x	
Khoản 3		x	
Khoản 4		x	
Khoản 5		x	
Khoản 6		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 2

PHẦN I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Mầm non Vạn Phúc

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân

Tỉnh/thành phố	Thành phố Hà Nội
Xã / phường/thị trấn	
Đạt CQG	
Năm thành lập trường	1964
Công lập	x
Tư thục	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Hạnh
Điện thoại	0904679997
Fax	
Website	mnvanphuc.pgdhadong.edu.vn
Số điểm trường	1
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Vùng đặc biệt khó khăn	0

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	3	3	3	3	3
Lớp mẫu giáo từ 3 đến 4 tuổi	5	5	5	5	5
Lớp mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi	4	6	5	5	5
Lớp mẫu giáo từ 5 đến 6 tuổi	6	4	5	5	5
Cộng	**18**	**18**	**18**	**18**	**18**

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

Mã	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
I	Khối phòng học nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	18	18	18	18	18	
1	Phòng kiên cố	18	18	18	18	18	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng phục vụ học tập	2	3	3	3	3	
1	Phòng kiên cố	2	3	3	2	2	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	1	1	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Khối phòng hành chính, quản trị	9	9	9	9	9	
1	Phòng kiên cố	7	7	7	7	7	
2	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	1	1	1	1	1	
V	Các phòng khác (nếu có)	2	2	2	4	4	
	Cộng	**32**	**33**	**33**	**35**	**35**	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó Hiệu trưởng	2	2	0	0	0	2	
Giáo viên	33	33	0	0	6	27	
Nhân viên	15	13	0	0	11	4	
Cộng	**51**	**49**	**0**	**0**	**17**	**34**	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

STT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	39	38	32	41	33
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	11.71	13.33	18.8	8.75	15.4
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	17	16.7	18.2	15	17.8
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương (nếu có)	0	0	1	0	1
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh hoặc tương đương (nếu có)	0	0	1	0	0
7	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Học sinh

4.1. Số liệu chung

Mã	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	630	601	650	620	603	
1.1	*- Nữ*	321	296	318	311	294	
1.2	*- Dân tộc thiểu số*	2	3	12	12	7	
2	Đối tượng chính sách	0	2	2	1	0	
3	Khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	
4	Tuyển mới	0	0	0	0	0	
5	Học 2 buổi/ngày	630	601	650	620	603	
6	Bán trú	570	600	639	595	562	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	36.53	34.73	37.07	36.67	35.07	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	27.33	26.67	31.33	23.33	25.67	
9	Trẻ em	630	601	650	620	603	
9.1	*Trẻ em từ 3 đến 12 tháng tuổi*	0	0	0	0	0	
9.2	*Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi*	0	0	0	0	0	
9.3	*Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi*	82	80	94	70	77	
9.4	*Trẻ em từ 3- 4 tuổi*	169	174	183	183	164	
9.5	*Trẻ em từ 4-5 tuổi*	145	190	192	194	181	
9.6	*Trẻ em từ 5-6 tuổi*	234	157	181	173	181	
10	Số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

PHẦN II
TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Vạn Phúc là trường mầm non công lập thuộc phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, nơi có nghề dệt lụa truyền thống lâu đời, nổi tiếng trong và ngoài nước và cũng là cái nôi của quê hương cách mạng, nơi Bác Hồ viết lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ngày 19/12/1946. Trường được thành lập từ năm 1964 với các lớp học ở đình làng và ngõ xóm, đến năm 1981 trường được xây dựng với tên gọi là Trường Mẫu giáo, Nhà trẻ xã Vạn Phúc. Năm 1993 trường đổi tên thành Trường Mầm non bán công Vạn Phúc, đến nay là Trường Mầm non Vạn Phúc, trường có địa chỉ tại số 39 Phố Lụa, tổ dân phố Bạch Đằng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Trường nằm ở khu trung tâm trên trục đường chính đi vào các tổ dân phố, nên rất thuận tiện cho việc cha mẹ học sinh đưa và đón con khi đến trường. Trường Mầm non Vạn Phúc có 01 điểm trường gồm 02 đơn nguyên (sau đây gọi là khu B) thuộc tổ dân phố Chiến Thắng.

Nhà trường được công nhận đạt trường Mầm non Chuẩn Quốc gia Mức độ I (lần 1 năm 2008, lần 2 năm 2014, lần 3 năm 2019). Kiểm định chất lượng giáo dục lần 1 đạt Cấp độ 3 năm 2016; Kiểm định chất lượng giáo dục lần 2 đạt Cấp độ 2 năm 2019. Nhiều năm liền, trường đạt danh hiệu Lao động xuất sắc, là đơn vị lá cờ đầu của bậc học mầm non; được nhà nước phong tặng 04 Huân chương Lao động: hạng Ba năm 1994; hạng Nhì năm 1999; hạng Nhất lần I năm 2004, hạng Nhất lần II năm 2010. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) trong nhà trường tâm huyết, năng động, sáng tạo, luôn học hỏi nâng cao kiến thức, kỹ năng và ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

Năm học 2024-2025 trường có tổng số 18 nhóm, lớp với 603 học sinh và 51 CB, GV, NV. Đội ngũ CB, GV, NV của trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (CS, ND, GD) trẻ, tổ chức Chi bộ và Công đoàn nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, tiêu biểu.

Trong những năm qua nhà trường đã duy trì thực hiện tốt các chuyên đề, các hội thi của cô và trẻ, chất lượng CS, ND, GD trẻ của nhà trường luôn được giữ vững và phát huy. Hằng năm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, béo phì không vượt quá mức tối thiểu cho phép, kết quả giáo dục trẻ luôn đạt thành tích cao qua các phong trào, hội thi của ngành và địa phương.

Cơ sở vật chất (CSVC) của nhà trường thường xuyên được rà soát mua sắm, bổ sung theo Thông tư số 01 VBHN/BGDĐT ngày 23/3/2015. Hằng năm nhà trường được Ủy ban Nhân dân (UBND) quận Hà Đông đầu tư kinh phí xây dựng, bổ sung, tu sửa các hạng mục cần thiết để đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Năm học 2024-2025 nhà trường đã được cải tạo chống xuống cấp với nhiều hạng mục theo quyết định số 6554/QĐ-UBND ngày 06/11/2023, để duy trì trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

Với bề dày truyền thống 60 năm, Trường Mầm non Vạn Phúc đã khẳng định được vị thế và là một địa chỉ tin cậy của các bậc cha mẹ học sinh và của nhân dân trên địa bàn phường Vạn Phúc.

Trong những năm vừa qua nhà trường luôn hoàn thành tốt các mục tiêu và kế hoạch của từng năm học, số giáo viên giỏi các cấp hàng năm được tăng lên.

Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025 nhà trường liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến". Chi bộ nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhà trường được công nhận "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa" năm 2024. Công đoàn được khen tặng Đạt thành tích trong phong trào thi đua " Dạy tốt - học tốt" năm học 2023 -2024 ; Chi đoàn hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hàng năm, nhà trường đạt các giải Nhất, Nhì, Ba hội thi "Thiết kế bài giảng E-Learning cấp quận và đạt các giải Nhì, Khuyến khích hội thi "Thiết kế bài giảng E-Learning cấp thành phố" và giải Nhất, Nhì hội thi "Giáo viên giỏi cấp quận"; "Nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp quận".

Để có được chất lượng CS, ND, GD trẻ theo quy định, căn cứ yêu cầu của Sở Giáo dục Đào tạo (GDĐT) Hà Nội, căn cứ vào hướng dẫn Tự đánh giá (TĐG) chất lượng giáo dục của Bộ GDĐT ban hành, Trường Mầm non Vạn Phúc đã tiến hành TĐG chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn của cấp học mầm non.

2. Mục đích TĐG

Tự đánh giá là quá trình nhà trường tự xem xét, đánh giá thực trạng giáo dục của trường, chỉ ra được các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và đưa ra các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GDĐT ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục và để đăng ký Kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Bản báo cáo TĐG này là một văn bản ghi nhớ quan trọng để nhà trường cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục cho từng chỉ tiêu mà kế hoạch đã đề ra. TĐG của nhà trường được thực hiện đúng quy định mà Bộ GDĐT đã hướng dẫn, quy trình TĐG gồm 7 bước:

1. Thành lập Hội đồng TĐG.

2. Lập kế hoạch TĐG.

3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.

5. Viết báo cáo TĐG.

6. Công bố báo cáo TĐG.

7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo TĐG.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Để triển khai tốt quy trình TĐG, Hội đồng TĐG chất lượng giáo dục năm học 2024 -

2025 gồm 11 thành viên là cán bộ lãnh đạo và các đồng chí giáo viên, nhân viên có uy tín trách nhiệm, do Hiệu trưởng làm Chủ tịch đã cử ban thư ký (03 đồng chí), và phân công các nhóm công tác (05 nhóm) để triển khai công tác TĐG theo từng nhóm tiêu chuẩn. Trường đã có công văn thông báo chủ trương và quy trình triển khai công tác kiểm định chất lượng đến tất cả các CB, GV, NV trong toàn trường, nhà trường phổ biến bộ tiêu chuẩn đánh giá Kiểm định chất lượng gồm 05 tiêu chuẩn với 22 tiêu chí là cơ sở tiến hành công tác TĐG. Để quán triệt và nâng cao nhận thức, nhà trường yêu cầu các nhóm trưởng trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến nhóm mình và các công việc do Chủ tịch Hội đồng TĐG phân công. Tất cả các nhóm trong trường đã có sự phối hợp, cộng tác tốt trong việc cung cấp, thu thập, xử lý, phân loại thông tin, minh chứng, giúp chỉ ra được một cách khách quan, trung thực thực trạng của nhà trường.

Hội đồng TĐG đã triển khai các cuộc họp để thống nhất quy trình công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, phân công nhiệm vụ tới từng thành viên trong Hội đồng. Hội đồng gồm 05 tổ công tác, mỗi tổ được phân công thu thập tài liệu nghiên cứu đánh giá theo từng nhóm tiêu chuẩn. Hội đồng TĐG đã xây dựng kế hoạch thực hiện cho 16 tuần (không tính ngày nghỉ, lễ) cụ thể như sau:

Thời gian	Nội dung hoạt động
Tuần 1	1. Họp Ban giám hiệu (BGH) nhà trường để thảo luận dự kiến các thành viên Hội đồng TĐG và các vấn đề liên quan đến triển khai hoạt động TĐG. 2. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG. 3. Họp Hội đồng TĐG để: - Công bố quyết định thành lập Hội đồng TĐG; - Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng TĐG; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân; - Dự thảo và ban hành Kế hoạch TĐG. 4. Phổ biến Kế hoạch TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGV, NV) của nhà trường.
Tuần 2	1. Tổ chức tập huấn/hội nghị về nghiệp vụ TĐG cho toàn thể CBGV, NV của trường. 2. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

Tuần 3 - 5	1. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện: - Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí (tiếp theo việc tuần 2); - Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. 2. Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập bảng danh mục mã minh chứng. 3. Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các phiếu đánh giá tiêu chí.
Tuần 6 - 7	Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các phiếu đánh giá tiêu chí (tiếp theo việc tuần 3 - 5).
Tuần 8 - 9	Họp hội đồng TĐG để: - Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung; - Các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng TĐG; - Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí; - Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung; - Dự thảo báo cáo TĐG.

Tuần 10 - 12	Họp Hội đồng TĐG để: - Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG và các nội dung liên quan; - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo TĐG; - Thông qua báo cáo TĐG đã chỉnh sửa, bổ sung; - Công bố dự thảo báo cáo TĐG trong nội bộ trường; - Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo TĐG; - Bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG sau khi có các ý kiến góp ý; - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.
Tuần 13 - 14	1. Các thành viên của Hội đồng TĐG ký tên vào danh sách trong báo cáo TĐG. Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành. 2. Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường). 3. Lưu trữ báo cáo TĐG, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định.
Tuần 15 - 16	Đăng ký đánh giá ngoài với cơ quan có thẩm quyền.

Để Báo cáo TĐG đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng TĐG đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí; sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan. Trong quá trình TĐG, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: Bộ tiêu chí quản lý chất lượng giáo dục của trường mầm non để làm cơ sở cho việc tiến hành TĐG chất lượng giáo dục của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, máy Photocopy, mạng Internet, các văn bản có liên quan... để khai thác thông tin, minh chứng và viết Báo cáo TĐG.

Sau khi phân tích, kiểm tra độ tin cậy, xác định tính chính xác, mức độ phù hợp với yêu cầu của từng tiêu chí, các nhóm công tác đã chọn được các minh chứng cho nội hàm phù hợp yêu cầu của các tiêu chí, tương ứng trong từng tiêu chuẩn kiểm định. Dựa vào tài liệu minh chứng đã chọn lọc, các nhóm công tác xây dựng dự thảo báo cáo từng tiêu chí, sau đó tổng hợp thành

báo cáo tiêu chuẩn. Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng TĐG, ban thư ký hoàn thiện các báo cáo tiêu chuẩn và tích hợp các nội dung khác thành văn bản Báo cáo TĐG.

Dựa trên Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non, nhà trường đã tiến hành TĐG chất lượng giáo dục của trường trên tất cả các mặt hoạt động. Trong quá trình thực hiện TĐG chất lượng giáo dục của trường, Hội đồng TĐG Trường Mầm non Vạn Phúc đã nhận thấy những điểm mạnh và điểm yếu của nhà trường trong từng hoạt động.

Báo cáo TĐG này sẽ được sử dụng như một công cụ để cải tiến và nâng cao quản lý chất lượng giáo dục của nhà trường. Sau quá trình TĐG, Hội đồng TĐG mong rằng, nhà trường sẽ có nhiều biện pháp hữu hiệu hơn trong công tác quản lý để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Tự Đánh Giá Tiêu Chí Mức 1, 2 Và 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non Vạn Phúc có cơ cấu tổ chức và quản lý nhà trường theo đúng quy định: Tổ chức Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội Chữ thập đỏ, Ban Giám hiệu (BGH), các tổ chuyên môn (CM) và tổ văn phòng đảm bảo đúng, đủ về số lượng, thành phần và hoạt động theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn, vai trò, chức năng. Nhà trường luôn quan tâm tới việc xác định phương hướng, chiến lược, xây dựng và phát triển nhà trường nhằm hoàn thành sứ mệnh trong sự nghiệp phát triển GDĐT quận Hà Đông; thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo, quản lý chuyên môn, hành chính, tài chính, tài sản; thực hiện quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở; phân chia và quản lý học sinh theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non; có kế hoạch bồi dưỡng CM, nghiệp vụ cho đội ngũ CB, GV, NV với nhiều hình thức, hiệu quả. Hằng năm CB, GV, NV và học sinh được đảm bảo các quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định, được an toàn về nhân phẩm, sức khỏe, tính mạng khi ở trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Mầm non Vạn Phúc đã xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025. Trong đó, đề ra các phương hướng, chiến lược dựa trên sứ mệnh, tầm nhìn, chỉ tiêu, giải pháp phù hợp với điều kiện về tài lực, nhân lực, vật lực của nhà trường và cơ chế chính sách của địa phương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của phường Vạn Phúc, quận Hà Đông giai đoạn 2021- 2025, đảm bảo bám sát các nội dung chỉ đạo của các cấp [H1-1.1-01];.[H1-1.1-02];

Trường Mầm non Vạn Phúc đã xây dựng phương hướng, chiến lược: Xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025, các bản kế hoạch có bố cục rõ ràng, mạch lạc, mang tính khả thi được Phòng GDĐT quận Hà Đông phê duyệt ngày 01/9/2021 [H1-1.1-01]

Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhà trường đã công bố công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 tới toàn thể CB, GV, NV và Cha mẹ học sinh (CMHS) bằng nhiều hình thức: Thông qua họp Hội đồng sư phạm nhà trường, niêm yết tại bảng tuyên truyền, phối hợp với địa phương trong việc truyền thông đại chúng về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trên truyền thanh của phường Vạn Phúc, đăng tải trên Website của trường, đăng tải trên cổng thông tin của Phòng GDĐT quận Hà Đông [H1-1.1-03];.

Mức 2:

Để thực hiện hiệu quả phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, Trường Mầm non Vạn Phúc đã thành lập tổ công tác giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường với các nội dung, hoạt động cụ thể như: Giám sát việc công khai và tổ chức thực hiện kế hoạch; đôn đốc CB, GV, NV thực hiện kế hoạch, nắm bắt, cập nhật thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong các phiên họp định kỳ của Hội đồng trường để bổ sung, điều chỉnh mục tiêu, giải pháp, phương hướng chiến lược phù hợp với thực tiễn phát triển nhà trường trong giai đoạn 2021-2025;.[H1-1.1-04];

Mức 3:

Nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2021-2025 theo định kỳ vào đầu mỗi năm học và sau khi kết thúc học kỳ I

với sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường: CB, GV, NV và CMHS, cộng đồng địa phương. Thông qua các cuộc họp như: Họp hội đồng trường, họp Ban đại diện CMHS của nhà trường và CMHS các khối lớp, nhà trường đã đưa ra dự kiến các giải pháp thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, báo cáo kết quả đã đạt được trong năm học, chỉ ra những hạn chế, tồn tại và phân tích nguyên nhân, từ đó lấy ý kiến đóng góp của CB, GV, NV và CMHS để bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian tiếp theo cho phù hợp nhằm đạt được các mục tiêu mà kế hoạch chiến lược phát triển đề ra [H1-1.1-05];[H1-1.1-06];[H1-1.1-07]; Tuy nhiên, ý kiến của giáo viên, nhân viên và CMHS bổ sung cho bản phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chủ yếu là ý kiến nhất trí, chưa có nhiều đóng góp mới.

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường định kỳ rà soát điều chỉnh bổ sung kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường vào đầu mỗi năm học và sau khi kết thúc học kỳ I, để đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế. nhằm đạt được các mục tiêu mà kế hoạch chiến lược phát triển đề ra.

3. Điểm yếu

Ý kiến của giáo viên, nhân viên và CMHS bổ sung cho bản kế hoạch chiến lược phát triển chủ yếu là ý kiến nhất trí, chưa có nhiều đóng góp mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Xây dựng và thực hiện hiệu quả phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường - Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền theo hình thức: lấy ý kiến đóng góp trực tiếp, ý kiến đóng góp bằng văn bản, qua hình thức online về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025 của giáo viên, nhân viên và Cha mẹ học sinh. Điều chỉnh kịp thời, phù hợp.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	Các thành viên trong hội đồng trường và CMHS	- HT phân công chỉ đạo cán bộ phụ trách truyền thông chủ động đăng tải phương hướng chiến lược phát triển nhà trường trên trang điện tử của phòng GDĐT quận Hà Đông, liên hệ với UBND phường Vạn Phúc và đồng chí phụ trách công tác truyền thanh của phường để tuyên truyền về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường rộng rãi trong cộng đồng địa phương. - HT		

				nhà trường khuyến khích CB, GV, NV và CMHS đóng góp vào bản phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú. - Phát huy vai trò của tổ giám sát trong việc thực hiện phương hướng, chiến lược hằng năm để có sự điều chỉnh phương hướng, chiến lược kịp thời, hợp lý.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		**Mức 2**		**Mức 3**	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng Trường Mầm non Vạn Phúc được kiện toàn theo Quyết định số 201/QĐ-PGDĐT ngày 06/11/2023 của Phòng GDĐT quận Hà Đông, gồm 11 thành viên, đảm bảo về số lượng và đúng thành phần quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Chương II, Điều lệ trường mầm non gồm có: Bí thư Chi bộ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên, đại diện các tổ CM, đại diện tổ văn phòng, đại diện chính quyền địa phương, trưởng ban đại diện CMHS trường[H1-1.2-01]; Đầu mỗi năm học, HT nhà trường ra Quyết định thành lập các hội đồng khác theo quy định tại Điều 11 Điều lệ trường mầm non. Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập đầu năm học gồm 11 đồng chí: Đồng chí Hiệu trưởng Trần Thị Hạnh là Chủ tịch hội đồng; đồng chí Phó Hiệu trưởng (PHT) Đinh Thị Ngọc Hà Chủ tịch Công đoàn, Phó Chủ tịch hội đồng; đồng chí PHT Nguyễn Thị Thu Huyền - Phó Bí thư chi bộ, là Phó Chủ tịch hội đồng cùng các đồng chí thành viên là đại diện Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, tổ CM, tổ văn phòng [H1-1.2-02];. Hội đồng tư vấn được HT thành lập theo yêu cầu cụ thể, giúp HT về công tác chuyên môn và công tác quản lý nhà trường như: Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm (SKKN) [H1-1.2-03]; Hội đồng TĐG [H1-1.2-04]; ; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi, nhân viên giỏi cấp trường [H1-1.2-05]; Hội đồng xét duyệt nâng lương đối với CB, GV, NV [H1-1.2-06]; Ngoài ra, nhà trường còn lập danh sách đề xuất với Phòng GDĐT quận Hà Đông ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh hằng năm [H1-1.2-07];

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 và Điều 11 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non. Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường; quyết nghị quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường phù hợp với thực tế và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về tổ chức nhân sự; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết nghị của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09];. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp HT tổ chức phong trào thi đua, cuối học kỳ

và cuối năm học, hội đồng tiến hành họp để bình xét và đề nghị khen thưởng các tổ nhóm, cá nhân tiêu biểu, đạt thành tích thi đua trong năm học [H1-1.2-10]; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi, nhân viên giỏi giúp HT tổ chức hội thi và chấm điểm các hoạt động thi của giáo viên, nhân viên theo tiêu chuẩn của nhà trường đề ra [H1-1.2-11]; Hội đồng chấm SKKN có trách nhiệm trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn CB, GV, NV viết và chấm SKKN hằng năm [H1-1.2-12];. Hội đồng xét duyệt nâng lương tổng hợp danh sách CB, GV, NV được nâng lương theo quy định về chế độ bảo hiểm xã hội, đề xuất nâng lương trước thời hạn đối với CB, GV, NV có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn [H1-1.2-13]; Hội đồng tuyển sinh giúp HT xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển sinh các năm học, tư vấn và hỗ trợ CMHS đăng ký và làm thủ tục tuyển sinh [H1-1.2-14].

Hằng năm, hội đồng trường và các hội đồng khác được rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm trong các buổi họp định kỳ: Hội đồng trường họp định kỳ 03 lần trong năm học. Hội đồng xét duyệt nâng lương họp theo quý đối với các cá nhân được nâng lương trước thời hạn và họp hàng tháng đối với các cá nhân được nâng lương và phụ cấp thường xuyên; một số hội đồng khác họp khi triển khai thực hiện kế hoạch có nội dung liên quan. Việc rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm được tiến hành theo kế hoạch của nhà trường và có lưu biên bản sau mỗi lần kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên đôi lúc công tác rà soát, đánh giá các hoạt động trong nhà trường của hội đồng trường và các hội đồng khác còn chưa đúng thời gian theo kế hoạch đã đề ra ;[H1-1.1-06]; [H1-1.2-10];[H1-1.2-13];[H1-1.2-15].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường đã bám sát các văn bản chỉ đạo, căn cứ tình hình thực tế của nhà trường để chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện nhiệm vụ đã đề ra đạt hiệu quả cao. Hằng năm, các hội đồng trong nhà trường phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác CS, ND, GD trẻ cụ thể như: Hội đồng thi đua khen thưởng đã có những hình thức khen thưởng kịp thời nhằm thúc đẩy tập thể và các cá nhân CB, GV, NV tham gia vào các phong trào thi đua, trong 5 năm qua nhà trường có 01 giáo viên đạt giải Nhì, 01 giáo viên đạt giải Nhất hội thi "Giáo viên dạy gỏi" cấp Quận, 01 giáo viên đạt giải Nhì hội thi "Giáo viên dạy gỏi"cấp Thành Phố. Hội đồng chấm SKKN đã thực hiện tốt công tác tư vấn, hướng dẫn cách viết SKKN, nên trong 5 năm qua nhà trường đã có 46 đồng chí được nhận giấy chứng nhận của hội đồng khoa học SKKN quận Hà Đông và đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua (CSTĐ) cấp cơ sở trong đó 08 đồng chí được nhận giấy chứng nhận của hội đồng khoa học SKKN cấp Ngành. Từ năm 2021 đến đầu năm 2025 Hội đồng xét nâng lương đã xét duyệt và nâng lương trước thời hạn đối với 18 cá nhân có thành tích xuất sắc trong từng năm học để động viên khuyến khích sự cố gắng sáng tạo trong công tác của CB, GV, NV nhà trường. Năm học 2021-2022 nhà trường được nhận giấy khen "Tập thể tâm huyết, sáng tạo xây dựng trường mầm non hạnh phúc"do Phòng GDĐT quận Hà Đông khen tặng. Hằng năm nhà trường đều đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" và "Tập thể lao động xuất sắc" [H1-1.2-10];[H1-1.2-11];[H1-1.2-12];[H1-1.2-13];[H1-1.2-16]

2. Điểm mạnh

Các hội đồng trong nhà trường đã phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác CS, ND, GD trẻ, trong 5 năm qua nhà trường đạt được nhiều thành tích cao, được phòng GDĐT quận Hà Đông, UBND quận Hà Đông và sở GDĐT Hà Nội khen thưởng, ghi nhận.

3. Điểm yếu

Khả năng lan tỏa, tư vấn cách viết SKKN của một số thành viên Hội đồng chấm SKKN còn hạn chế, cách tiếp cận, nghiên cứu đề tài SKKN của giáo viên nhân viên còn yếu nên SKKN hiệu quả chưa cao, chưa có nhiều SKKN đạt giải cao cấp Thành phố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Nâng cao chất lượng SKKN của đội ngũ - Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng tư vấn cho Hội đồng chấm SKKN.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	Thành viên Hội đồng chấm SKKN.	- Nhà trường tạo điều kiện về thời gian, CSVC để các thành viên nghiên cứu về cách tư vấn lựa chọn đề tài, viết SKKN. - Bồi dưỡng cho CB, GV, NV những nội dung, phương pháp đổi mới, tiên tiến, khuyến khích CB, GV, NV tìm tòi các giải pháp hay ứng dụng trong công tác CS, ND, GD trẻ để từ đó rút ra được kinh nghiệm, bài học tích lũy cho bản thân và phổ biến rộng rãi trong nhà trường và cấp học. - Phổ		

				biến những văn bản hướng dẫn và các SKKN đã đạt giải các cấp để các thành viên Hội đồng cùng đội ngũ nghiên cứu, tham khảo.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		**Mức 2**		**Mức 3**	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường mầm non Vạn Phúc có đủ các đoàn thể theo quy định tại Điều 12 Điều lệ trường mầm non và theo Điều lệ của từng tổ chức khác như: Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Chữ thập đỏ. Công đoàn nhà trường gồm 51 đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) quận Hà Đông. Ban Chấp hành (BCH) Công đoàn, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Trường Mầm non Vạn Phúc khóa XI, nhiệm kỳ 2023-2028 do LĐLĐ quận Hà Đông công nhận theo Quyết định số 247/QĐ-LĐLĐ ngày 29/12/2022 [H1-1.3-01]Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 18 đồng chí, được thành lập theo Quyết định số 04/QĐ-ĐTN ngày 03/02/2024 về việc công nhận chức danh Bí thư, Phó Bí thư, ủy viên BCH Chi đoàn nhiệm kỳ 2024-2025 do Ban Chấp hành Đoàn phường Vạn Phúc ra Quyết định thành lập [H1-1.3-02]; Chi hội Chữ thập đỏ gồm 51 thành viên trực thuộc Hội Chữ thập đỏ phường Vạn Phúc, được thành lập theo Quyết định số 01/QĐ-CTĐ ngày 11/3/2023 của Hội Chữ thập đỏ phường Vạn Phúc [H1-1.3-03];

Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Chữ thập đỏ hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục hằng năm. Công đoàn thực hiện tốt vai trò đại diện cho quyền và lợi ích chính đáng của người lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các đoàn viên công đoàn, gần gũi chia sẻ, giúp đỡ và động viên các đoàn viên xây dựng gia đình hạnh phúc, con cái hiếu thảo, thuận hòa. Chi đoàn Thanh niên gồm những đồng chí trẻ tuổi, năng động, nhiệt tình, gương mẫu và luôn đi đầu trong các hoạt động của nhà trường cũng như của địa phương. Chi hội Chữ thập đỏ phối hợp cùng nhà trường tuyên truyền, phổ biến giáo dục lòng nhân ái, chăm sóc sức khỏe đến các hội viên và tổ chức các hoạt động nhân đạo trong nhà trường [H1-1.3-04];

Hằng năm Công đoàn, Chi đoàn, Chi hội Chữ thập đỏ của nhà trường được rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thể hiện trong Báo cáo tổng kết tại Đại hội Công đoàn, Đại hội Chi đoàn và tổng kết năm học nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch, phương hướng hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, giúp các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ [H1-1.3-05]

Mức 2:

Chi bộ Trường Mầm non Vạn Phúc do đồng chí Trần Thị Hạnh - HT làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Thị Thu Huyền - PHT làm Phó Bí thư Chi bộ và đồng chí Đinh Thị Ngọc Hà - PHT là Chi ủy viên [H1-1.3-06]; . Chi bộ nhà trường đảm bảo về cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ có 29 đảng viên trên tổng số 51 CB, GV, NV đạt tỷ lệ 56,8%, trong đó 27 có đồng chí đảng viên chính thức và 02 đồng chí đảng viên dự bị.

Chi bộ hoạt động dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy phường Vạn Phúc. Liên tục trong 05 năm Chi bộ nhà trường luôn được Đảng bộ phường Vạn Phúc xếp loại Chi bộ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08];

Công đoàn, Chi đoàn, Chi hội Chữ thập đỏ nhà trường luôn đi đầu và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, các hoạt động, phong trào của nhà trường; phối hợp với chính quyền đồng cấp tổ chức thành công các hoạt động, hội thi, chuyên đề của cô và trẻ trong mỗi năm học; tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp ngành đến toàn thể CB, GV, NV; tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với CB, GV, NV theo quy định của Nhà nước; thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, chăm lo đời sống, sức khỏe cho CB, GV, NV; tham gia xây dựng quy chế, tăng cường chỉ đạo và thực hiện tốt QCDC trong nhà trường. Hằng năm, Công đoàn và Chi đoàn giới thiệu được 1-2 quần chúng ưu tú để kết nạp vào Chi bộ Đảng [H1-1.3-05]; [H1-1.3-09];

Mức 3:

Từ năm 2020 đến 2022 và năm 2024, Chi bộ Trường Mầm non Vạn Phúc liên tục được Đảng ủy phường Vạn Phúc xếp loại Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2023 chi bộ nhà trường được bình xét là Chi bộ 4 tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.2-16];[H1-1.3-08].

Hằng năm, Công đoàn, Chi đoàn, Chi hội Chữ thập đỏ đóng góp rất lớn vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhà trường và các hoạt động của địa phương, tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo như: Hiến máu tình nguyện, ủng hộ quỹ vì người nghèo, ủng hộ quỹ vòng tay đồng nghiệp. Các đoàn viên công đoàn nhà trường tham gia nhiệt tình các phong trào do các cấp tổ chức theo cụm và đoàn viên công đoàn nhà trường đã đạt được các giải như: giải Nhì hội thi "Tiếng hát cán bộ quản lý và giáo viên" ngành GDĐT quận Hà Đông; giải Nhì môn khiêu vũ, giải Ba hội thi kéo co trong "Ngày hội văn hóa thể thao" cấp quận Hà Đông; đồng chí Trần Thị Hạnh, hiệu trưởng nhà trường được ban chấp hành LĐLĐ quận Hà Đông tặng giấy khen "Đã có thành tích trong phong trào thi đua và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh" năm học 2020-2021, năm học 2021-2022 và giấy khen "Đã có thành tích xuất sắc trong Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ chí Minh" giai đoạn 2019-2024. Đồng chí Đinh Thị Ngọc Hà, Chủ tịch Công đoàn được LĐLĐ quận Hà Đông tặng giấy khen "Gia đình tiêu biểu" năm 2022. Công đoàn nhà trường được LĐLĐ thành phố Hà Nội tặng bằng khen "Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn năm học 2021-2022". Chi đoàn được Ban chấp hành Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Vạn Phúc tặng giấy khen "Có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi" năm 2023, 2024 và được Ban thường vụ Đoàn phường Vạn Phúc tặng giấy khen "Có thành tích trong công tác hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19" năm 2021. Chi hội chữ thập đỏ Trường Mầm non Vạn Phúc nhiều năm liền được UBND phường tặng giấy khen "Đã có thành tích xuất sắc trong công tác hiến máu tình nguyện" năm 2020; 2021; 2022; 2023; 2024;2025 [H1-1.3-05];[H1-1.3-10];[H1-1.3-11].

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm liên tiếp, Chi bộ Trường Mầm non Vạn Phúc đã được Đảng ủy phường Vạn Phúc đánh giá, xếp loại Chi bộ tốt và Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023. Công

đoàn nhà trường được LĐLĐ thành phố Hà Nội tặng bằng khen "Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn năm học 2021-2022". Chi đoàn được tặng giấy khen "Có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi" năm 2023,2024. Chi hội chữ thập đỏ được tặng giấy khen "Đã có thành tích xuất sắc trong công tác hiến máu tình nguyện" trong các năm 2020; 2021; 2022; 2023; 2024;2025.

3. Điểm yếu

Trong 5 năm qua Chi đoàn thanh niên trường Mầm non Vạn Phúc chưa được Thành đoàn khen tặng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Tiếp tục phát huy sức mạnh của tuổi trẻ. - Chi đoàn phấn đạt các thành tích tốt đề nghị Thành đoàn khen tặng.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	BCH đoàn Thanh niên. Đoàn viên chi đoàn.	- BGH nhà trường, động viên khuyến khích các đoàn viên thanh niên phát huy sức trẻ thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ được giao. - Giao nhiệm vụ cho Chi đoàn tiếp tục phát huy mặt mạnh, tích cực tham gia và đạt thành tích tốt trong các phong trào do Đoàn thanh niên phường vạn Phúc và Quận Đoàn Hà Đông, Thành đoàn Hà Nội phát động.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Mầm non Vạn Phúc là trường hạng I [H1-1.4-01]; , Theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, nhà trường hiện có 01 HT và 02 PHT. Hiệu trưởng là đồng chí: Trần Thị Hạnh do UBND quận Hà Đông bổ nhiệm theo Quyết định số 2891/QĐ-UBND, ngày 24/6/2021[H1-1.4-02]; Đồng chí Đinh Thị Ngọc Hà là PHT phụ trách công tác CS, ND được điều động, bổ nhiệm lại theo Quyết định số 3618/QĐ-UBND, ngày 05/7/2022 của UBND

quận Hà Đông[H1-1.4-03]; Đồng chí Nguyễn Thị Thu Huyền là PHT phụ trách công tác giáo dục được điều động, bổ nhiệm lại theo Quyết định số 6267/QĐ-UBND, ngày 24/10/2023 của UBND quận Hà Đông [H1-1.4-04];

Đầu mỗi năm học, HT nhà trường ra quyết định thành lập các tổ CM và tổ văn phòng đảm bảo cơ cấu theo Điều 13, 14 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020. Cụ thể, năm học 2024-2025 nhà trường có 04 tổ CM và 01 tổ văn phòng. Tổ CM khối Mẫu giáo lớn (MGL) gồm 11 thành viên, trong đó có đồng chí PHT phụ trách công tác giáo dục, 01 tổ trưởng, 09 giáo viên; Tổ CM khối mẫu giáo nhỡ (MGN) gồm 10 thành viên, trong đó có 01 tổ trưởng và 09 giáo viên; Tổ CM khối mẫu giáo bé (MGB) + Nhà trẻ (NT) 25- 36 tháng gồm 13 thành viên, trong đó có 01 tổ trưởng và 12 giáo viên; Tổ CM nuôi dưỡng gồm 12 thành viên, trong đó có đồng chí PHT phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng, 01 tổ trưởng, và 10 nhân viên làm nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng; Tổ văn phòng gồm 05 thành viên, trong đó có đồng chí HT, 01 tổ trưởng và 04 nhân viên [H1-1.4-05];

Đầu mỗi năm học, căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường đã được Phòng GDĐT quận phê duyệt, các tổ CM và tổ văn phòng đã xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo từng tuần, tháng, năm học để đưa ra các công việc, đối tượng thực hiện và thời gian hoàn thành những nội dung cụ thể trong kế hoạch. Các tổ CM và tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của tổ theo quy định như: Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ [H1-1.4-06]; bồi dưỡng CM cho các thành viên trong tổ qua các buổi chuyên đề, tập huấn, sinh hoạt CM 02 tuần/lần [H1-1.4-07]. Ngoài ra tổ văn phòng còn giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định. Quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công. Các tổ trưởng cùng BGH thường xuyên kiểm tra đánh giá chất lượng CS, ND, GD trẻ và việc sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục, quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của các thành viên trong tổ [H1-1.4-08]. Hằng tháng, các tổ bình xét, đề xuất với lãnh đạo nhà trường về mức độ xếp loại GV, NV trong tổ theo các tiêu chí trên phần mềm hệ thống đánh giá, chấm điểm, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng do Thành ủy Hà Nội yêu cầu tại đường Link: https://dgcbccvc.hanoi.gov.vn/ Cuối năm học, các tổ bình xét, đánh giá xếp loại Công chức viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các Cơ sở giáo dục theo đúng quy định [H1-1.4-09];[H1-1.4-10].

Mức 2:

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và tình hình thực tế của nhà trường, hằng năm các tổ CM đã đề xuất và thực hiện nhiều chuyên đề phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ, cụ thể: Năm học 2020-2021 triển khai chuyên đề "Xây dựng lớp học hạnh phúc" và "Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động gáo dục lĩnh vực phát triển tình cảm quan hệ xã hội"; năm học 2021-2022 tiếp tục thực hiện chuyên đề "Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm"; năm học 2022-2023 thực hiện chuyên đề "Ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến vào trong hoạt động giáo dục trẻ"; năm học 2023-2024 tiếp tục thực hiện chuyên đề "Xây

dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm" và chuyên đề lĩnh vực "Phát triển phát triển nhận thức". Năm học 2024-2025 thực hiện các chuyên đề như: "Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm"; "Xây dựng trường học xanh, an toàn, thân thiện, hạnh phúc"; "Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo"; Ứng dụng một số phương pháp giáo dục tiên tiến vào các hoạt động cho trẻ kết hợp sử dụng bộ tài liệu giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ 5-6 tuổi. Bên cạnh đó, tổ nuôi dưỡng thường xuyên thảo luận các nội dung giúp nâng cao chất lượng bữa ăn trong nhà trường như nội dung Vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP) và cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon; "Cải tiến cách chế biến món ăn cho trẻ"; ngoài ra tổ nuôi dưỡng còn phối hợp với giáo viên xây dựng các buổi trải nghiệm thực tế như: Tổ chức tiệc Buffet, tổ chức bữa ăn tự chọn cho trẻ [H1-1.4-07];[H1-1.4-11].

Để hoạt động CM đạt hiệu quả cao, hằng tháng các tổ CM, tổ văn phòng đã rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của tổ và những kết quả đạt được, những tồn tại còn vướng mắc để kịp thời điều chỉnh hoạt động của tổ và của cá nhân cho phù hợp với thực tế thông qua các buổi sinh hoạt CM và qua các hoạt động kiểm tra của ban Kiểm tra nội bộ (KTNB) nhà trường [H1-1.4-10]; [H1-1.2-15].

Mức 3:

Hằng năm, dưới sự điều hành tổ chức của các đồng chí tổ trưởng và ý thức nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch hoạt động các thành viên trong các tổ CM và tổ văn phòng đã giúp cho nhà trường đạt được những kết quả cao trong công tác CS, ND, GD trẻ: Trong 5 năm liên tiếp tổ CM dạy đã có 01 giải nhất, 02 giải nhì Hội thi giáo viên dạy gỏi cấp Quận. 01 giải Nhì Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành Phố. Từ năm 2021 đến năm 2025 Có 09 CB,GV,NV đạt giải nhất, nhì, ba trong hội thi thiết kế bài giảng E-learning cấp Quận: năm học 2020-2021 có 01 giải Ba; năm học 2021-2022 có 02 giải Nhất; năm học 2022-2023 có 01 giải Nhất, 01 giải Nhì; năm học 2023-2024 có 02 giải Nhất, 02 giải Ba cấp Quận, có 01 giải Nhì, 01 giải Khuyến khích hội thi "Thiết kế bài giảng điện tử" cấp thành phố. Tổ văn phòng 01 nhân viên đạt giải 3 Hội thi cuộc thi Kỹ năng công nghệ thông tin cấp Quận. Năm học 2024 - 2025 Cô giáo Nguyễn Thị Trang - đạt giải Nhì Hội thi giáo viên giỏi cấp quận; Nhân viên Hoàng Thị Dịu, Lại Thị Lương Huyên - đạt giải Nhất Hội thi nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp quận. Nội dung sinh hoạt phong phú, thiết thực, giúp cho GV, NV nâng cao về kiến thức và năng lực CM. Việc đánh giá và rút kinh nghiệm cho GV, NV thực chất hơn, phát huy được tinh thần làm việc tích cực đối với mỗi GV, NV trong nhà trường góp phần duy trì giữ vững danh hiệu thi đua "Tập thể lao động tiên tiến" hằng năm; năm học 2020-2021 nhà trường đã được nhận giấy khen "Tập thể tâm huyết, sáng tạo xây dựng trường mầm non hạnh phúc" của phòng GDĐT quận Hà Đông [H1-1.4-10]; [H1-1.2-16];

Các chuyên đề do tổ CM đề xuất đều phù hợp với điều kiện thực tế và nhiệm vụ CS, ND, GD của nhà trường, phù hợp với nhiệm vụ giáo dục chung của Quận. Trong quá trình triển khai thực hiện chuyên đề, các tổ CM đã tư vấn và cùng BGH lựa chọn được những GV, NV đảm nhiệm việc thực hiện chuyên đề hợp lý, có kiến thức và năng lực CM tốt, thực hiện thành công

các chuyên đề. Trước khi chuyên đề được chia sẻ, lãnh đạo nhà trường và các đồng chí tổ trưởng CM trực tiếp góp ý, thống nhất điều chỉnh từng nội dung nên các chuyên đề đều đảm bảo chất lượng và được triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ trong nhà trường [H1-1.4-07];[H1-1.4-11]. Năm học 2022-2023 cô giáo: Đào Thị Thu Thảo đã đạt giải Nhất hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Quận và đạt giải Nhì giáo viên dạy giỏi cấp Thành Phố, nhà trường đã được Phòng GDĐT quận Hà Đông giao nhiệm vụ tổ chức giao lưu và chia sẻ kinh nghiệm cho các trường mầm non trong toàn Quận về hoạt động giáo dục "Lĩnh vực Phát triển nhận thức". Tuy nhiên việc điều chỉnh kế hoạch của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đôi khi còn chưa kịp thời. [H1-1.4-12].

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm liên tiếp tổ CM dạy đã có 01 giải nhất, 01 giải nhì Hội thi giáo viên dạy gỏi cấp Quận. 01 giải Nhì Hội thi giáo viên dạy gỏi cấp Thành Phố. Tổ văn phòng có 01 nhân viên đạt giải 3 Hội thi cuộc thi Kỹ năng công nghệ thông tin cấp Quận. Năm học 2022-2023 phòng GDĐT quận Hà Đông đã lựa chọn, giao nhiệm vụ tổ chức giao lưu và chia sẻ kinh nghiệm chuyên đề "Phát triển nhận thức" cho các trường mầm non trong toàn Quận.

3. Điểm yếu

Nhân viên nuôi dưỡng chưa mạnh dạn lan tỏa chuyên đề nuôi dưỡng cấp Quận cho các trường bạn học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí

1	- Duy trì cơ cấu bộ máy quản lý và các tổ CM, tổ văn phòng - Thực hiện điều chỉnh kế hoạch đảm bảo đúng thời gian	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	BGH và các tổ chuyên môn, tổ văn phòng	- BGH có sự cân nhắc, lựa chọn, quyết định chính xác các đồng chí có năng lực CM, khả năng tổ chức đảm nhiệm vai trò tổ trưởng CM và tổ trưởng văn phòng hằng năm để điều hành và phát huy sức mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động trong mỗi tổ. - BGH thường xuyên rà soát kiểm tra để đưa ra các ý kiến định hướng, góp ý về nội dung sinh hoạt đôn đốc các tổ trưởng điều chỉnh kế hoạch đảm bảo đúng thời gian quy định.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, căn cứ theo Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và các văn bản hướng dẫn tuyển sinh của Sở GDĐT Hà Nội, UBND quận Hà Đông, Phòng GDĐT quận Hà Đông, nhà trường đã tiến hành điều tra số liệu trẻ từ 0 đến 5 tuổi trên địa bàn được phân tuyến, đồng thời xây dựng và thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh đến phụ huynh, cộng đồng dân cư trên các phương tiện thông tin đại chúng, bảng tuyên truyền nhà trường, bảng tin của các tổ dân phố thuộc tuyến tuyển sinh của nhà trường, trên trang fanpage Trường Mầm non Vạn Phúc và trang Website https://mnvanphuc.pgdhadong.edu.vn/ để đảm bảo tất cả các bậc phụ huynh đều nhận được

thông tin đầy đủ về các điều kiện, thủ tục, thời gian tuyển sinh cho trẻ 5 tuổi và trẻ ở các độ tuổi khác. Công tác tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi được nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc và đầy đủ với cả 02 hình thức: tuyển sinh trực tuyến và tuyển sinh trực tiếp nếu còn chỉ tiêu; đảm bảo đủ chỉ tiêu tuyển sinh cho trẻ 5 tuổi; tuyển sinh đúng quy trình, đúng thời gian, công khai, minh bạch. Nhà trường quan tâm các trường hợp trẻ thuộc diện khó khăn, trẻ có nhu cầu đặc biệt được nhà trường tiếp nhận và có chính sách ưu tiên, hỗ trợ hợp lý, đảm bảo tỷ lệ trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%; trẻ 4 tuổi ra lớp đạt 90% trở lên, trẻ 3 tuổi ra lớp đạt 85% trở lên; trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 85% trở lên [H1-1.2-14]; [H1-1.5-01].

Hằng năm, nhà trường phân chia số lượng trẻ và bố trí vào các nhóm, lớp theo đúng độ tuổi quy định tại Điều 15, Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 nhà trường không có nhóm, lớp ghép. Năm học 2024-2025, tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có 18 nhóm, lớp, trong đó có 15 lớp mẫu giáo gồm: 05 lớp mẫu giáo lớn (5-6 tuổi); 05 lớp mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi); 05 lớp mẫu giáo bé (3-4 tuổi); 03 nhóm trẻ nhà trẻ (25-36 tháng). Trong các năm học vừa qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-02].

Nhà trường tổ chức cho 100% trẻ ăn bán trú tại trường, tham gia học 2 buổi/ngày theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành và theo kế hoạch giáo dục trẻ cụ thể của mỗi nhóm, lớp. Trẻ được CS, ND, GD đảm bảo quyền lợi theo quy định và được đối xử công bằng khi ở trường, lớp ;[H1-1.4-11]; [H1-1.5-02];[H1-1.5-03];

Mức 2:

Hằng năm, căn cứ vào số trẻ tuyển sinh mới và số trẻ đang học tại trường, Ban giám hiệu nhà trường đã phân chia số lượng trẻ và bố trí vào các nhóm, lớp theo đúng độ tuổi quy định tại Điều 15, Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 đảm bảo sĩ số trẻ trong mỗi nhóm lớp theo quy định. Tuy nhiên, do đặc thù của trường mầm non nên bình quân số trẻ/nhóm, lớp không ổn định, có tháng sĩ số trẻ dao động tăng hơn so với quy định, đặc biệt là tháng cuối năm học. Tính đến thời điểm đánh giá, số trẻ trong các nhóm, lớp, được phân chia theo độ tuổi cụ thể như sau: Nhóm NT (25-36 tháng) có 77 trẻ/3 nhóm, bình quân 25.6 trẻ/nhóm; lớp MGB (3-4 tuổi) có 164 trẻ/5 lớp, bình quân 32.8 trẻ/lớp; lớp MGN (4-5 tuổi) có 181 trẻ/5 lớp, bình quân 36.2 trẻ/lớp; lớp MGL (5-6 tuổi) có 181 trẻ/5 lớp, bình quân 36.2 trẻ/lớp. Tuy nhiên đặc thù lứa tuổi mầm non, số trẻ các năm ra lớp không đồng đều, trẻ 5 tuổi sinh năm 2019 đông hơn so với chỉ tiêu, nên một số lớp còn vượt từ 2 đến 3 trẻ so với quy định. [H1-1.5-01];[H1-1.5-02];[H1-1.5-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường huy động và tuyển sinh đảm bảo tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi ra lớp; trẻ trong các nhóm, lớp được phân chia theo đúng độ tuổi quy định tại Điều 15 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 Điều lệ trường mầm non. Nhà trường không có nhóm, lớp ghép. 100% trẻ nhà trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi/ngày, được quan tâm chăm sóc sức

khỏe, được tham gia đầy đủ các hoạt động học tập, vui chơi, sinh hoạt theo Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành.

3. Điểm yếu

Số trẻ/nhóm, lớp bình quân của nhà trường có tháng không ổn định, có sự dao động tăng hơn so với quy định, đặc biệt là tháng cuối năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Đảm bảo sĩ số trẻ trong mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và phân chia trẻ theo đúng độ tuổi quy định tại khoản 1 Điều 15 Điều lệ trường mầm non. - Giảm số học sinh trong các nhóm lớp đảm bảo theo đúng quy định. - Điều chỉnh số giáo viên cho các lớp vượt trẻ đảm bảo đúng định biên trẻ/giáo viên.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	BGH, Ban tuyển sinh, GV các nhóm, lớp	- Nhà trường thực hiện nghiêm túc tuyển sinh theo tuyến được phân bổ; phân chia trẻ vào các nhóm, lớp theo lứa tuổi, đảm bảo số trẻ/nhóm, lớp theo đúng quy định. - Tiếp tục tham mưu với phòng GDĐT Quận về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh cho nhà trường. - Tư vấn cho cha mẹ học sinh đăng ký cho học tại các trường mầm non khác trên địa bàn phường khi tuyển sinh vượt chỉ tiêu. - Điều chỉnh		

				số trẻ, điều chỉnh giáo viên đảm bảo tỷ lệ trẻ/ giáo viên theo quy định. số lượng giáo viên biên chế nhà trường mới được tiếp nhận 05 cô vào tháng 02 và tháng 04/2025 để mở thêm phòng, nhóm lớp cho trẻ hoạt động nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ và đạt tỷ lệ bình quân giáo viên/trẻ, sĩ số trẻ/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, hồ sơ sổ sách của nhà trường được lập đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ trường mầm non và lưu trữ theo đúng quy định tại Luật lưu trữ năm 2011, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 và theo hướng dẫn của ngành. Cụ thể như sau: Hồ sơ quản lý trẻ em [H1-1.5-01];[H1-1.5-02]; hồ sơ quản lý CB, GV, NV [H1-1.5-03];[H1-1.6-01];[H1-1.6-02]; Kế hoạch phát triển nhà trường [H1-1.1-01];Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường [H1-1.6-03]; Kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng [H1-1.6-04]; hồ sơ quản lý chuyên môn giáo

dục [H1-1.6-05]; hồ sơ PCGD [H1-1.6-06]; hồ sơ quản lý tài sản cố định, CSVC [H1-1.6-07]; hồ sơ quản lý bán trú [H1-1.6-08]; hồ sơ quản lý tài chính [H1-1.6-09]. Nhà trường cập nhật đầy đủ các văn bản trên sổ theo dõi công văn đi - đến và toàn bộ hồ sơ quản lý các văn bản của nhà trường được lưu trữ bằng hai hình thức: Hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử. Tất cả các hồ sơ, sổ sách, văn bản, tài liệu tham khảo của nhà trường đều được phân loại và sắp xếp vào từng thư mục trên máy tính và vào các cặp, hộp có dán nhãn mác đầy đủ, rõ ràng, thuận tiện cho việc sử dụng, tra cứu [H1-1.6-10];[H1-1.6-11].

Căn cứ vào quyết định giao dự toán ngân sách của UBND quận Hà Đông hằng năm, nhà trường chỉ đạo bộ phận kế toán lập dự toán thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và CSVC; thực hiện công khai và định kỳ kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định dựa trên các văn bản hiện hành [H1-1.6-09]. Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính đảm bảo chính xác, đúng quy định; thực hiện nghiêm túc hoạt động công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống GD quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 28/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC [H1-1.6-12] Ngoài ra, nhà trường còn tự kiểm tra tài chính, tài sản theo kế hoạch KTNB của nhà trường [H1-1.2-15]. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường hằng năm được xây dựng, bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo sự minh bạch, dân chủ, công khai thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động đầu năm học [H1-1.6-13];[H1-1.6-14].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính theo luật ngân sách, các nội dung liên quan đến tài chính đều được công khai rõ ràng. Hằng năm, nhà trường ban hành Quyết định thành lập tổ KTNB; tổ mua sắm tài sản, sửa chữa CSVC bao gồm các đồng chí đại diện BGH, tổ Thanh tra nhân dân (TTND), BCH Công đoàn, Chi đoàn, các tổ trưởng CM, làm nhiệm vụ rà soát, đánh giá chất lượng tài sản, CSVC và giá trị sử dụng của từng loại tài sản theo từng tháng để có kế hoạch bổ sung, sửa chữa kịp thời nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động CS, ND, GD trẻ [H1-1.2-15]; [H1-1.6-07]. Mặc dù diện tích không gian của trường không rộng nhưng nhà trường đã tận dụng các khoảng không gian tại các sảnh, hành lang, các chiếu nghỉ cầu thang để tạo các khu vực trải nghiệm, sáng tạo, khu thư viện cho trẻ. Đầu tư, cải tạo khu vui chơi phát triển vận động, khu cát sỏi, tạo vườn cây của bé, góp phần làm phong phú các hoạt động giáo dục trẻ trong ngày [H1-1.6-15].

Mức 2:

Để công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản có hiệu quả, ngoài việc thiết lập hồ sơ quản lý khoa học, nhà trường còn làm tốt việc ứng dụng CNTT với các phần mềm hỗ trợ như: Phần mềm trên hệ thống quản trị viên chức https://hanoi.vnerp.vn quản lý hồ sơ công chức viên chức; phần mềm CSDL https://truong.hanoi.edu.vn quản lý trường; phần mềm đánh giá công chức viên chức https://dgcbccvc.hanoi.gov.vn/; phần mềm đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên

mầm non https://temis.csdl.edu.vn/ phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp Das; phần mềm quản lý tài sản cố định; phần mềm quản lý các khoản thu; phần mềm dinh dưỡng PMS: PMS - Phần mềm quản lý mầm non (qlmn.vn). Các phần mềm đã phát huy hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản, giúp nhân viên kế toán, văn thư giảm tải cường độ làm việc và đảm bảo độ chính xác tuyệt đối [H1-1.6-16].

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.2-15];[H1-1.3-05];[H1-1.6-09].

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch trung hạn, dài hạn, kế hoạch thu chi hằng năm, tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện của nhà trường và thực của tế địa phương để xây dựng và phát triển nhà trường trong những năm qua. Tuy nhiên do nguồn kinh phí hạn hẹp nên một số mục tiêu về công tác đầu tư cơ sở vật chất trong kế hoạch trung hạn và dài hạn còn chậm so với tiến độ [H1-1.6-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn, kế hoạch thu chi hằng năm để tạo ra được các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện của nhà trường và thực của tế địa phương, đồng thời ứng dụng hiệu quả CNTT vào công tác quản lý tài chính, tài sản để xây dựng và phát triển nhà trường. Trong 05 năm gần đây, nhà trường không có trường hợp vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Nguồn kinh phí hạn hẹp Nguồn kinh phí hạn hẹp nên một số đồ dùng hiện đại phục vụ công tác CS, ND, GD trẻ đầu tư còn chưa đồng bộ, mới chỉ đầu tư được một số lớp điểm theo tổ chuyên môn. Việc cập nhật lưu trữ hồ sơ của văn thư đôi khi chưa kịp thời do kiêm nhiệm công tác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Duy trì ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường - Cập nhật kịp thời và lưu trữ khoa học các loại công văn đi, đến.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	Hiệu trưởng, PHT, nhân viên văn thư, kế toán.	- Duy trì việc lựa chọn, hợp đồng và sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản trong nhà trường. - BGH và kế toán tiếp tục nghiên cứu kỹ nhiệm vụ, tình hình thực tế, tích cực làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, ban ngành để xin kinh phí cải tạo CSVC, mua sắm thêm trang thiết bị hiện đại phục vụ các hoạt động CS, ND, GD trẻ. - Phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể phù		

				hợp vị trí việc làm. Kiểm tra thường xuyên để có kế hoạch điều chỉnh kịp thời. Bồi dưỡng cho nhân viên kiêm nhiệm công tác văn thư về cách lưu trữ hồ sơ khoa học đảm bảo theo quy định.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		**Mức 2**		**Mức 3**	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, vào đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CM nghiệp vụ, kế hoạch đơn vị học tập, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ CB, GV, NV nhằm giúp CB, GV, NV nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua các hoạt động bồi dưỡng lý thuyết, tổ chức các chuyên đề, sinh hoạt tổ khối, giao lưu học tập đơn vị bạn [H1-1.7-01];[H1-1.4-06];[H1-1.4-11] Bên cạnh đó, BGH nhà trường luôn tạo điều kiện cho CB, GV, NV tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, tham dự các chuyên đề về công tác CS, ND, GD trẻ như: Ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến vào trong hoạt động giáo dục trẻ; tập huấn phòng cháy chữa cháy (PCCC); tập huấn phòng chống tai nạn thương tích (TNTT) trong trường mầm non; tập huấn kiến thức vệ sinh ATTP, bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng cho CBQL và GV cốt cán của nhà trường do các cấp, do ngành tổ chức [H1-1.4-07].

Hằng năm, nhà trường căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của liên Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập để xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ cho đội ngũ CB, GV, NV theo đúng quy định, đảm bảo về: Số lượng định biên trong BGH; số lượng GV/ nhóm, lớp; số lượng nhân viên nuôi dưỡng và nhân viên văn phòng. Mỗi CB, GV, NV đều được đảm nhiệm công việc phù hợp với điều kiện sức khỏe, năng lực, sở trường cá nhân, đảm bảo sự kế thừa và hỗ trợ chuyên môn lẫn nhau giữa GV có kinh nghiệm với GV trẻ tuổi và GV hợp đồng chưa có nhiều kinh nghiệm CM. Sự phù hợp giữa năng lực chuyên môn và vị trí làm việc đã giúp cho mỗi cá nhân phát huy tối đa những điểm mạnh của bản thân, đồng thời có sự chia sẻ, hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp cùng tiến bộ nâng cao chất lượng hiệu quả công việc, cụ thể: Đồng chí HT quản lý chung về đội ngũ, CSVC, tài chính, thực hiện xây dựng các quy chế, các kế hoạch hoạt động chung của nhà trường và triển khai cụ thể đến các bộ phận: Đồng chí PHT phụ trách công tác giáo dục tham mưu và giúp việc cho HT trong việc chỉ đạo và lập kế hoạch giáo dục, xây dựng các chuyên đề, kế hoạch bồi dưỡng CM, kiểm tra nội bộ, đánh giá GV. Đồng chí PHT phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng tham mưu và giúp việc cho HT trong việc chỉ đạo, lập kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, xây dựng các chuyên đề, kế hoạch bồi dưỡng nhân viên, KTNB, TĐG nhà trường, công tác PCGD của nhà trường và đánh giá nhân viên. Các đồng chí GV được phân công phụ trách các nhóm, lớp tổ chức các hoạt động CS, ND, GD trẻ trong từng độ tuổi phù hợp với khả năng. Nhân viên nuôi dưỡng có nhiệm vụ chế biến món ăn theo đúng thực đơn của nhà trường. Nhân viên y tế xây dựng kế hoạch thực hiện công tác y tế trường học, theo dõi sức khỏe trẻ, liên hệ khám sức khỏe cho trẻ và tổ chức cân, đo cho trẻ, theo dõi sức khỏe của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo định kỳ, hàng tuần kiểm tra công tác vệ sinh của các nhóm, lớp trong trường; nhân viên văn thư kiêm nhiệm

quản lý lưu trữ các văn bản của nhà trường. Nhân viên kế toán chịu trách nhiệm về thực hiện các khoản thu chi trong nhà trường [H1-1.1-06];[H1-1.3-05];[H1-1.7-02];[H1-1.7-03].

Cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường mầm non. Hằng năm, BCH Công đoàn nhà trường luôn quan tâm, lắng nghe, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ CB, GV, NV trong nhà trường; tổ chức cho CB, GV, NV đi tham quan, nghỉ mát, động viên, thăm hỏi gia đình CB, GV, NV có hoàn cảnh khó khăn, khi có việc hiếu, hỉ nhằm động viên tinh thần chị em trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao [H1-1.7-04]; 100% CB, GV, NV đều được hưởng mọi quyền lợi theo đúng quy định của Luật lao động và các quy định, quy chế của ngành như: được hưởng lương theo đúng quy định của Nhà nước; được khám sức khỏe; được hưởng các chế độ phụ cấp nghề, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, được hưởng chế độ theo quy định khi tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng chính trị [H1-1.6-09];[H1-1.7-05]. CB, GV, NV được trang bị đủ CSVC, thiết bị, đồ dùng đảm bảo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ CS, ND, GD trẻ như: Máy tính, máy in, tủ đựng hồ sơ tài liệu, văn phòng phẩm, đồ dùng, đồ chơi, trang phục bảo hộ lao động theo quy định [H1-1.6-07]; được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn theo danh sách phân công của nhà trường [H1-1.7-02];[H1-1.7-03]. Nhà trường khuyến khích GV, NV chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ và chuyên đề trọng tâm cho mỗi nhóm, lớp; mạnh dạn áp dụng những SKKN mới trong thực hiện nhiệm vụ CM nhằm nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ [H1-1.5-02];[H1-1.7-06];[H1-1.7-07]. Hằng năm, để ghi nhận những cố gắng, nỗ lực hiệu quả của CB, GV, NV. Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường đã bình xét và đề nghị khen thưởng, tặng các danh hiệu thi đua và các danh hiệu khác cho CB, GV, NV [H1-1.2-10];[H1-1.7-08].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp phát huy được năng lực của CB, GV, NV trong việc xây dựng và phát triển để nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ như: Thực hiện tốt công tác phân công đội ngũ có tính kế thừa về độ tuổi và năng lực chuyên môn để mỗi cá nhân phát huy được những ưu điểm, thế mạnh của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường [H1-1.7-02]. Căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm của năm học nhà trường đã có các giải pháp để phát huy năng lực của CB, GV, NV như: Tổ chức các phong trào thi đua; tuyên dương những tấm gương điển hình; bình xét, đánh giá, xếp loại thi đua hằng tháng và trao thưởng cho CB, GV, NV trong buổi lễ "Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20-11" và trong các đợt sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.2-10]; [H1-1.7-08]. Việc ghi nhận, biểu dương, khen thưởng đã tạo nên sự phấn khởi và tăng thêm động lực cho CB, GV, NV góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong mỗi năm học [H1-1.2-16]. Tuy nhiên, việc phân công nhân sự của nhà trường vẫn còn khăn và chưa phát huy được tối đa năng lực CM cho tất cả GV, do còn có GV đang trong thời gian nuôi con nhỏ và nghỉ sinh con theo chế độ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với điều kiện sức khỏe, năng lực, sở trường cá nhân, có sự kế thừa và hỗ trợ nhau trong công tác CM, nhà trường thực hiện tốt chế độ đảm bảo quyền lợi của CB, GV, NV, thường xuyên động viên, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tổ nhóm có thành tích nổi bật, có đổi mới sáng tạo trong công tác CS, ND, GD trẻ.

3. Điểm yếu

Việc phân công nhân sự của nhà trường gặp khó khan trong việc phân lớp, sắp xếp đội ngũ và chưa phát huy được tối đa năng lực CM cho tất cả GV, tháng 2 và tháng 4/2025, số lượng giáo viên biên chế trúng tuyển và luân chuyển vào trường là 05 đồng chí. BGH chưa năm bắt được năng lực chuyên môn của từng giáo viên. Bên cạnh đó đặc thù của GVMN là nữ do còn có những GV đang nuôi con nhỏ và nghỉ sinh con theo chế độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Phân công, sử dụng đội ngũ hợp lý, đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. - Tổ chức cho đội ngũ nhân viên nuôi dưỡng được bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm từ các trường bạn trong và ngoài quận. - Hợp đồng lao động, phân công kiêm nhiệm các vị trí thiếu.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	BGH, BCH Công đoàn, nhân viên kế toán, các tổ trưởng CM	- Hằng năm, BGH nhà trường rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ GV, NV. Trên cơ sở kết quả đánh giá chất lượng giáo viên, nhân viên, BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phân công, sắp xếp đội ngũ, lựa chọn nội dung bồi dưỡng phù hợp với GV, NV đáp ứng mục tiêu phát triển, nâng cao chất lượng CS, ND, GD trong nhà trường. - Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho nhân viên kế toán cập nhật		

				kịp thời các văn bản chỉ đạo để đảm bảo mọi chế độ chi trả, bồi dưỡng cho CB, GV, NV. - Tạo điều kiện, khuyến khích GV, NV tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đặc biệt là các đồng chí GV, NV sau thời gian nuôi con nhỏ, nghỉ sinh con theo chế độ và GV, NV chưa có nhiều kinh nghiệm về CM. - BCH Công đoàn phối hợp với chính quyền đồng cấp tiếp tục làm tốt vai trò, trách nhiệm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CB, GV, NV, đảm bảo mọi quyền lợi cho		

				CB, GV, NV hằng năm. - Chủ động trong việc hợp đồng lao động, phân công kiêm nhiệm để khắc phục khó khăn khi thiếu nhân sự đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ vào Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, được sửa đổi, bổ sung một số nội dung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học; Hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn của Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT quận Hà Đông, Trường mầm non Vạn Phúc đã xây dựng Kế hoạch giáo dục phù hợp với từng độ tuổi trẻ. Ngoài ra, căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, BGH đã họp và thống nhất bổ sung một số mục tiêu giáo dục nâng cao cho từng độ tuổi, chú trọng giáo dục kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng thực hành cuộc sống, phát triển kỹ năng tình cảm xã hội, giáo dục lòng yêu thương và giáo dục cảm xúc cho trẻ, chọn lọc một số nội dung phù hợp ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến như: Phương pháp Montessori, Reggio Emilia, Steam, mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb để lồng ghép, tích hợp, ứng dụng vào trong Kế hoạch giáo dục có sự phát triển theo từng độ tuổi [H1-1.6-05];[H1-1.7-06].

Nhà trường triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục trong 35 tuần trên một năm học theo đúng Hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn của Sở GDĐT Hà Nội, Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng GDĐT quận Hà Đông; chỉ đạo giáo viên nghiêm túc thực hiện theo phiên chế tuần, tổ chức các hoạt động hằng ngày cho trẻ theo kế hoạch giáo dục tháng đã được phê duyệt [H1-1.6-05];[H1-1.7-06]. Tuy nhiên, một số giáo viên trẻ tuổi chưa có nhiều kinh nghiệm trong CM nên việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục chưa linh hoạt, một số hoạt động ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến đưa vào chương trình chưa đạt hiệu quả cao.

Thông qua các lần kiểm tra, dự giờ, duyệt kế hoạch giáo dục, trao đổi, sinh hoạt CM hằng tháng, BGH nhà trường đã đưa ra những nhận xét, đánh giá, góp ý về kế hoạch giáo dục và việc tổ chức các hoạt động của giáo viên. Từ những khó khăn, vướng mắc, điểm mạnh, điểm yếu của giáo viên, BGH nhà trường đã thống nhất với tổ trưởng CM các tổ và giáo viên các nhóm, lớp để điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, với điều kiện của các nhóm, lớp và phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ. Bên cạnh đó, kế hoạch giáo dục hằng ngày, hằng tháng được giáo viên các lớp trực tiếp rà soát, đánh giá, để chỉnh sửa cho hoạt động sau hoàn thiện hơn [H1-1.4-08];[H1-1.4-10]; [H1-1.7-06]

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên chỉ đạo sát sao việc thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng CS, ND, GD trẻ theo đúng kế hoạch đã xây dựng với các nội dung như: công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm tra công tác y tế học đường, vệ sinh ATTP, vệ sinh môi trường, dây chuyên sơ chế, chế biến các món ăn cho trẻ, dự các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện, kiểm tra đột xuất giáo viên, nhân viên. Sau mỗi hoạt động kiểm tra, BGH và tổ trưởng CM đưa ra những đánh giá, rút kinh nghiệm cho giáo viên, nhân viên và lưu biên bản kiểm tra đầy đủ [H1-1.2-15];[H1-1.4-08]. Chính vì vậy công tác CS, ND, GD trẻ của nhà trường đã đạt hiệu quả cao và được cơ quan quản lý ghi nhận, cụ thể: Năm học 2020-2021 có 01 GV đạt giải Ba hội thi “Thiết kế bài giảng E-learning” cấp Quận và 08 CB, GV, NV đạt danh

hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"; Năm học 2021-2022 có 02 GV đạt giải Nhất hội thi "Thiết kế bài giảng điện tử"cấp Quận, 01 cô giáo đạt giải thưởng "Nhà giáo Hà Đông tâm huyết sáng tạo", 08 CB, GV, NV đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"; Năm học 2022-2023 có 01 GV đạt giải Nhất hội thi "Giáo viên dạy giỏi" cấp Quận và 01 GV đạt giải Nhì hội thi "Giáo viên dạy giỏi" cấp Thành Phố; 01 GV đạt giải Nhất và 01 GV đạt Nhì hội thi "Thiết kế bài giảng E-learning" cấp Quận, 01 cô giáo đạt giải thưởng "Nhà giáo Hà Đông tâm huyết sáng tạo", 08 CB, GV, NV đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở". Năm học 2023-2024 nhà trường đã có 02 giáo viên đạt giải Nhất, 02 giáo viên đạt giải Ba hội thi "Thiết kế bài giảng ELearning - Stem" cấp Quận; 01 giáo viên đạt giải Nhì; 01 giáo viên đạt giải Khuyến khích hội thi "Thiết kế bài giảng E-Learning - Stem" cấp Thành phố, Năm học 2024-2025 có 01 GV đạt giải Nhì hội thi "Giáo viên dạy giỏi" cấp Quận. 05 năm liên tục nhà trường đều đạt danh hiệu thi đua "Tập thể lao động tiên tiến", năm học 2023-2024 đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" và được Phòng GDĐT quận khen tặng "Tập thể tâm huyết sáng tạo xây dựng trường mầm non hạnh phúc" năm học 2020-2021 [H1-1.2-16];[H1-1.7-08];[H1-1.8-01];

2. Điểm mạnh

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đối với các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao và được các cấp ghi nhận. Trong 5 năm liên tiếp trường có 01 giáo viên đạt giải nhất và 02 giáo viên đạt giải Nhì hội thi "giáo viên giỏi" cấp Quận và 01 giáo viên đạt giải nhì cấp Thành phố; 09 giáo viên đạt giải Nhất và giải Nhì hội thi "Thiết kế bài giảng E-learning" cấp Quận. 01 giáo viên đạt giải Nhì và 01 giáo viên đạt giải Khuyến khích hội thi "Thiết kế bài giảng E-Learning - Team" cấp Thành phố. 02 giáo viên đạt giải thưởng "Nhà giáo Hà Đông tâm huyết sáng tạo", trong 5 năm liên tục nhà trường có nhiều SKNN đạt giải cao cấp quận, được phòng GDĐT quận tặng giấy khen "Tập thể tâm huyết sáng tạo xây dựng trường mầm non hạnh phúc năm học 2020-2021".

3. Điểm yếu

Một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong CM nên việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục chưa linh hoạt. Việc ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến tại một số lớp vẫn mang tính hình thức, hiệu quả đạt chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Tiếp tục duy trì các điểm mạnh - Bồi dưỡng giáo viên, đặc biệt giúp GV trẻ linh hoạt, sáng tạo, ứng dụng hiệu quả các phương pháp tiến tiến vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	BGH và các tổ trưởng chuyên môn, GV các nhóm, lớp	- Đồng chí PHT phụ trách chuyên môn giáo dục trực tiếp chỉ đạo các nhóm, lớp để điều chỉnh, bổ sung, thống nhất xây dựng mục tiêu, kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường và của các khối, lớp hợp lý, phong phú, hiệu quả. - Căn cứ kết quả kiểm tra, dự giờ thăm lớp, đánh giá giáo viên hằng năm, BGH nhà trường phân công GV có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng lan tỏa kinh nghiệm chuyên môn		

				CS, ND GD trẻ để bồi dưỡng giáo viên trẻ còn hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch các hoạt động giáo dục. - Hằng năm nhà trường tổ chức tốt các chuyên đề giáo dục mũi nhọn của phòng giáo dục Quận, chuyên đề phát triển riêng của nhà trường, để GV có thêm cơ hội chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi đồng nghiệp. - PHT phụ trách công tác giáo dục phối hợp chặt chẽ với các tổ chuyên môn xây dựng các hoạt động giáo dục có ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến đạt hiệu quả.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay đầu mỗi năm học, nhà trường tiến hành xây dựng dự thảo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, sửa đổi, bổ sung một số nội quy, quy tắc ứng xử, QCDC, quy chế tổ chức hoạt động. 100% CB, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và ý kiến góp ý sửa đổi, bổ sung một số nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Khi xây dựng kế hoạch chỉ tiêu năm học, quy chế chi tiêu nội bộ, nhà trường đã triệu tập Hội đồng trường, họp để thảo luận và đưa ra ý kiến đóng góp xây dựng kế hoạch, sửa đổi, bổ sung một số nội quy, quy chế sau đó thông qua tập thể CB, GV, NV lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo trước khi chính thức thực hiện. Với sự lãnh đạo sát sao và kịp thời của Chi bộ, BGH nhà trường đã nghiêm túc thực hiện QCDC trong nhà trường, thực hiện công khai, lấy ý kiến và tổ chức thực hiện các nội dung như: Công khai về tài chính; dự toán, quyết toán các khoản thu chi trong nhà trường; công khai quy chế chi tiêu nội bộ; công khai về quản lý và sử dụng tài sản công;

công khai tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, nâng lương viên chức; công khai đánh giá CB, GV, NV; khen thưởng cán bộ viên chức; công khai trong công tác tuyển sinh. Mọi hoạt động, chế độ, chính sách của nhà trường đều được lấy ý kiến biểu quyết và thống nhất trong toàn trường. Sau khi lấy ý kiến thảo luận và được sự thống nhất của CB, GV, NV nhà trường mới đưa vào triển khai thực hiện [H1-1.6-12];[H1-1.9-01];[H1-1.9-02]. Tuy nhiên, các ý kiến thảo luận, đóng góp của CB, GV, NV khi xây dựng kế hoạch, và sửa đổi, bổ sung một số nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường chưa phong phú.

Từ năm học 2020-2021 đến nay, HT nhà trường luôn quan tâm lắng nghe và giải đáp kịp thời, các ý kiến phản ánh của CB, GV, NV liên quan đến chế độ chính sách và chất lượng CS, ND, GD trẻ. Vì vậy, trong suốt 05 năm học qua, nhà trường không nhận được bất cứ một đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về nhà trường [H1-1.1-06];[H1-1.2-15];[H1-1.9-03].

Hằng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về việc thực hiện QCDC ở cơ sở. Báo cáo đảm bảo tính chính xác, khách quan, đủ nội dung và đúng thời gian theo quy định [H1-1.9-02].

Mức 2:

Trong Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hằng năm, ngoài việc sửa đổi bổ sung các nội quy, quy chế trong nhà trường, hội nghị còn bầu ra Ban TTND để làm nhiệm vụ giám sát việc thực hiện QCDC trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban TTND gồm 05 đồng chí, trong đó có 01 đồng chí là trưởng ban chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động giám sát của Ban TTND, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban, tham gia giám sát các hoạt động đảm bảo tính dân chủ trong nhà trường, báo cáo kết quả làm việc của Ban TTND theo quy định. Các đồng chí ủy viên làm nhiệm vụ theo sự phân công của trưởng ban, giúp trưởng ban hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.9-04]. Tuy nhiên, Ban TTND đều là các đồng chí GV làm nhiệm vụ kiêm nhiệm, do vậy việc kiểm tra giám sát còn gặp khó khăn và hạn chế.

2. Điểm mạnh

Các quy chế và kế hoạch, nội quy, quy định trong nhà trường được sửa đổi, bổ sung hằng năm với sự tham gia đóng góp ý kiến, thảo luận và thống nhất của toàn bộ CB, GV, NV. 100% CB, GV, NV đều nhất trí với các nội dung được áp dụng vào kế hoạch, nội quy, quy chế, quy định của nhà trường ban hành. Trong suốt 05 năm học, nhà trường không nhận được bất cứ một đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị nào về nhà trường.

3. Điểm yếu

Các ý kiến thảo luận, đóng góp của CB, GV, NV khi xây dựng kế hoạch, và sửa đổi bổ sung nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường chưa phong phú. Ban TTND đều là các đồng chí GV làm nhiệm vụ kiêm nhiệm, do vậy việc kiểm tra giám sát còn nhiều khó khăn và hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	Nâng cao nhận thức của CBGV NV về quyền và nghĩa vụ của mình trong việc đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	BGH nhà trường và ban thanh tra nhân dân.	- Đầu năm học nhà trường triển khai đầy đủ, chi tiết các văn bản tới CBGVNV; Xây dựng quy chế; Quy định; thảo luận lấy ý kiến đóng góp của CBGVNV để đưa vào nội dung, quy chế Dân chủ, quy chế chi tiêu Nội bộ, quy chế Công đoàn và thống nhất thực hiện; công khai minh bạch bộ Quy chế dân chủ… để CBGVNV nắm rõ và thực hiện. - Tuyên truyền giúp GV- NV hiểu rõ hơn		

				về quyền lợi, trách nhiệm của mình trong việc đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế. - Nhà trường bố trí, tạo điều kiện để Ban TTND được tập huấn bồi dưỡng về nghiệp vụ thanh tra để hoàn thành tốt vai trò và nhiệm vụ giám sát trong nhiệm kỳ hoạt động.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		**Mức 2**		**Mức 3**	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng,

chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường luôn chú trọng đến công tác đảm bảo an ninh trật tự trong khuôn viên. Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh, trật tự trong đơn vị; có lịch trực cụ thể, sổ giao nhận ca trực đảm bảo 24/24 giờ có nhân viên bảo vệ thường trực tại trường, đặc biệt bố trí bảo vệ giờ đón trả trẻ; trang bị phương tiện Camera an ninh và phối hợp với công an phường, tổ dân phòng, bảo vệ dân phố, dân quân tự vệ, hướng dẫn CMHS để xe đúng nơi quy định đề phòng kẻ gian đột nhập vào trường trong giờ cao điểm [H1-1.10-01];. Có phương án đảm bảo an toàn, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong trường, bếp ăn thực hiện cam kết với trung tâm y tế quận theo đúng hướng dẫn tại Nghị định 155/NĐ-CP 2018 về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở dịch vụ ăn uống [H1-1.10-02]. Thực hiện nghiêm túc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích: Xây dựng kế hoạch, thành lập ban chỉ đạo phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ; khảo sát các nguy cơ gây tai nạn thương tích, loại bỏ, sửa chữa những thiết bị, đồ dùng, đồ chơi không an toàn [H1-1.10-03]. Nhà trường có phương án PCCC và phương án thoát hiểm, cứu hộ, cứu nạn. Phương án phòng chống thảm họa, thiên tai được xây dựng cụ thể, chú trọng tuyên truyền đến CB, GV, NV và CMHS cùng thực hiện [H1-1.10-04];[H1-1.10-05]; Nhân viên y tế phối hợp với cán bộ trạm y tế phường trong công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa và chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-06]. Xây dựng và thực hiện đầy đủ kế hoạch phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực học đường [H1-1.10-07]. Bếp ăn được cấp chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-08].

Nhà trường có lịch tiếp công dân, hòm thư góp ý, công khai số điện thoại của HT nhà trường 090467997, công khai số điện thoại của trưởng công an phường Vạn Phúc 0913563618, có kế

hoạch và phân công các cá nhân tiếp công dân làm nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của phụ huynh đối với các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-03];[H1-1.10-09]. Ngay từ đầu mỗi năm học, BGH đã có quy định trong việc đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho CB, GV, NV trong nhà trường như: Giáo viên đón, trả trẻ trực tiếp với phụ huynh, theo dõi trẻ hàng ngày và ghi sổ nhật ký đón, trả trẻ [H1-1.10-10]; xây dựng và triển khai tới CB, GV, NV về nội dung phòng, chống tai nạn thương tích [H1-1.10-03]. Nhà trường phân lịch trực cho tổ bảo vệ đảm bảo theo quy định [H1-1.10-11]. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp, phân công, chỉ đạo, đôn đốc GV thường xuyên tiến hành kiểm tra các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, rà soát các khu vực sinh hoạt, học tập của trẻ để kịp thời phát hiện và khắc phục những yếu tố gây mất an toàn cho trẻ. Vì vậy, trong nhiều năm liền không xảy ra các tình huống mất an toàn cho cô và trẻ trong phạm vi nhà trường. Hằng năm, nhà trường được UBND, Phòng GDĐT quận Hà Đông công nhận là trường học an toàn [H1-1.10-12].

Nhà trường quán triệt tới toàn thể CB, GV, NV các quy định về đạo đức nghề nghiệp bằng các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo; phân công, bố trí, tạo điều kiện để CB, GV, NV tham gia bồi dưỡng về đạo đức nhà giáo do Phòng GDĐT Quận tổ chức [H1-1.7-05]. Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức cho GV ký cam kết, đồng thời quán triệt tới toàn thể CB, GV, NV đối xử công bằng, bình đẳng giới, tôn trọng trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất lẫn tinh thần [H1-1.10-07]. Từ năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường không để xảy ra tình trạng mất an toàn đối với trẻ, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.3-05].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường tổ chức cho 100% CB, GV, NV được nghe phổ biến, hướng dẫn thực hiện các phương án đảm bảo an toàn trường học, cụ thể như: Phân công, bố trí nhân viên y tế và GV cốt cán tham gia lớp tập huấn phòng, chống TNTT, xử lý ban đầu cho trẻ khi gặp nạn, sau đó về triển khai bồi dưỡng cho toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường [H1-1.7-05]; chỉ đạo GV, NV nghiêm túc thực hiện Thông tư số 45/2021/TT- BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; đôn đốc giáo viên thường xuyên tiến hành kiểm tra các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, rà soát các khu vực sinh hoạt, học tập của trẻ để kịp thời phát hiện và khắc phục những yếu tố gây mất an toàn cho trẻ [H1-1.10-03]. Để không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm, bệnh dịch lây lan trong nhà trường; BGH chỉ đạo toàn trường nghiêm túc thực hiện theo KH phòng, chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm [H1-1.10-02];[H1-1.2-15]. Nhà trường liên hệ với Công an PCCC hướng dẫn xây dựng đầy đủ hồ sơ, kế hoạch, chuẩn bị các trang thiết bị PCCC theo quy định, thành lập Ban Chỉ huy và triển khai thực hiện kế hoạch chỉ đạo công tác PCCC tại đơn vị với các phương án diễn tập cụ thể: Tổ chức cho CB, GV, NV học tập bồi dưỡng lý thuyết và thực hành công tác PCCC, cứu hộ cứu nạn, cấp chứng nhận cho đội PCCC cơ sở [H1-1.7-05];[H1-1.10-04]. Các kỹ năng phòng, chống TNTT; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực trong nhà trường; giáo dục giới tính trong những năm gần đây cũng được nhà trường quan tâm chỉ đạo GV tăng cường lồng ghép vào

trong kế hoạch giáo dục các con hằng ngày cùng với các nội dung phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh. Đặc biệt, khi bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 nhà trường chú trọng giáo dục kỹ năng chăm sóc sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh cho các con [H1-1.6-05]; [H1-1.7-06].

Trong những năm qua, nhà trường thường xuyên có các hoạt động kiểm tra, đánh giá thực tế các nhóm, lớp, bộ phận và thu thập thông tin về các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự theo nhiều kênh khác nhau như: Trao đổi, lấy ý kiến từ phía CB, GV, NV và CMHS; trò chuyện với trẻ khi xuống thăm lớp; quan sát diễn biến thực tế hằng ngày; nhận xét đánh giá, xếp loại GV, NV hằng tháng. Kết quả kiểm tra và thu thập thông tin của BGH nhà trường cho thấy không có CB, GV, NV nào có hành vi vi phạm bạo lực học đường xảy ra [H1-1.2-15];[H1-1.4-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện hiệu quả các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh ATTP; an toàn phòng, chống TNTT; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. 100% CB, GV, NV và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện các phương án đảm bảo an toàn trường học. Nhà trường thường xuyên có các hoạt động kiểm tra, đánh giá thực tế các nhóm, lớp, bộ phận và thu thập thông tin về các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự theo nhiều kênh khác nhau, trong 5 năm qua nhà trường không xảy ra hành vi, vi phạm bạo lực học đường.

3. Điểm yếu

Do trẻ nhà trẻ và mẫu giáo 3 tuổi nhỏ, nên việc tập trung diễn tập, hướng dẫn kỹ năng an toàn phòng, chống cháy nổ cho trẻ còn khó khăn và hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Tiếp tục tuyên truyền, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng đảm bảo an ninh, an toàn trường học. - Tăng cường kiểm tra, giám sát và phối kết hợp với các phòng ban chức năng của phường Vạn Phúc và CMHS để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Tổ chuyên môn xây dựng biện pháp khắc phục khó khăn để hướng dẫn trẻ mẫu giáo 3 tuổi và trẻ nhà trẻ những kỹ năng an toàn khi ở trường học.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	Cán bộ, giáo viên, nhân viên.	- Nhà trường thường xuyên phối kết hợp với Công an phường Vạn Phúc để đảm bảo an ninh trật tự cho CB, GV, NV và trẻ. - BGH nhà trường kiểm tra chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm trước và trong quá trình hợp đồng mua bán với các đơn vị cung ứng thực phẩm, chỉ đạo nhân viên nấu bếp thực hiện nghiêm túc quy chế CM, quy trình chế biến để đảm bảo vệ sinh ATTP trong nhà trường. - CB, GV, NV tuyên truyền,		

				phối kết hợp với CMHS làm tốt công tác tổng vệ sinh thường xuyên ở trường và ở nhà để phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ mọi lúc, mọi nơi. - Phối hợp với Công an PCCC quận Hà Đông xây dựng phương án PCCC chi tiết, cụ thể. Xây dựng kế hoạch thực tập phương án theo đặc thù nhà trường. - BGH chỉ đạo tổ CM xây dựng lớp điểm; kiến tập: Đưa các nội dung giáo dục về kỹ năng ứng phó với thảm họa thiên tai; xử trí khi gặp			

				hành vi bạo lực; kỹ năng thoát hiểm; phòng, chống TNTT vào trong kế hoạch giáo dục trẻ. - Khắc phục khó khăn, tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm cho trẻ khối mẫu giáo bé và nhà trẻ.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Kết quả: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

1. Kết luận:

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo giai đoạn 2021-2025. Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường đều phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác CS, ND, GD trẻ trong nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp, Chi bộ nhà trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ; tập thể nhà trường đạt danh hiệu thi đua "Tập thể lao động tiên tiến" "Tập thể lao động xuất sắc"; Công đoàn được LĐLĐ Thành phố Hà Nội tặng Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc trong

phong trào thi đua và hoạt động công đoàn" năm học 2021-2022, Chi đoàn được nhận giấy khen do BCH Chi đoàn phường Vạn Phúc khen tặng "đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi" năm 2020, 2021, 2022, 2023. Các tổ CM và tổ văn phòng đều có kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng. Hằng năm, các chuyên đề do tổ CM đề xuất đều được BGH nhất trí để triển khai tổ chức đạt hiệu quả cao tại nhà trường, trong đó có chuyên đề đã được Phòng GDĐT quận tin tưởng lựa chọn, giao nhiệm vụ tổ chức cho toàn quận. Trẻ được phân chia vào các nhóm, lớp đúng độ tuổi, không có nhóm, lớp ghép. 100% trẻ trong nhà trường được tham gia học 02 buổi/ngày, được quan tâm chăm sóc sức khỏe, được tham gia đầy đủ các hoạt động học tập, vui chơi, sinh hoạt theo Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành. Số nhóm, lớp trong nhà trường không vượt quá mức quy định. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn, kế hoạch thu chi hằng năm để tạo ra được các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện của nhà trường và thực của tế địa phương, đồng thời ứng dụng hiệu quả CNTT vào công tác quản lý tài chính, tài sản để xây dựng và phát triển nhà trường. Trong 05 năm gần đây, nhà trường không có trường hợp vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Nhà trường có đủ phướng án, kế hoạch, đồng thời phổ biến, hướng dẫn CB, GV, NV thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh ATTP; an toàn phòng, chống TNTT; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; bếp ăn đủ điều kiện vệ sinh ATTP. Tuy nhiên, nhà trường còn một số hạn chế như: Các lớp mẫu giáo còn có số trẻ trên lớp vượt quá quy định**.** Một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong CM nên việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục chưa linh hoạt. Việc ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến tại một số lớp vẫn mang tính hình thức, hiệu quả đạt chưa cao.Các ý kiến thảo luận, đóng góp của CB, GV, NV khi xây dựng kế hoạch, và sửa đổi bổ sung nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường chưa phong phú. Ban TTND đều là các đồng chí GV làm nhiệm vụ kiêm nhiệm, do vậy việc kiểm tra giám sát còn nhiều khó khăn và hạn chế. Việc tập trung diễn tập các kỹ năng cho trẻ chưa đồng đều ở các độ tuổi, hướng dẫn kỹ năng an toàn phòng, chống cháy nổ cho trẻ còn khó khăn và hạn chế.

2. Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Mức 1: Số tiêu chí đạt: 10/10 tiêu chí; số tiêu chí không đạt: 0/10 tiêu chí;

Mức 2: Số tiêu chí đạt: 10/10 tiêu chí; số tiêu chí không đạt: 0/10 tiêu chí;

Mức 3: Số tiêu chí đạt: 4/4 tiêu chí; số tiêu chí không đạt: 0/4 tiêu chí.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Trường Mầm non Vạn Phúc có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo các yêu cầu theo quy định Điều lệ trường mầm non. Đội ngũ giáo viên và nhân viên đảm bảo đủ số lượng theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023. Các đồng chí trong BGH nhà trường có đủ văn bằng, chứng chỉ theo quy định, có năng lực quản lý, có kinh nghiệm chỉ đạo các hoạt động trong nhà trường. 100% GV, NV đạt chuẩn trình độ đào tạo, có phẩm

chất đạo đức tốt, có kinh nghiệm CM, đủ số lượng theo định biên. Hằng năm, đội ngũ CB, GV, NV của nhà trường đều được tham gia bồi dưỡng CM theo định kỳ và bồi dưỡng thường xuyên; được phân công công việc phù hợp theo năng lực; hằng năm được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (GVMN), kết quả đạt được đều đảm bảo yêu cầu dựa trên các tiêu chí đã đề ra.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Các đồng chí HT và PHT nhà trường đều đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chuẩn hiệu trưởng cơ sở GDMN. Đồng chí Trần Thị Hạnh - HT nhà trường có thời gian công tác liên tục trong ngành GDMN 24 năm và có 9 năm làm công tác quản lý; có trình độ chuyên môn đại học sư phạm mầm non (SPMN), thạc sỹ quản lý giáo dục. Đồng chí Nguyễn Thị Thu Huyền - PHT phụ trách công tác giáo dục, có thời gian công tác liên tục trong ngành GDMN 18 năm, 9 năm làm công tác quản lý, có trình độ chuyên môn đại học SPMN. Đồng chí Đinh Thị Ngọc Hà - PHT phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng có thời gian công tác liên tục trong ngành GDMN 33 năm, 14 năm làm công tác quản lý, có trình độ chuyên môn đại học sư phạm, thạc sỹ quản lý giáo dục. Cả 03 đồng chí đều có bằng trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ quản lý nhà nước, quản lý giáo dục, có chứng chỉ tin học cơ bản, chứng chỉ ngoại ngữ - Tiếng Anh trình độ A2, B và B1. Cả 03 đồng chí cán bộ quản lý đều có sức khỏe, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín và năng lực tổ chức, quản lý nhà trường [H1-1.6-01].

Hằng năm, theo hướng dẫn của Phòng GDĐT quận Hà Đông, HT và các PHT nhà trường đã tiến hành việc tự đánh giá, tập thể đánh giá và được các cấp có thẩm quyền đánh giá theo chuẩn HT quy định tại Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GDĐT từ năm học

2020-2021 đến nay. Trong 05 năm liên tiếp, cả 03 đồng chí trong BGH nhà trường được đánh giá đạt chuẩn HT, PHT ở mức tốt [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng, PHT của nhà trường thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục do Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT quận Hà Đông tổ chức như: Bồi dưỡng chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; chuyên đề phòng, chống TNTT; chuyên đề phòng, chống cháy nổ; chuyên đề giáo dục tình yêu thương và kỹ năng tự phục vụ cho trẻ; chuyên đề phòng, chống dịch bệnh và vệ sinh ATTP; chuyên đề đổi mới hình thức tổ chức lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm quan hệ xã hội, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến vào trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ. Các đồng chí HT, PHT phụ trách giáo dục và phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng của nhà trường nhiều năm được tham gia các lớp bồi dưỡng CM dành cho đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán, tham gia làm báo cáo viên của Quận, là thành viên của Hội đồng chấm SKKN cấp Quận, là thành viên Ban giám khảo của hội thi "Thiết kế bài giảng Elearning" cấp Quận, đồng chí Đinh Thị Ngọc Hà là thành viên đoàn Đánh giá ngoài của Sở GDĐT Hà Nội [H1-1.7-02]; [H2-2.1-01];[H2-2.1-02];[H2-2.1-03].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đồng chí HT nhà trường được lãnh đạo Phòng GDĐT quận Hà Đông đánh giá chuẩn HT đạt mức tốt; 02 đồng chí PHT được HT và tập thể nhà trường đánh giá, xếp loại theo chuẩn HT cơ sở GDMN đạt mức tốt [H2-2.1-02].

Cả 03 đồng chí trong BGH nhà trường đều được học tập, bồi dưỡng và tốt nghiệp lớp trung cấp lý luận chính trị [H1-1.6-02]. Ngoài ra, các đồng chí HT và PHT đều được tham gia các khóa bồi dưỡng chính trị hằng năm như: Nghe thời sự trong nước và quốc tế; tình hình biển đảo Việt Nam, tình hình kinh tế, chính trị quận Hà Đông, bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng, tập huấn quán triệt Nghị quyết của Đảng, bồi dưỡng chuyên đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" [H2-2.1-01]. HT và PHT đều là những CBQL gương mẫu, có phẩm chất đạo đức tốt, được CB, GV, NV trong trường tín nhiệm. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, kết quả lấy ý kiến của CB, GV, NV đánh giá về HT và PHT đều đạt ở mức tốt [H1-1.4-09];[H2-2.1-02].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đồng chí HT nhà trường được lãnh đạo Phòng GDĐT quận Hà Đông đánh giá chuẩn HT đạt mức tốt, liên tục nhiều năm đạt danh hiệu thi đua "Lao động tiên tiến" và "Chiến sỹ thi đua" cấp cơ sở, cả 02 đồng chí PHT được HT và tập thể nhà trường đánh giá, xếp loại theo chuẩn HT cơ sở GDMN đạt mức tốt. Các đồng chí PHT nhiều năm liên tục đạt danh hiệu thi đua "Lao động tiên tiến" và "Chiến sỹ thi đua cơ sở". [H1-1.4-09];[H1-1.6-02]. Tuy nhiên, khả năng giao tiếp Tiếng Anh của các đồng chí trong BGH vẫn còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

HT và các PHT có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ CM vững vàng, có kinh nghiệm và năng lực quản lý, năng động, sáng tạo, thường xuyên tự bồi dưỡng và tham gia tập huấn để nâng cao CM và nghiệp vụ quản lý. Hằng năm, đồng chí HT được lãnh đạo phòng GDĐT Quận đánh giá chuẩn HT đạt mức tốt, 02 đồng chí PHT được HT nhà trường đánh giá đạt mức tốt

3. Điểm yếu

Khả năng giao tiếp Tiếng Anh của các đồng chí trong BGH còn hạn chế. 01 đồng chí phó hiệu trưởng đang tham gia các lớp học nâng chuẩn trình độ thạc sĩ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Tiếp tục phát huy năng lực chuyên môn nghiệp vụ trong quản lý tổ chức nhà trường của BGH; - Nâng cao khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh đối với BGH nhà trường.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	Các đồng chí trong BGH nhà trường	- BGH nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác tự đánh giá hằng năm theo hướng dẫn, yêu cầu của ngành để khắc phục những hạn chế, phát huy những ưu điểm của bản thân. - Các đồng chí trong BGH tiếp tục tăng cường học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, tự học Tiếng Anh qua Internet; qua các trung tâm để học hỏi nâng cao kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Số lượng giáo viên của nhà trường trong các năm học đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TTBGDĐT ngày 30/10/2023 thông tư hướng dẫn vị trí cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập,

với tỷ lệ bình quân 2,5 GV/nhóm trẻ và 2,2 GV/lớp mẫu giáo [H1-1.6-01]. Tính đến thời điểm đánh giá, tổng số GV của trường là 33 GV/18 nhóm, lớp: Khối MGB + NT (25-36 tháng) có 13 GV/08 lớp, nhóm trẻ, nhóm trẻ; khối MGN có 10 giáo viên/05 lớp; khối MGL có 10 GV/05 lớp, các lớp mẫu giáo đạt tỷ lệ 2.2 GV/lớp [H1-1.5-02]. Nhà trường phân công phù hợp với trình độ, năng lực của từng giáo viên để đảm bảo tổ chức và thực hiện tốt Chương trình GDMN theo đúng quy định [H1-1.7-04].

100% giáo viên của nhà trường có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo đối với GVMN tại Điều 4 Chương II Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của GVMN, tiểu học, trung học cơ sở và theo quy định tại Điều 72, Mục 3, Chương IV, Luật Giáo dục năm 2019; Điều 30, Điều lệ trường mầm non. Tuy nhiên tính tới thời điểm hiện tại, theo lộ trình nâng chuẩn nhà trường còn 01 GV chưa nâng chuẩn trình độ đào tạo do sắp nghỉ hưu, 01 đồng chí GV đang theo học lớp cao đẳng SPMN nâng chuẩn, dự kiến tốt nghiệp vào tháng 12 năm 2024 [H1-1.6-01];[H1-1.6-02]

Hằng năm, theo hướng dẫn của phòng GDĐT quận Hà Đông, nhà trường đã tiến hành tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp GVMN, kết quả 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN ở mức đạt trở lên [H2-2.1-02].

Mức 2:

Để nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ, nhà trường luôn tạo điều kiện tốt nhất để GV học tập nâng cao trình độ CM, nghiệp vụ hằng năm. Chính vì vậy, tỷ lệ GV có trình độ đào tạo trên chuẩn của nhà trường được nâng lên rõ rệt: Năm học 2020-2021 nhà trường có 64 % GV đạt trình độ đào tạo trên chuẩn, đến năm học năm học 2024-2025 nhà trường có 76% GV đạt trình độ đào tạo trên chuẩn, tăng 12 % so với 2020-2021 [H1-1.6-01];[H1-1.6-02]

Từ năm học 2020-2021 cho đến tại thời điểm TĐG, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN ở mức đạt trở lên, trong đó có 91.3% đạt mức khá và mức tốt, cụ thể như sau: Năm học 2020-2021 GV đạt mức tốt: 6/41 tỷ lệ 14,6%, mức khá 29/41 tỷ lệ 70,7%, mức đạt 6/41 tỷ lệ 14,63%; Năm học 2021-2022 GV đạt mức tốt: 5/39 tỷ lệ 12,8%, mức khá 31/39 tỷ lệ 79,5%, mức đạt 3/39 tỷ lệ 7,7%. Năm học 2022-2023 GV đạt mức tốt: 6/36 tỷ lệ 17%, mức khá: 28/36 tỷ lệ 78%, mức đạt: 2/36 tỷ lệ 5%. Năm học 2023-2024 GV đạt mức tốt: 10 /41 tỷ lệ 24,4%, mức khá: 31/41 tỷ lệ 75.6%. Năm học 2024-2025 GV đạt mức tốt: 12/33 tỷ lệ 36,3%, mức khá 21/33 tỷ lệ 63,6%; [H2-2.1-02].

Từ năm học 2020-2021 cho đến tại thời điểm TĐG, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-09].

Mức 3:

Tại thời điểm TĐG, nhà trường có 28/33 GV có trình độ đào tạo trên chuẩn, đạt tỷ lệ 84,8% [H1-1.6-01];[H1-1.6-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 91.3% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN ở mức khá trở lên trong đó có 16.5% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN đạt mức tốt [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo vên theo đúng quy định, hợp lý về cơ cấu. Bình quân trong 05 năm nhà trường có 91.3 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN ở mức khá trở lên vượt so với yêu cầu Mức 2 là 31.3%. Từ năm học 2020- 2021 đến tại thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Bình quân tỷ lệ GV đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN ở mức tốt trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá chưa cao, đạt 16.5%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	Duy trì việc phân công, sắp xếp hợp lý, tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên nâng tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt trên 25 %	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	CBQL, tổ trưởng chuyên môn và GV	- Căn cứ vào điều kiện thực tế, BGH nhà trường có sự thống nhất sắp xếp giáo viên phụ trách các nhóm lớp hợp lý, hiệu quả. Tiếp tục tạo điều kiện cho 01 giáo viên hoàn thành nâng chuẩn trình độ tốt nghiệp cuối năm 2024. - CBQL và các tổ trưởng CM tiếp tục rà soát, kiểm tra, đánh giá để nắm bắt chất lượng đội ngũ, từ đó có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên phù hợp, phấn đấu trong các năm học tiếp theo tỷ lệ giáo viên		

				đạt mức tốt trên 25 %. - GV nghiêm túc tham gia các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và có kế hoạch tự bồi dưỡng cá nhân.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		**Mức 2**		**Mức 3**	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Do điều kiện nhân sự trong nhóm vị trí việc làm gắn với nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nên để đảm bảo sự vận hành các hoạt động CS, ND, GD trẻ và duy trì các hoạt động phong trào, đoàn thể trong nhà trường, đồng chí Ngô An Hòa nhân viên kế toán của nhà trường đã được phân công kiêm nhiệm thêm công tác văn thư lưu trữ; đồng chí Nguyễn Thị Hằng giáo viên nhà trẻ, kiêm nhiệm chức danh thủ quỹ [H1-1.7-02]; đồng chí Trần Thị Ngần giáo viên lớp C5, kiêm nhiệm chức danh Bí thư Chi đoàn [H1-1.3-02]; đồng chí Đỗ Thị Thanh Hương giáo viên lớp A2, kiêm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Công đoàn nhà trường [H1-1.3-01].

100% nhân viên trong nhà trường được phân công vị trí công tác phù hợp theo năng lực và trình độ đào tạo CM: nhân viên kế toán thực hiện nhiệm vụ về công tác tài chính, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản, nguồn hình thành tài sản, thực hiện nhiệm vụ chi trả tiền lương, chế độ chính sách cho CB, GV, NV, học sinh và phụ trách nhiệm vụ tính khẩu phần ăn cho trẻ; nhân viên y tế phụ trách công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ, đảm bảo vệ sinh ATTP, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, phòng chống TNTT, kiêm nhiệm công tác văn thư lưu trữ với nhiệm vụ báo cáo thống kê, cập nhật, quản lý các văn bản trên hòm thư điện tử của nhà trường, nộp và lưu trữ hồ sơ, tài liệu, công văn đi, công văn đến theo quy định của Luật văn thư lưu trữ hiện hành; nhân viên nuôi dưỡng phối hợp, hỗ trợ kế toán tính khẩu phần ăn, thực hiện nhiệm vụ giao nhận thực phẩm, chế biến món ăn cho trẻ và cho CB, GV, NV, lưu nghiệm thức ăn, thực hiện các biện pháp đảm bảo chất lượng vệ sinh ATTP theo quy định; nhân viên bảo vệ trực ca ngày và ca đêm theo lịch đảm bảo an ninh trường học [H1-1.7-05].

Trong suốt 05 năm qua, 100% đội ngũ nhân viên của nhà trường luôn nhiệt tình trong công việc được giao, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, nghiêm túc thực hiện đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình và các nhiệm vụ khác khi được phân công, đội ngũ nhân viên tham gia tích cực các phong trào văn hóa, văn nghệ, các hội thi của ngành, địa phương và nhà trường cụ thể: đồng chí Nguyễn Thị Mai Ninh nhân viên kế toán đạt giải Ba cuộc thi " Kỹ năng Công nghệ thông tin" trong ngày hội CNTT và STEM ngành GDĐT quận Hà Đông năm học 2023-2024, 2024-2025 có 02 đồng chí nhân viên nuôi dưỡng tham gia và đạt giải Ba môn thi Kéo co trong "Ngày hội thể thao" cấp Quận. Năm học 2021-2022 đồng chí Hoàng Thị Dịu đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"; năm học 2022-2023 đồng chí Nguyễn Thị Lý đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"; năm học 2023-2024 đồng chí Lại Thị Lương Huyên đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"; [H1-1.7-08];[H1-1.8-01].

Mức 2:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo định mức và cơ cấu nhân viên đảm nhiệm các công việc theo đúng vị trí quy định tại Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV. Tính đến tại thời

điểm đánh giá, nhà trường có 15 đồng chí nhân viên, trong đó: 01 nhân viên kế toán kiêm văn thư, 11 nhân viên nuôi dưỡng, 02 nhân viên bảo vệ 01 nhân viên lao công. Trung bình 01 nhân viên nuôi dưỡng/52 trẻ [H1-1.6-01];[H1-1.6-02].

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến tại thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-09].

Mức 3:

100% nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo CM chuẩn và trên chuẩn đáp ứng được yêu cầu tại vị trí việc làm, cụ thể: nhân viên kế toán có trình độ đại học chuyên ngành kế toán; 01 nhân viên y tế kiêm nhiệm công tác văn thư có bằng trung cấp y tế, đã tham gia bồi dưỡng về công tác văn thư lưu trữ; 03 nhân viên nuôi dưỡng có trình độ cao đẳng nghiệp vụ nấu ăn, 08 nhân viên nuôi dưỡng có trình độ trung cấp nghiệp vụ nấu ăn; 02 nhân viên bảo vệ đã được tập huấn qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về an ninh trật tự, PCCC [H1-1.6-01];[H1-1.6-02]. Tuy nhiên, ngoài đồng chí tổ trưởng CM nuôi dưỡng, kỹ năng sử dụng CNTT của các đồng chí nhân viên nuôi dưỡng khác còn nhiều hạn chế.

Hằng năm, đội ngũ nhân viên của nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do UBND quận Hà Đông, Phòng GDĐT quận Hà Đông và nhà trường tổ chức để nâng cao trình độ CM, nghiệp vụ theo đúng vị trí việc làm như: Nhân viên nuôi dưỡng được tham gia các chuyên đề chế biến món ăn, bồi dưỡng kiến thức vệ sinh ATTP và phòng chống ngộ độc thực phẩm, phòng chống cháy nổ; nhân viên kế toán được tham gia các buổi tập huấn sử dụng các phần mềm quản lý thu chi, tính khẩu phần ăn, bồi dưỡng nghiệp vụ tài chính - kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư được tập huấn về công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, phòng chống TNTT, được tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư lưu trữ, sử dụng dịch vụ công; nhân viên bảo vệ được tham gia tập huấn PCCC và an ninh an toàn trường học **;;**[H1-1.7-01]; [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên đảm bảo chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó trên chuẩn chiếm 4/16 đạt tỷ lệ 10.3%. 100% nhân viên được phân công đúng vị trí việc làm, được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong 5 năm liên tiếp nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Ngoài đồng chí tổ trưởng CM nuôi dưỡng, kỹ năng ứng dụng CNTT của các đồng chí nhân viên nuôi dưỡng khác còn nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí

1	Tăng cường các biện pháp nhằm duy số lượng, nâng cao chất lượng và kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ nhân viên nuôi dưỡng.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	CBQL, tổ trưởng tổ nuôi dưỡng, tổ trưởng tổ văn phòng và nhân viên trong tổ	- Căn cứ vào điều kiện thực tế, BGH nhà trường có sự thống nhất phân công nhiệm vụ cho đội ngũ nhân viên phù hợp, hiệu quả. - Giao đồng chí tổ trưởng tổ nuôi dưỡng chia sẻ, hướng dẫn kỹ năng ứng dụng CNTT cho các thành viên trong tổ trong các buổi sinh hoạt chuyên môn hằng tháng. - Hướng dẫn nhân viên lựa chọn nội dung về kỹ năng ứng dụng CNTT để xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng cá nhân trong năm học.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

1. Kết luận:

BGH nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ CM vững vàng, có kinh nghiệm và năng lực quản lý, năng động, sáng tạo, đều tham gia vào Hội đồng chấm SKKN, Hội đồng chấm thi E-learning cấp Quận, có 01 đồng chí là thành viên đoàn Đánh giá ngoài. Được đánh giá chuẩn HT, PHT đạt mức Tốt, cụ thể: Hiệu trưởng: 5 năm đạt loại tốt; Phó Hiệu trưởng: đều đạt Tốt và Khá. Trong 05 năm qua nhà trường có 91.3 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN ở mức khá trở lên và nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Đội ngũ nhân viên đảm bảo chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó trên chuẩn chiếm 4/16 đạt tỷ lệ 10.3%; được phân công đúng vị trí việc làm, được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Trong 5 năm liên tiếp nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Tuy nhiên, khả năng giao tiếp Tiếng Anh của các đồng chí trong BGH còn hạn chế. Bình quân tỷ lệ GV đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN ở mức tốt chưa cao. Khả năng ứng dụng CNTT của các đồng chí nhân viên nuôi dưỡng còn nhiều hạn chế.

2. Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Mức 1: Số tiêu chí đạt: 3/3 tiêu chí; số tiêu chí không đạt: 0/3 tiêu chí;

Mức 2: Số tiêu chí đạt: 3/3 tiêu chí; số tiêu chí không đạt: 0/3 tiêu chí;

Mức 3: Số tiêu chí đạt: 2/3 tiêu chí; số tiêu chí không đạt: 1/3 tiêu chí.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Mầm non Vạn Phúc có diện tích mặt bằng cả 2 khu là 3.303m2, tổng diện tích sàn xây dựng 5.498,8m2, tổng diện tích sân vườn, cây xanh là 1.323,5m2 đảm bảo theo quy định mục. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có tường bao, cổng trường, biển trường, đảm bảo đáp ứng môi trường xanh sạch đẹp, an toàn. Cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ đáp ứng các

yêu cầu đối với công tác CS,ND,GD trẻ. Nhà trường có đủ các khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em, khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật. Tất cả các khối phòng đều đảm bảo cho các hoạt động CS,ND,GD trẻ trong nhà trường. ĐDĐC ngoài trời và thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ, đảm bảo đúng các quy định liên quan đến tiêu chuẩn ĐDĐC, thiết bị dạy học dùng cho GDMN của Bộ GDĐT.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Mầm non Vạn Phúc trường có địa chỉ tại số 39 Phố Lụa, tổ dân phố Bạch Đằng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Trường nằm ở khu trung tâm trên trục đường chính đi vào các tổ dân phố, nên rất thuận tiện cho việc cha mẹ học sinh đưa và đón con khi đến trường. Nhà trường nằm trong khu vực đã được phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới trường học mầm non của thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030, đáp ứng cho nhu cầu của 603 trẻ em trong độ tuổi mầm non trên địa bàn được phân tuyến đến trường [H1-1.2-14]; trường thuộc sự quản lý của Phòng GDĐT quận Hà Đông và được thành lập, đổi tên theo từng giai đoạn theo các Quyết định của các cấp [H3-3.1-01]; Môi trường xung quanh nhà trường đảm bảo an ninh trật tự, yên tĩnh, không khí trong lành, trường nằm trong khu vực dân cư ổn định: không gần các khu vực có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ như sông, hồ, ao sâu; không gần đường quốc lộ, cao tốc; không gần khu vực sản xuất công nghiệp, kho chứa hóa chất độc hại, khu tập kết rác thải... Xung quanh khuôn viên nhà trường có hàng rào sắt kiên cố, tường bao quanh đảm bảo an toàn, ngăn trẻ không tự ý ra ngoài và người lạ không dễ xâm nhập. Hệ thống đường giao thông xung quanh trường rộng, thoáng, thuận lợi cho việc phụ huynh học sinh đưa, đón trẻ hằng ngày và công tác cứu hộ, cứu nạn, phương tiện chữa cháy tiếp cận khi cần thiết. Cổng trường cao và rộng, đáp ứng cho phương tiện phòng cháy chữa cháy vào trường, lối thoát hiểm không bị che chắn hoặc cản trở bởi vật dụng, cây xanh, giúp di chuyển nhanh chóng khi xảy ra sự cố [H3-3.1-02];

Trường Mầm non Vạn Phúc được thiết kế xây dựng 03 tầng kiên cố [H3-3.1-02]. Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 18 nhóm, lớp với tổng số trẻ là 603 trẻ, trong đó có 03 nhóm trẻ và 15 lớp mẫu giáo [H1-1.5-01]. Quy mô số nhóm, lớp và số trẻ phù hợp với diện tích của nhà trường, phù hợp cơ sở vật chất hiện có. Bên cạnh đó, quy mô nhà trường cũng được xây dựng có

tính đến khả năng phát triển trong tương lai, phù hợp với nhu cầu gửi trẻ tại địa phương, đảm bảo việc tổ chức hoạt động giáo dục mầm non ổn định và lâu dài [H3-3.1-02];

Trường có tổng diện tích sàn xây dựng là 5.498,8m^2, đạt tỷ lệ bình quân là 9,1 m^2/trẻ (vượt so với quy định là 0,9m^2/trẻ theo khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tổng diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình của nhà trường là 5.498,8m^2/603 trẻ, đạt tỷ lệ 9.1m^2/trẻ.

Diện tích các khối phòng hành chính quản trị đảm bảo đủ và vượt diện tích theo quy định tại tiêu chuẩn về yêu cầu thiết kế trường mầm non: phòng hiệu trưởng 24m^2; 02 phòng phó hiệu trưởng 16m^2, và 25m^2; văn phòng nhà trường 46m^2, hội trường 86m^2; 02 phòng hành chính quản trị tổng cộng bằng 27m^2; phòng bảo vệ 6,5m^2; phòng y tế 13,5m^2; phòng nhân viên 24,5m^2 . Có 03 khu vệ sinh cho CB, GV, NV, trong đó, 01 khu vệ sinh ở tại tầng 3 khu A, đảm bảo sạch sẽ, có đủ trang thiết bị, có phòng nam, nữ riêng biệt. Tuy nhiên 02 khu vệ sinh CB, GV, NV ở điểm trường khu B chưa có phòng riêng biệt mà được ngăn cách ở phòng vệ sinh của trẻ.

Trường có 02 khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được bố trí hợp lý thuận tiện cho việc lấy, cất xe và đảm bảo an toàn, trật tự, tách riêng với khu vui chơi của trẻ.

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ có 18 phòng của 18 nhóm, lớp. Diện tích phòng rộng nhất là 65m^2 với 35 trẻ, đạt tỷ lệ bình quân 1,86m^2/trẻ; phòng sinh hoạt chung nhỏ nhất là 52m^2 với 25 trẻ, đảm bảo bình quân 2,08m^2/trẻ. Tổng diện tích bình quân là 1,97m^2/01 trẻ. Có 18 phòng vệ sinh của nhóm, lớp học có tổng diện tích là: 243.2m^2, đạt tỷ lệ bình quân 0.43 m^2/trẻ; Khu giáo dục thể chất có diện tích 70 m^2, phòng nghệ thuật của nhà trường có diện tích 69 m^2 đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại mục 5.2.5, 5.3.3 TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết trường mầm non. Các phòng sinh hoạt chung, khu giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật của nhà trường đều có đủ các trang thiết bị phù hợp phục vụ cho hoạt động CS, ND, GD trẻ và đảm bảo diện tích so với định mức diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình trường mầm non tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Ngoài ra nhà trường còn có 01 khu hoạt động giáo dục thể chất ngoài trời, có các thiết bị thể dục và các thiết bị tự làm đảm bảo an toàn, thẩm mỹ và phù hợp với nội dung phát triển vận động của trẻ. [H3-3.1-01];[H3-3.1-02];[H3-3.1-03];

2. Điểm mạnh

Nhà trường tuy có 02 khu nhưng cũng rất thuận lợi trong việc quản trị nhà trường, môi trường xung quanh đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, yên tĩnh, không khí trong lành. Trường nằm trong khu vực dân cư ổn định với kiến trúc khang trang, hiện đại; 100% các khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị, khối phòng tổ chức ăn, các công trình khối phòng chức năng khác có diện tích đảm bảo và vượt so với quy định TCVN 3907:2011.

3. Điểm yếu

Một số đồ dùng, đồ chơi ngoài trời đã được đầu tư từ nhiều năm trước chưa mang tính đồng bộ, còn khó khăn cho việc phân loại theo khu vui chơi riêng biệt phù hợp với độ tuổi của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường, giúp các phương tiện giao thông di chuyển thuận tiện.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	BGH, kế toán, NV	- Tuyên truyền phụ huynh và nhân dân để ô tô đúng nơi quy định, phân công nhân bảo vệ hướng dẫn điều tiết phương tiện ô tô lưu thông vào giờ đón, trả trẻ hằng ngày. - Nhà trường mở cổng chính và cổng phụ trong giờ trả trẻ, sắp xếp khu vực trả trẻ tại 2 cổng trường theo độ tuổi nhằm tránh ùn tắc giao thông trong khu vực nhà trường.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	-	-	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		-		-	

Kết quả: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính quản trị;

b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

Mức 2:

a) Khối phòng hành chính quản trị;

b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

c) Khối phụ trợ.

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Mầm non Vạn Phúc được xây dựng khang trang, sạch đẹp có đủ khối phòng hành chính quản trị theo Thông tư 14/VBHN-BGDĐT, tổng số có 11 phòng: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng được đặt ở vị trí thuận tiện cho công tác quản lý nhà trường với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành như bàn làm việc, ghế xoay, máy tính có kết nối mạng, máy in 2 mặt, tủ gỗ 2 cánh có lắp kính để đựng hồ sơ, 01 bộ bàn ghế phòng khách, 01 cây nước nóng lạnh, bảng công tác; có 01 phòng hành chính với đầy đủ máy móc, thiết bị như: bàn ghế bảng biểu...; có 01 phòng kế toán có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành như bàn làm việc, ghế, máy tính có kết nối mạng, máy in 2 mặt, tủ sắt 2 cánh có lắp kính để đựng hồ sơ; có 01 phòng dành cho nhân viên có đầy đủ tủ, giá sắt để đồ

dùng cá nhân; 01 phòng bảo vệ được đặt gần cổng trường, có vị trí quan sát thuận lợi, được trang bị giường nằm, ti vi kết nối cammera, bàn ghế; có 02 khu để xe của CB,GV,NV có mái che và đảm bảo để đủ chỗ cho 45 xe của CB,GV,NV toàn trường, được phân khu vực để xe theo khối để lấy xe thuận tiện [H3-3.2-01];[H3-3.2-02].

Năm học 2024-2025, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường được đảm bảo về cơ sở vật chất theo Điều 6 Thông tư 14/VBHN-BGDĐT: nhà trường có 18 nhóm, lớp trong đó có 03 nhóm nhà trẻ, 15 lớp mẫu giáo. 18 nhóm, lớp được thiết kế rộng thoáng, hiện đại vừa là phòng sinh hoạt chung để tổ chức các hoạt động học, chơi của trẻ và cũng là phòng tổ chức cho trẻ ăn, ngủ hằng ngày. Các nhóm, lớp học có khu vệ sinh được xây dựng khép kín, được thiết kế phù hợp với cảnh quan và đảm bảo theo yêu cầu quy định tại TCVN 3907:2011. Khu vệ sinh của các nhóm, lớp đều có vách cao 1.5m ngăn giữa khu vệ sinh của trẻ nam và nữ, có biển hiệu riêng, có 02 tiểu treo dùng cho trẻ em trai và có từ 02-03 xí bệt dùng cho trẻ em gái, khu vực rửa tay của trẻ em được bố trí riêng với 02 chậu rửa đảm bảo tiêu chuẩn 08 trẻ/chậu rửa, có 01 gương soi, có 01 vòi xả nước cùng 05 vòi xịt. Các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi trẻ, chiều cao từ mặt sàn đến mặt trên của thiết bị là 0,4m đối với nhóm nhà trẻ và 0,45m đối với lớp mẫu giáo; nhóm nhà trẻ có trang bị thêm hệ thống thiết bị cấp nước nóng. Hiên chơi tại các nhóm, lớp thuận tiện cho việc đón, trả trẻ và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng, có lan can bảo vệ là các trục cột cao sát trần nhà, khoảng cách giữa các cột nhỏ là 5cm, đảm bảo an toàn cho trẻ. Hệ thống đèn chiếu sáng học đường trong các phòng đảm bảo theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng: hệ thống chiếu sáng được bố trí hợp lý, bóng đèn có máng bảo vệ, đảm bảo đủ độ rọi, ánh sáng phân bố đồng đều, không gây chói, góp phần tạo điều kiện học tập thuận lợi và bảo vệ thị lực cho trẻ. Các nhóm, lớp đều đảm bảo đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng mát với hệ thống quạt trần đầy đủ; được trang bị các đồ dùng và thiết bị cần thiết như: hệ thống giá kệ, tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ, tủ đựng chăn, màn, gối, bàn máy tính, bàn ghế của cô và trẻ, máy tính kết nối mạng. Nhà trường có 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục nghệ thuật đặt ở tầng 1 thuận tiện cho trẻ tham gia các hoạt động học của trẻ. Trong phòng giáo dục thể chất được nhà trường bố trí, lắp đặt một số bộ đồ dùng phát triển vận động cho trẻ; phòng giáo dục nghệ thuật có trang phục biểu diễn, loa đài, âm ly và một số nhạc cụ âm nhạc. Khu đọc sách, thư viện được bố trí tại tầng 01 khu nhà 3 tầng, thuận lợi cho việc tiếp cận, sử dụng của trẻ, khu thư viện có đủ giá kệ, bàn, ghế cho trẻ và giáo viên; bố trí hợp lý khu vực đọc sách, thư giãn và khu để sách; tài nguyên thông tin trong phòng thư viện đảm bảo phù hợp với độ tuổi trẻ và Chương trình GDMN, có đủ 03 bản sách/trẻ và 04 bản sách/giáo viên, ngoài ra còn có các tài liệu mở rộng kiến thức chuyên môn cho giáo viên, tài liệu về một số phương pháp giáo dục tiên tiến, tranh ảnh, đĩa hình, tạp chí... Khu vực thư viện được trải cỏ nhân tạo đảm bảo tính thẩm mỹ. Nhà trường có 02 sân chơi rộng thoáng được trải cỏ nhân tạo và có các đồ chơi ngoài trời theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo như: đu quay mâm tròn, cầu trượt liên hoàn, cầu trượt đơn, cầu trượt đôi, thú nhún, xích đu, đu quay, leo lưới, cột ném bóng, bóng... Ngoài ra, nhà trường còn bổ sung thêm thiết bị, đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ

như: ghế thể dục, dụng cụ tập Gym... đáp ứng được nhu cầu thực hiện các hoạt động phát triển vận động (PTVĐ) của trẻ. Các đồ dùng, đồ chơi ngoài trời sắp xếp khoa học, dễ quan sát, đảm bảo an toàn cho trẻ tham gia chơi [H3-3.1-03];[H3-3.2-02];[H3-3.2-03].

Nhà trường có 01 nhà bếp được xây dựng kiên cố, rộng rãi, khang trang, hiện đại đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về thiết kế trường mầm non TCVN 3907:2011 và đặt tại tầng 03 trong nhà trường, độc lập với các khối phòng chức năng khác. Bếp ăn được bố trí sắp xếp các khu vực: khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn theo quy trình vận hành một chiều đảm bảo theo quy định của Thông tư 14/VBHN-BGDĐT, được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP, được trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị hiện đại, đảm bảo vệ sinh phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường: bếp từ, nồi hầm, tủ cơm, tủ sấy bát, tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn của cô và trẻ, xoong nồi, bát thìa inox, dao, thớt, khay inox, giá và bàn chia thực phẩm, xe đẩy thức ăn inox... Khu sơ chế, chế biến thực phẩm, thông thoáng, đủ ánh sáng, sắp xếp gọn gàng ngăn cách với các khu nấu ăn và khu chia thức ăn, hạn chế nguy cơ nhiễm khuẩn chéo thực phẩm. Bếp có 01 thang tời chuyên sử dụng để vận chuyển thực phẩm chín đến các nhóm, lớp; các cửa sổ được lắp tấm lưới chắn côn trùng; có 01 tủ lạnh lưu mẫu thức ăn [H3-3.2-04]; Kho bếp được phân chia khu vực riêng của CB,GV,NV và trẻ; có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm; có thiết bị bảo quản thực phẩm: lưu trữ thực phẩm khô trong thùng kín có nắp đậy, đặt lên giá kệ, sắp xếp gọn gàng, có nhãn tên từng loại thực phẩm theo khu vực thuận tiện cho việc nhập, xuất lương thực cũng như đảm bảo VSATTP [H3-3.2-05]. Nhà trường có đầy đủ các phòng khối phụ trợ: 02 phòng họp là phòng hội trường cũng là nơi sinh hoạt chuyên môn của giáo viên với đầy đủ máy móc, thiết bị như: bộ loa đài, âm ly, mic bàn, bục phát biểu, bàn ghế hội họp, bục chân dung Bác Hồ, bảng biểu, tivi, giá kệ tivi,...; 01 phòng y tế đặt ở tầng 1 vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu, có tủ đựng thuốc, giường bệnh, cân, thước đo chiều cao, bảng đo thị lực, máy tính kết nối mạng, 01 phòng kho có giá kệ chứa đồ dùng của nhà trường; Sân vườn của nhà trường đảm bảo theo Mục 4.2.3 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non: toàn bộ khu vực sân trường cũng là khu vui chơi của trẻ đều được lát gạch chống trơn trượt, sân vườn bằng phẳng, không mấp mô, có trải thảm cỏ nhân tạo cho trẻ vui chơi an toàn, có trồng nhiều cây hoa, cây xanh và có đầy đủ số lượng đồ chơi ngoài trời phục vụ cho hoạt động vui chơi của trẻ. Nhà trường có kế hoạch thường xuyên chăm sóc, cắt tỉa cây xanh để tạo bóng mát, duy trì không gian xanh, sạch, đẹp. Ngoài ra, nhà trường có vườn trồng các loại rau cho trẻ thực hành chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, học tập, khám phá hằng ngày. Trên sân trường có sân khấu ngoài trời cao, rộng, bằng phẳng, thoáng mát ở vị trí giữa khuôn viên sân trường. Nhà trường khu A có 02 cổng được lắp tên biển trường, khu B có 01 cổng được lắp tên biển trường, khuôn viên trường có tường và hàng rào sắt bao quanh đảm bảo an ninh, an toàn cho trẻ, cổng trường và tường rào kiên cố. Tất cả các phòng, khu vực thuộc khối phụ trợ được sử dụng đúng mục đích và có đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị cần thiết, đảm bảo theo quy định hiện hành [H3-3.2-06].

Mức 2:

Khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phụ trợ đã mô tả ở mức 01. Ngoài ra, đảm bảo mỗi nhóm, lớp đều có 01 kho để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập của trẻ theo quy định tại Điều 8 Thông tư 14/VBHN-BGDĐT; nhà trường có 01 phòng làm quen tiếng Anh với đầy đủ giá kệ đựng tài liệu, băng đĩa, tranh, ảnh, lô tô, được lắp đặt tivi trẻ có thể tương tác trực tiếp trên tivi cảm ứng. Tất cả các đồ dùng dạy học đảm bảo theo tiêu chuẩn, giúp trẻ làm quen với công nghệ thông tin và tiếng Anh hiệu quả [H3-3.2-02];[H3-3.2-06].

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo theo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định tại Điều 8 Thông tư 14/VBHN-BGDĐT như đã mô tả ở mức 1, mức 2 [H3-3.2-02];[H3-3.2-03];[H3-3.2-06].

2. Điểm mạnh

Các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ của nhà trường đều đảm bảo tốt các điều kiện quy định về số lượng phòng, khu vực và cơ sở vật chất đối với mỗi phòng, khu vực theo yêu cầu tại Điều 6, 7, 8 Thông tư 14/VBHN-BGDĐT. Ngoài ra nhà trường có 01 phòng tiếng Anh riêng biệt. Tất cả các phòng đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại, được bố trí phù hợp, hài hòa thuận tiện cho việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Sân vườn rộng rãi, thoáng mát, có trồng nhiều cây xanh, cây hoa, các loại rau xanh, được trang bị nhiều đồ chơi ngoài trời hiện đại đảm bảo tính thẩm mỹ, phong phú, đa dạng, an toàn, thuận tiện cho trẻ khám phá, học tập, trải nghiệm, vui chơi.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị máy vi tính của các nhóm, lớp đã cũ, phải sửa chữa nhiều lần. Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen âm nhạc và tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Bổ sung trang thiết bị các phòng học và phòng chức năng để tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	BGH, Kế toán, Tổ phụ trách CSVC	- Tháng 6, 7/2025: thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở CB, GV, NV kiểm tra, rà soát thiết bị điện, hệ thống kệ, giá, tủ các nhóm lớp theo định kỳ để có kế hoạch thay thế, sửa chữa, bổ sung kịp thời. Tháng 8/2025: lập kế hoạch mua sắm bổ sung đồ dùng thiết bị tại các phòng giáo dục nghệ thuật.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có cơ sở hạ tầng đảm bảo quy định theo Thông tư 14/VBHN-BGDĐT. Nhà trường hợp đồng với Công ty cấp nước Hà Đông để có đủ nguồn nước sạch sử dụng cho sinh hoạt, ăn uống hàng ngày của trẻ và CBGVNV, bảo đảm tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT); (QCVN 02:2009/BYT) [H3-3.3-01]; Hằng năm, nhà trường đều tiến hành lấy mẫu và xét nghiệm nước tại các cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo chất lượng nước đã được cơ quan Y tế kiểm định đạt yêu cầu [H3-3.3-02]; Hệ thống đường ống dẫn nước được lắp đặt hợp lý, đảm bảo cung cấp đầy đủ nước sạch từ bể chứa nước sinh hoạt đến các khu vực, khối phòng như: Khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; khối phụ trợ; bếp ăn. Nhà trường có 03 bể chứa nước và có 06 bồn chứa nước sạch đặt ở vị trí cao đảm bảo áp

lực nước và đáp ứng nhu cầu sử dụng hàng ngày. Hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt của nhà trường được đi ngầm, ống thoát nước được đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải như xử lý qua bể tự hoại theo đúng quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, thông tắc định kỳ không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, không ảnh hưởng đến môi trường. Hệ thống cấp điện của nhà trường ổn định, đường điện 3 pha. Nhà trường có hệ thống phòng cháy, chữa cháy đảm bảo theo quy định hiện hành: Hệ thống phòng cháy, chữa cháy được trang bị đầu tư 30 bình cứu hoả đặt tại các khu vực hợp lý đủ cho từng khu vực , thuận tiện khi sử dụng... được kiểm tra, bảo trì định kỳ và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định hiện hành [H3-3.1-02];[H1-1.10-04] Hạ tầng CNTT, liên lạc kết nối mạng internet, hệ thống camera trong nhà trường luôn đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động của trường: máy chủ Wifi đặt tại phòng tài vụ cùng các máy phát Wifi lắp tại hành lang các dãy nhà, có 10 camera lắp tại cổng trường, sân trường và dãy hành lang đảm bảo an ninh cho nhà trường [H3-3.3-03]. Nhà trường hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông là cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt, bảo đảm theo quy định tại khoản 4, mục VII, phần II của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 07:2010/BYT): rác thải được phân loại để ở các thùng có nắp đậy, đặt tại khu gom phía sau nhà 3 tầng khu A và phía sau nhà khu B. Rác thải sinh hoạt được thu gom hằng ngày, không để tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường. Khu thu gom rác thải của nhà trường được bố trí độc lập đảm bảo xa khu vực lớp học, phòng chức năng, bếp ăn, sân chơi và các khu sinh hoạt chung của trẻ. Nơi tập kết rác thải đặt ở phía bên ngoài khu vực cổng trường và cuối hướng gió, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác [H3-3.3-04].

Các hạng mục công trình như: khối phòng hành chính quản trị; khối phòng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ của nhà trường được xây dựng kiên cố và bán kiên cố với tổng diện tích xây dựng khu nhà lớp học có 02 nhà 02 tầng và 01 nhà 03 tầng bao gồm trần mái, sàn của mỗi tầng và sân trường, vườn cây, bãi cỏ là 5.048,74m^2, trong đó diện tích xây dựng các hạng mục kiên cố là 1.310,4m^2, diện tích xây dựng các hạng mục bán kiên cố như sân trường và vườn cây, bãi cỏ là 1.323,5m^2. Tỷ lệ công trình kiên cố của nhà trường đạt 70% đảm bảo đúng với quy định tại Điều 7 Thông tư 14/VBHN-BGDĐT [H3-3.1-02].

Nhà trường được đầu tư các thiết bị dạy học, ĐDĐC đầy đủ cho khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GDĐT ban hành danh mục ĐDĐC, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non gồm các nhóm: đồ dùng, thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu phù hợp lứa tuổi. Ngoài các thiết bị, ĐDĐC theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT được cấp phát, nhà trường đã đầu tư bổ sung cho 18 nhóm, lớp đồ dùng đồ chơi phát triển kỹ năng ứng dụng phương pháp Montessori, STEAM, để đáp ứng chương trình phát triển riêng của cấp học mầm non quận Hà Đông và mục tiêu giáo dục của nhà trường, có tính bền vững và an toàn. Bên cạnh những đồ dùng được nhà trường trang bị, giáo viên các nhóm, lớp cũng tích cực sưu tầm các nguyên vật liệu từ thiên nhiên, làm thêm nhiều ĐDĐC phục vụ hoạt động vui chơi và học tập của trẻ, đảm bảo an toàn, phù hợp với lứa tuổi. Các ĐDĐC được bố trí sắp xếp phù hợp, khoa học thuận tiện cho hoạt động học tập, vui chơi của trẻ; đảm bảo theo đúng

quy định về Tiêu chuẩn ĐDĐC, thiết bị dạy học của Bộ GDĐT [H3-3.3-05]. Tuy nhiên, một số đồ dùng đồ chơi và thiết bị dạy học chất liệu bằng nhựa và giấy nên độ bền chưa cao.

Mức 2:

Các hạng mục công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố và bán kiên cố với tổng diện tích xây dựng khu nhà lớp học có 02 nhà 02 tầng và 01 nhà 03 tầng bao gồm trần mái, sàn của mỗi tầng và sân trường, vườn cây, bãi cỏ là 5.048,74m^2, trong đó diện tích xây dựng các hạng mục kiên cố là 1.310,4m^2, diện tích xây dựng các hạng mục bán kiên cố như sân trường và vườn cây, bãi cỏ là 1.323,5m^2. Tỷ lệ công trình kiên cố của nhà trường đạt 70%. Mật độ sử dụng đất đảm bảo với diện tích xây dựng công trình là 1.750m^2/4.798,74m^2 đạt tỷ lệ 36,5%. Diện tích sân vườn là 3.048,74m^2/4.798,74m^2 đạt tỷ lệ 64%. Diện tích giao thông nội bộ là 2.657,74m^2/4.798,74m^2 đạt tỷ lệ 55,4% đảm bảo so với quy định của tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 tại Điều 7 Thông tư 14/VBHN-BGDĐT [H3-3.1-02].

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố của nhà trường đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định tại Điều 8 Thông tư 14/VBHN-BGDĐT. Tất cả các khối phòng trong nhà trường được xây dựng kiên cố, vững chắc, độ bền cao, ba kết cấu chính được làm bằng vật liệu bền chắc, phần kết cấu chịu lực chính làm bằng các vật liệu bê tông cốt thép, gạch xây, đều có kết cấu chắc chắn đảm bảo an toàn, sử dụng được lâu dài và chống chịu được tác động của thời tiết. Mái nhà và tường bao được làm bằng các vật liệu bê tông cốt thép, gạch [H3-3.1-02];[H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Hạ tầng kỹ thuật và tỷ lệ công trình kiên cố trong nhà trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo Thông tư 14/VBHN-BGDĐT. Đặc biệt, nhà trường có hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo tốt các điều kiện sử dụng bao gồm bể chứa nước riêng, máy bơm chạy bằng điện, trang bị 30 bình cứu hỏa phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy trong nhà trường. Hệ thống điện trong nhà trường ổn định. Các trang thiết bị dạy học, ĐDĐC của nhà trường phong phú, đa dạng, an toàn, đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Một số đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học có chất liệu bằng nhựa và giấy nên độ bền chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Trang bị các thiết bị dạy học thông minh, đồ dùng đồ chơi có độ bền cao và thân thiện với môi trường như: gỗ thiên nhiên, gỗ nhân tạo... cho các nhóm, lớp để tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	BGH; Tổ mua sắm, sửa chữa CSVC	- BGH nhà trường thống nhất cùng nhân viên kế toán và tổ mua sắm cùng rà soát, xây dựng kế hoạch, triển khai mua sắm bổ sung, thay thế thiết bị dạy học và đồ dùng đồ chơi thông minh bằng gỗ, nhựa dẻo PVC để đảm bảo tính thẩm mỹ, độ bền và hiệu quả sử dụng trong hoạt động giáo dục trẻ.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

1. Kết luận:

Trường có tổng diện tích sàn xây dựng là 5.498,8m2, đạt tỷ lệ bình quân là 9,96m2/trẻ (vượt so với quy định là 0,9m2/trẻ theo khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có khuôn viên đẹp, rộng rãi, thoáng mát phù hợp với yêu cầu về thiết kế theo quy định của Điều lệ trường mầm non, CSVC đạt yêu cầu trường Chuẩn quốc gia mức độ I. Các công trình được xây dựng kiên cố đảm bảo vững chắc, có đầy đủ biển trường, có tường rào bao quanh. Có nguồn nước sạch, hệ thống cống rãnh đi ngầm đảm bảo vệ sinh, các khu vực sân chơi được lát gạch chống trơn, trải thảm cỏ nhân tạo sạch sẽ. Trường có hệ thống cây xanh được chăm sóc, thiết kế sắp xếp phù hợp cho việc tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập, khám phá và nhiều hoạt động giáo dục khác của cô và trẻ. Hệ thống đồ chơi ngoài trời phong phú, đảm bảo an toàn cho trẻ. Hệ thống các phòng sinh hoạt chung của các nhóm lớp, các phòng phục vụ học tập của nhà trường đảm bảo vượt diện tích và được trang bị đầy đủ các trang thiết bị CSVC đồng bộ, hiện đại. Các công trình phụ trợ khác đều đảm bảo yêu cầu về thiết kế theo quy định tại Thông tư 14/VBHN-BGDĐT. Nhà trường thực hiện tốt công tác đầu tư, nâng cấp và mua sắm bổ sung trang thiết bị và đồ dùng dạy học. Giáo viên tích cực chủ động, sáng tạo trong việc khai thác và sử dụng thiết bị, đồ chơi trong các hoạt động CS,ND,GD trẻ đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, một số trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ có độ bền chưa cao.

2. Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Mức 1: Số tiêu chí đạt: 3/3 tiêu chí; số tiêu chí không đạt: 0/3 tiêu chí;

Mức 2: Số tiêu chí đạt: 2/2 tiêu chí; số tiêu chí không đạt: 0/2 tiêu chí;

Mức 3: Số tiêu chí đạt: 2/2 tiêu chí; số tiêu chí không đạt: 0/2 tiêu chí.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong những năm qua, Trường Mầm non Vạn Phúc đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, chủ động tham mưu, phối hợp có hiệu quả với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội, Ban đại diện CMHS nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, cụ thể: Nhà trường đã chủ động phối hợp với Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên phường, Cấp ủy Chi bộ cơ sở ở địa phương để huy động các nguồn lực xây dựng nhà trường ngày một phát triển. Phối hợp với Ban đại diện CMHS trong việc hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến Pháp luật, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tuyên truyền nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, kiến thức CS, ND, GD trẻ cho CMHS. Phối hợp với các cá nhân, với các doanh nghiệp trên địa bàn phường tham gia hỗ trợ, bổ sung trang thiết bị, CSVC xây dựng nhà trường ngày càng khang trang, hiện đại.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu mỗi năm học, GV chủ nhiệm các nhóm, lớp tổ chức cuộc họp toàn thể CMHS để cử ra Ban đại diện CMHS của các nhóm, lớp với 03 thành viên, gồm có 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và 01 thành viên đảm bảo về số lượng, cơ cấu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Điều lệ Ban đại diện CMHS [H4-4.1-01]. Nhà trường tổ chức họp với Ban đại diện CMHS các nhóm, lớp để cử ra Ban đại diện CMHS nhà trường gồm 05 thành viên: 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và 03 thành viên. Ban đại diện CMHS của trường, của lớp đã tổ chức các hoạt động trong năm học và tổ chức họp thường kỳ, họp bất thường theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS [H1-1.1-07];[H4-4.1-01]; [H4-4.1-02];[H4-4.1-03].

Trưởng ban đại diện CMHS đã thống nhất với BGH nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của CMHS phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, triển khai chương trình hoạt động của

mỗi năm học tới 100% CMHS các nhóm, lớp để toàn thể CMHS trong nhà trường cùng tham gia hỗ trợ, phối hợp CS, ND, GD trẻ đạt mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục hằng năm [H4-4.1-03].

Sau khi thống nhất phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của ban đại diện CMHS, trưởng ban, phó trưởng ban và các thành viên trong ban đại diện CMHS trường, lớp đã phối kết hợp với giáo viên và nhà trường tổ chức các hoạt động và các sự kiện theo tháng trong mỗi năm học hiệu quả, đúng tiến độ đề ra như: "Ngày hội đến trường của bé"; "Tết Trung thu"; "Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 "Tết 2025"; "Ngày hội sắc màu"; "Quốc tế phụ nữ 08/3"; "Cháu yêu chú Bộ đội" Tổ chức "Ngày hội thể thao"; Tổ chức đi thăm quan khu di tích tại làng nghề Vạn Phúc tổ chức "Lễ tổng kết ra trường chia tay trẻ 5 tuổi" [H4-4.1-02];[H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện CMHS phối hợp với nhà trường với tổ chức 03 kỳ họp/năm học: Vào đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học để hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ; công khai đánh giá kết quả, đồng thời bàn bạc trao đổi các biện pháp cùng phối hợp CS, ND, GD trẻ [H4-4.1-01]. Các văn bản pháp luật được Ban đại diện CMHS nắm bắt và phối hợp với nhà trường tuyên truyền tới toàn thể CMHS trong các buổi họp như: Kế hoạch phát triển giáo dục quận Hà Đông giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025; chương trình "Sữa học đường"; tuyên truyền kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng và phòng, chống dịch bệnh cho trẻ; Đề án số 04 về nâng cao chất lượng cho trẻ 5 tuổi làm quen với Tiếng Anh [H4-4.1-04]. Ngoài ra, CMHS còn phối hợp với GV tham gia, tổ chức hoạt động học cho trẻ; kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường, việc giao nhận thực phẩm hằng ngày; tổ chức chương trình trải nghiệm "Vào bếp cùng mẹ" tổ chức tiệc Buffet, phối hợp rèn một số nề nếp, thói quen, kỹ năng tự phục vụ trong sinh hoạt cho trẻ, tham gia dự giờ các hoạt động giáo dục, chương trình "Chúng tôi làm chiến sỹ"; "Lính cứu hỏa tí hon", hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động lễ hội, phong trào, hội thi trong năm học. Qua các hoạt động lễ hội, sự kiện, hội thi, ban đại diện CMHS nắm được những nội dung, phương pháp, hình thức CS, ND, GD trẻ, từ đó có thêm sự thấu hiểu, sẻ chia và phối hợp hiệu quả hơn với nhà trường và giáo viên trong công tác CS, ND, GD trẻ [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường và xã hội trong việc phòng, chống tai nạn thương tích, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ ở trường, lớp và gia đình; vận động cha mẹ học sinh tự nguyện đóng góp đầy đủ các khoản thu theo quy định của nhà trường và theo Thông tư số 55/2011/TT- BGDĐT [H4-4.1-01]; hỗ trợ giáo viên trang trí lớp, hỗ trợ trang phục biểu diễn văn nghệ theo kế hoạch của nhà trường; cùng với nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị tạo điều kiện nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ, vận động CMHS tham gia ủng hộ ngày công lao động dọn dẹp giúp nhà trường trong các buổi tổ chức ngày hội, ngày lễ, tham gia làm đồ dùng, học liệu, sửa chữa, ủng hộ cây xanh giúp nhà trường có điều kiện tốt nhất để hoàn thành nhiệm vụ năm học [H4-4.1-02]. Tuy nhiên, còn một số ít

CMHS do bận công việc nên chưa bố trí thời gian tham gia đầy đủ các buổi họp, chưa phối hợp thường xuyên với nhà trường để nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS đã phối kết hợp với nhà trường tổ chức các lễ hội, phối hợp với GV tổ chức hoạt động học; kiểm tra đột xuất, giám sát công tác bán trú, phân công luân phiên đại diện các lớp tham gia giao nhận thực phẩm hằng ngày theo kế hoạch, góp phần nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ hằng năm. Việc thu, chi nguồn quỹ của CMHS thực hiện đúng mục đích, đúng nguyên tắc tài chính, không lãng phí. Ban đại diện CMHS nhà trường đã hỗ trợ vật dụng, ngày công để tham gia các hoạt động CS, ND, GD trẻ.

3. Điểm yếu

Còn một số ít CMHS do bận công việc nên chưa phối hợp thường xuyên với nhà trường để nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	Tiếp tục phối hợp với Ban đại diện CMHS đổi mới hình thức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và một số văn bản, tài liệu liên quan đến giáo dục của ngành, các nội dung cần phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ của trường, lớp cho các bậc CMHS, đặc biệt quan tâm tới các CMHS còn bận rộn công việc để công tác tuyên truyền đạt hiệu quả	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	Ban đại diện CMHS, BGH	- BGH cung cấp, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và một số văn bản, tài liệu liên quan đến giáo dục của ngành cho Ban đại diện CMHS để phối hợp với nhà trường tuyên truyền tới CMHS của nhóm, lớp. - BGH chỉ đạo GV đổi mới các hình thức tuyên truyền tới phụ huynh, phát huy vai trò của ban truyền thông để tuyên truyền trên các trang		

				truyền thông tin của trường (Website, fanpage), tuyên truyền bằng văn bản, hình ảnh qua các nhóm zalo, facebook của nhóm lớp, qua các cuộc họp CMHS. Đặc biệt với những CMHS thường xuyên không đưa đón con GV có thể trao đổi thêm bằng hình thức gọi điện thoại trực tiếp để công tác phối kết hợp giữa nhà trường và CMHS ngày càng đạt hiệu quả cao.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, BGH nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để có chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ như: Tham mưu về công tác phân tuyến tuyển sinh giúp nhà trường hoàn thành chỉ tiêu được giao, tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện phổ cập GDMN và tuyên truyền công tác phổ cập giáo dục đến 100% các hộ dân đang sinh sống trên địa bàn phường, huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp, tham mưu về công

tác quản lý các cơ sở GDMN độc lập thuộc địa bàn được phân công phụ trách [H4-4.2-01];[H1-1.6-06].

Nhà trường nâng cao hiệu quả các hình thức tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến với CMHS trong và ngoài trường cũng như tới các khu dân cư trên địa bàn phường Vạn Phúc nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng dưới các hình thức sau: Qua các phương tiện truyền thông trên loa đài của Phường, qua bảng tuyên truyền tại các nhóm, lớp, đăng tải nội dung tuyên truyền lên Website của nhà trường, qua nhóm Zalo của các lớp [H4-4.1-04];[H4-4.2-01]. Ngoài ra, trong các hội nghị giao ban Đảng ủy phường Vạn Phúc, đồng chí Bí thư Chi bộ nhà trường thường xuyên báo cáo công khai về công tác CS, ND, GD trẻ, để tuyên truyền tới các ban ngành, đoàn thể địa phương, các tổ dân phố và nhân dân trên địa bàn Phường [H4-4.2-02]. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền của một số giáo viên trẻ còn hạn chế do thiếu kỹ năng và kinh nghiệm.

Nhà trường đã tích cực tham mưu và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể của địa phương, huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định như: Hội Phụ nữ, Hội Khuyến học phường tặng quà Tết, hỗ trợ học sinh của nhà trường có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.1-02]; kết hợp với Công an phường Vạn Phúc đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian tuyển sinh; Chi đoàn phối hợp với Đoàn Thanh niên phường hỗ trợ sơn, sửa đồ chơi ngoài trời, trang trí hàng rào; huy động CMHS ủng hộ cây cảnh, đồ dùng, các trang thiết bị nhằm hỗ trợ nhà trường nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ hằng năm [H1-1.3-05];; [H4-4.1-02][H4-4.2-02];

Mức 2:

BGH nhà trường tích cực tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện, đầu tư cho nhà trường thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 như: Phấn đấu đạt 70-80% CB, GV, NV là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; 100% giáo viên biên chế của nhà trường đạt trình độ đại học; phấn đấu duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2; xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học đảm bảo tiêu chí xanh - sạch - đẹp, an toàn, thân thiện với đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác CS, ND, GD trẻ đồng bộ, hiện đại [H1-1.1-01].

Các hoạt động lễ hội, biểu diễn văn nghệ, sự kiện trong mỗi năm học được nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân, Ban đại diện CMHS tổ chức thành công, đạt kết quả tốt, phù hợp với truyền thống của địa phương, đảm bảo thời gian theo kế hoạch của nhà trường. Tuy nhiên kinh phí tổ chức các hoạt động không nhiều, song vẫn được nhà trường duy trì hằng năm tạo không khí vui tươi và ý nghĩa trong ngày hội làng Vạn Phúc; "Ngày hội đến trường của bé"; tết Trung thu; tết Nguyên đán và các hoạt động trải nghiệm của trẻ trong và ngoài khuôn viên nhà trường [H4-4.1-02];[H4-4.1-03];[H4-4.2-03].

Mức 3:

Hằng năm nhà trường đã thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo với chính quyền địa phương về kết quả CS, ND, GD trẻ, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền về những nội dung CS, ND, GD trẻ để đưa vào Nghị quyết, đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của Phường; đồng thời nhà trường đã phối hợp với hiệu quả với các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương và được công nhận *"Đơn vị văn hoá"*. [H1-1.3-07];[H4-4.2-02];[H4-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tham mưu, phối hợp hiệu quả với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để có những chính sách phù hợp, đầu tư sửa chữa cải tạo chống xuống cấp, hỗ trợ nhà trường về CSVC hằng năm, nhằm nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ, đồng thời phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân, Ban đại diện CMHS, Công an phường Vạn Phúc trong việc xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp - an toàn và thân thiện cho trẻ. Với môi trường thân thiện và chất lượng giáo dục tốt, nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương, được LĐLĐ quận Hà Đông công nhận đạt "Đơn vị văn hoá".

3. Điểm yếu

Kỹ năng và kinh nghiệm tuyên truyền của một số giáo viên trẻ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, tuyên truyền, vận động các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn phường để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục và phát triển của nhà trường.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	CBQL, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường	- Tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương nhằm huy động mọi nguồn lực hỗ trợ, ủng hộ nhà trường trong mọi hoạt động để nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ. - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, ban ngành, cá nhân, Ban đại diện CMHS để nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, tổ chức tốt ngày hội, ngày lễ cho trẻ hằng năm. - BGH tiếp tục bồi		

				dưỡng, hướng dẫn kỹ năng và kinh nghiệm tuyên truyền đối với đội ngũ GV trẻ mới vào nghề để làm tốt hơn công tác tuyên truyền.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

1. Kết luận:

Ban đại diện CMHS được kiện toàn và hoạt động đúng quy định theo Điều lệ Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS nhiệt tình, phối hợp tốt với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học, các hoạt động của Ban đại diện CMHS đã góp phần nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ. Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới CMHS và tham mưu hiệu quả với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để xây dựng các chính sách quan tâm, đầu tư cho công tác giáo dục. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp với các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn và thân thiện. Tuy nhiên, Còn một số ít CMHS do bận công việc nên chưa bố trí thời gian tham gia đầy đủ các buổi họp, chưa phối hợp thường xuyên với nhà trường để nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ. Kỹ năng và kinh nghiệm tuyên truyền của một số giáo viên trẻ còn hạn chế. Nhà trường chưa huy động được nhiều kinh phí từ các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện.

2. Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Mức 1: Số tiêu chí đạt: 2/2 tiêu chí; số tiêu chí không đạt: 0/2tiêu chí;

Mức 2: Số tiêu chí đạt: 2/2 tiêu chí; số tiêu chí không đạt: 0/2 tiêu chí;

Mức 3: Số tiêu chí đạt: 2/2 tiêu chí; số tiêu chí không đạt: 0/2 tiêu chí.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Trong những năm qua, Trường Mầm non Vạn Phúc luôn quan tâm, chú trọng đến việc xây dựng và triển khai thực hiện đủ kế hoạch CS, ND, GD trẻ. Nhà trường đã chỉ đạo các tổ CM nghiêm túc thực hiện quy chế CS, ND, GD trẻ, thực hiện có hiệu quả Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành. 100% trẻ trong nhà trường đều được quan tâm chăm sóc, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần; được phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ và tình cảm quan hệ xã hội phù hợp với độ tuổi. Kết quả CS, ND, GD trẻ của nhà trường được thể hiện rõ ở kết quả khảo sát đánh giá trẻ dựa trên hệ thống các mục tiêu đánh giá sự phát triển của trẻ theo từng độ tuổi. Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động tập thể, tham quan dã ngoại, giáo dục kỹ năng sống giúp trẻ có nhiều cơ hội được khám phá, trải nghiệm, tiếp xúc với thiên nhiên. Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia vào các hoạt động, có nền tảng kỹ năng, kiến thức vững vàng, đạt yêu cầu theo mỗi độ tuổi tạo được niềm tin cho cha mẹ học sinh và uy tín đối với ngành.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, căn cứ vào Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành kèm theo thông tư số 01/ VBHN- BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành chương trình GDMN; Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, được sửa đổi, bổ sung một số nội dung bởi Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT căn cứ vào các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Sở GDĐT thành phố Hà Nội, Phòng GDĐT quận Hà Đông như: Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học; hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn; căn cứ vào phiên chế năm học và điều kiện thực tế, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học với khung thời gian hoạt động theo từng tuần, tháng, dự kiến các chủ đề, sự kiện trong năm học. Trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường, giáo viên xây dựng và nghiêm túc thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhóm, lớp phù hợp với lứa tuổi, điều kiện thực tế của nhóm, lớp và nhu cầu, hứng thú của trẻ [H1-1.6-05];[H1-1.7-06].

Bám sát mục tiêu giáo dục trọng tâm của Phòng GDĐT quận Hà Đông, nhà trường đã xây dựng mục tiêu giáo dục trong mỗi năm học, trong đó có những mục tiêu, nội dung giáo dục được nhà trường nâng cao phù hợp với quy định về chuyên môn, đảm bảo nguyên tắc đồng tâm phát triển đối với từng độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chuyên môn và GV đã thống nhất, đề xuất những mục tiêu phát triển về giáo dục lòng yêu thương, giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ làm mục tiêu bổ sung, nâng cao trong mỗi độ tuổi và được BGH nhà trường nhất trí phê duyệt hằng năm [H1-1.7-06].

Đối với việc thực hiện Chương trình GDMN, nhà trường phân công đồng chí PHT phụ trách chuyên môn giáo dục xây dựng kế hoạch chỉ đạo và lịch kiểm tra, dự giờ thăm lớp hằng tháng nhằm đánh giá kết quả việc thực hiện chương trình GDMN đối với GV [H1-1.2-15];[H1-1.6-05]. Trong các buổi sinh hoạt định kỳ 02 tuần/lần, tổ chuyên môn rà soát các vấn đề còn vướng mắc khi thực hiện chương trình GDMN để trao đổi với GV trong tổ và cùng tìm ra các giải pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tế của mỗi nhóm, lớp [H1-1.4-10].

Mức 2:

BGH nhà trường chỉ đạo 100% các nhóm, lớp thực hiện chương trình GDMN theo đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng với những biện pháp cụ thể như: Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN; chú trọng giáo dục phát triển hành vi, thói quen tốt cho trẻ; giáo dục kỹ năng thực hành cuộc sống cho trẻ phù hợp với lứa tuổi; áp dụng đa dạng các hình thức và phương pháp chăm sóc gáo dục trẻ theo quan điểm "Lấy trẻ làm trung tâm" phù hợp với thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ [H1-1.7-06]; đổi mới hình thức thiết kế môi trường giáo dục nhằm tạo cơ hội cho trẻ được chủ động, tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm "Học bằng chơi, chơi mà học" giúp trẻ phát triển toàn diện theo 5 lĩnh vực

đối với trẻ khối mẫu giáo và 4 lĩnh vực đối với trẻ khối nhà trẻ [H1-1.7-06];[H1-1.3-05];[H5-5.1-01];[H5-5.1-02]; Trong các năm học, kết quả kiểm tra chuyên đề giáo dục và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đối với GV trong nhà trường đều đạt loại khá và tốt [H1-1.2-15].

Hằng năm, nhà trường phát triển chương trình GDMN dựa trên mục tiêu định hướng trọng tâm của Phòng GDĐT quận Hà Đông và căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, văn hóa truyền thống địa phương, mong muốn của CMHS, khả năng nhu cầu của trẻ, nhà trường đã đưa các nội dung giáo dục lòng yêu thương, giáo dục kỹ năng tự phục vụ vào trong mục tiêu giáo dục năm học nhằm bổ sung, nâng cao kiến thức và kỹ năng cho trẻ theo từng độ tuổi. Để giúp trẻ hiểu rõ hơn về truyền thống của địa phương, nhà trường đã chỉ đạo GV đưa các nội dung giáo dục với chủ đề về lễ hội làng nghề Vạn Phúc vào trong kế hoạch giáo dục và vào hoạt động khám phá của trẻ. Trong các ngày lễ hội, tết Nguyên đán, tết Trung thu… GV đã tổ chức các hoạt động hướng dẫn trẻ làm đồ chơi dân gian theo kế hoạch như: Làm đèn lồng, làm bánh dẻo, gói bánh chưng, nặn bánh trôi, làm đồ chơi, thiệp chúc mừng; GV tích cực sưu tầm, hướng dẫn và tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi dân gian, dạy trẻ các bài đồng dao, ca dao, hò, vè, bài hát dân ca phù hợp với độ tuổi. Tổ chức các hoạt động giao lưu giữa các khối lớp như: Kéo co, nhảy bao bố, ném vòng vào cổ chai và các trò chơi vận động [H1-1.6-05];[H1-1.7-06];[H5-5.1-02];[H5-5.1-03].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành, trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới. Nhà trường ứng dụng, lồng ghép phương pháp giáo dục Montessori, STEAM, Reggio Emilia vào việc thiết kế môi trường nhóm, lớp; làm phong phú, đa dạng một số hoạt động giáo dục kỹ năng thực hành cuộc sống cho trẻ, tạo ra các bài tập tương tác phù hợp với trẻ, phát triển tư duy và các kỹ năng vận động tinh, tạo cảm hứng nghệ thuật, đưa trẻ đến gần hơn với thiên nhiên; khơi gợi tính tò mò khám phá, sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm cho trẻ. Việc ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến của nhà trường đều đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường và địa phương [H1-1.6-05];[H1-1.7-06];[H5-5.1-01];[H5-5.1-04]. Tuy nhiên, một số giáo viên trẻ tuổi, mới vào nghề còn chưa có nhiều kinh nghiệm trong chuyên môn nên việc khai thác, tiếp cận và vận dụng phương pháp giáo dục tiên tiến vào trong hoạt động giáo dục trẻ chưa linh hoạt.

Cuối năm học nhà trường tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục trong toàn trường. Căn cứ kết quả KTNB, kết quả đánh giá trẻ theo mục tiêu giáo dục của mỗi năm học, nhà trường đã kịp thời có những định hướng điều chỉnh cụ thể mục tiêu, kế hoạch giáo dục của các nhóm, lớp phù hợp cho năm học tiếp theo nhằm nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ trong nhà trường [H1-1.2-15];[H5-5.1-03];[H5-5.1-04];

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phát triển Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương. BGH đã chỉ đạo GV thực hiện kế hoạch giáo dục chất lượng, hiệu quả, đảm bảo khung thời gian hoạt động theo từng tuần, tháng, năm với các chủ đề, sự kiện dự kiến trong mỗi

năm học. Hằng năm, nhà trường tiến hành tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN theo kế hoạch. Căn cứ kết quả kiểm tra nội bộ, kết quả đánh giá trẻ theo mục tiêu giáo dục để có những điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp cho năm học tiếp theo nhằm nâng cao chất lượng CS, ND, GD trong nhà trường. Nhà trường đã ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến: STEAM, Montessori, Reggio Emilia trong các hoạt động cho trẻ.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên trẻ tuổi, mới vào nghề còn chưa có nhiều kinh nghiệm trong CM nên việc khai thác, tiếp cận và vận dụng phương pháp giáo dục tiên tiến vào trong hoạt động giáo dục trẻ chưa linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Nhà trường tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo hướng dẫn chỉ đạo của Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT quận Hà Đông. - Tăng cường tổ chức bồi dưỡng về ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến cho đội ngũ GV	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	Hiệu trưởng; PHT phụ trách chuyên môn GD; giáo viên	- Nhà trường tiếp tục cử GV tham gia các buổi bồi dưỡng CM do Sở GDĐT thành phố Hà Nội, Phòng GDĐT quận Hà Đông tổ chức, chia sẻ tài liệu, mời chuyên gia về hướng dẫn cho giáo viên nội dung ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến vào trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ như: phương pháp giáo dục Stem, Montessori, Reggio Emilia, mô hình David Kolb. -		

				CBQL phụ trách công tác chuyên môn giáo dục chủ động, sát sao trong việc chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch giáo dục, thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục của trường, lớp đảm bảo theo quy định, phù hợp với văn hóa địa phương, cải tiến nội dung và phương pháp để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ trong nhà trường.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm "chơi mà học, học bằng chơi".

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Với các phương pháp giáo dục trẻ như: Phương pháp thực hành trải nghiệm, phương pháp trực quan minh họa, phương pháp dùng lời, phương pháp khích lệ, nêu gương - đánh giá… GV đã áp dụng phù hợp với từng hoạt động và tùy theo độ tuổi của trẻ để sử dụng một cách hợp lý nhất. Đối với hoạt động khám phá khoa học của trẻ mẫu giáo, phương pháp thực hành trải nghiệm được GV ưu tiên sử dụng, kết hợp với phương pháp dùng lời để GV gợi mở, phát triển tư duy cho trẻ. Đối với hoạt động phát triển ngôn ngữ, GV ưu tiên sử dụng phương pháp trực quan minh họa và dùng lời để trò chuyện, cung cấp và phát triển vốn từ, khả năng thể hiện ngôn

ngữ cho trẻ. Tất cả các phương pháp giáo dục được GV sử dụng đan xen và bổ trợ cho nhau song vẫn đảm bảo đặc thù từng hoạt động, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, độ tuổi trẻ và phù hợp với điều kiện của trường, lớp. Các hoạt động giáo dục trẻ đảm bảo từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, tạo được cơ hội cho trẻ trải nghiệm, khám phá theo khả năng riêng của mình giúp trẻ đạt được các lĩnh vực phát triển theo từng độ tuổi [H1-1.6-05];[H1-1.7-06];[H5-5.1-03].

Nhà trường đã xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm theo hướng phát huy tính tích cực cho trẻ. Nhà trường đã chỉ đạo GV tận dụng hành lang, hiên chơi và các khu vực khác trong nhà trường để tạo khoảng không gian cho trẻ trải nghiệm, phát triển tư duy, kích thích sự sáng tạo, khơi dậy cảm hứng nghệ thuật của trẻ [H1-1.6-15]. Môi trường bên trong của 18 nhóm, lớp được thiết kế bởi những gam màu trang nhã, hài hòa, vui tươi; các góc chơi được GV bố trí hợp lý với đa dạng các nguyên vật liệu mở từ thiên nhiên và các nguyên vật liệu tái chế tạo nên môi trường thân thiện, gần gũi với trẻ. Giáo viên các nhóm, lớp đã tạo ra nhiều các đồ dùng, đồ chơi mang tính tương tác cao cho trẻ bao gồm các bài tập phát triển tư duy, bài tập phát triển kỹ năng thực hành cuộc sống, vận động tinh như: xâu hạt, cài khuy, tết tóc, luồn dây, cài khóa, kẹp, vặn nắp chai, đếm và chọn số tương ứng... giúp cho trẻ tích cực, hứng thú khi vào góc chơi mỗi ngày [H5-5.1-01].

Các hoạt động giáo dục trẻ được GV các nhóm, lớp tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm tâm sinh lý, khả năng của trẻ như: Hoạt động tập thể; hoạt động nhóm lớn, nhóm nhỏ, cá nhân thông qua các hoạt động học; hoạt động khám phá trải nghiệm; hoạt động vui chơi; hoạt động ngoài trời; hoạt động giao lưu các trò chơi vận động; hoạt động lao động tập thể hằng tuần [H1-1.7-06];[H5-5.1-02].

Mức 2:

Nhà trường đã tổ chức tốt việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, sáng tạo, gần gũi với trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non phù hợp với sự phát triển của trẻ. Trẻ được thực hành trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh, trải nghiệm tại các khu sáng tạo, tổ chức các hoạt động giao lưu, trò chơi dân gian, trò chơi vận động phù hợp từng độ tuổi, tạo cơ hội cho trẻ được giao lưu phát triển tính tự tin, độc lập thông qua các hoạt động học tập, vui chơi và các ngày hội ngày lễ của trẻ [H1-1.7-06]; [H5-5.1-02].

Mức 3:

Với không gian mở đảm bảo tính giáo dục của môi trường trong và ngoài lớp học, GV các nhóm, lớp đã tích cực tạo ra các cơ hội cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm, khám phá đáp ứng nhu cầu "chơi mà học, học bằng chơi" mỗi ngày của trẻ với các hoạt động đã được GV tổ chức như: Chăm sóc vườn cây để trẻ biết về các loại cây và quá trình phát triển của cây; tham gia lao động tập thể để trẻ phát huy ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh chung; hoạt động tại khu thư viện của nhà trường để trẻ biết thêm về các loại sách truyện, phân loại sách truyện và luyện kỹ năng lật mở sách truyện, cách đọc sách truyện cho trẻ; hoạt động tại các mảng tường mở

trang trí tại hành lang, hiên chơi giúp trẻ tự do thể hiện ý tưởng sáng tạo, cảm thụ nghệ thuật tạo hình và âm nhạc; hoạt động chơi trong các góc của nhóm, lớp giúp trẻ học cách chơi chung, chơi hợp tác, đoàn kết, biết thỏa thuận, bàn bạc thống nhất, chia sẻ với bạn, ngoài ra còn giúp trẻ củng cố được những kiến thức, kỹ năng đã học thông qua các bài tập tư duy, sáng tạo, hoạt động thực hành tại các góc chơi [H5-5.1-01];[H5-5.1-02].

2. Điểm mạnh

Giáo viên trong nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục, thay đổi hình thức tổ chức các hoạt động đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục của nhà trường và các nhóm, lớp, phù hợp với độ tuổi trẻ và điều kiện thực tế. Môi trường trong và ngoài lớp học được nhà trường và GV các nhóm, lớp thiết kế theo hướng mở, đa dạng các hoạt động, phong phú về ĐDĐC, tạo được nhiều cơ hội cho trẻ vui chơi, trải nghiệm, được tự do khám phá thế giới xung quanh bằng hình thức "Chơi mà học, học bằng chơi". Nhà trường đã tận dụng tối đa và bố trí sắp xếp hài hoà các khu vực trong trường để tạo môi trường cho trẻ vui chơi, hoạt động, trải nghiệm.

3. Điểm yếu

Khả năng ứng dụng một số phương pháp giáo dục tiên tiến để thiết kế hoạt động cho trẻ khám phá, trải nghiệm ở một số GV còn chưa có nhiều đổi mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được chơi và trải nghiệm theo phương châm "Chơi mà học, học bằng chơi". - Tăng cường bồi dưỡng GV trẻ kinh nghiệm ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến trong việc thiết kế hoạt động trải nghiệm, khám phá cho trẻ đạt hiệu quả.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	Hiệu trưởng, PHT phụ trách chuyên môn giáo dục, tổ trưởng CM, GV	- HT, PHT phụ trách chuyên môn chỉ đạo tổ CM và GV tích cực tìm hiểu, đưa ra các ý kiến đóng góp mới trong việc xây dựng, thiết kế không gian trong nhà trường theo hướng mở và lấy trẻ làm trung tâm. - Chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn GV khai thác nguồn tài liệu tham khảo và khuyến khích, tạo điều kiện để GV vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, khám phá cho		

				trẻ chủ động, linh hoạt hơn. - Tạo điều kiện cho GV dự giờ, học tập trường điểm trong Quận và lớp điểm trong trường về việc đổi mới tổ chức các hoạt động trải nghiệm, khám phá cho trẻ.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		**Mức 2**		**Mức 3**	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm Y tế quận Hà Đông và Trạm Y tế phường Vạn Phúc khám sức khỏe cho học sinh [H5-5.3-01]. Ngoài ra, nhà trường đã phối hợp cùng Trạm Y tế tổ chức phun thuốc diệt muỗi phòng bệnh sốt xuất huyết; cấp phát dung dịch Cloramin B cho các nhóm lớp để tẩy rửa ĐDĐC, phun khử khuẩn phòng dịch Covid -19 [H1-1.4-11]; [H1-1.6-04];[H5-5.3-02].

100% trẻ được kiểm tra, khám sức khỏe 01 lần/năm học, được cân đo và theo dõi sự phát triển chiều cao, cân nặng trên biểu đồ tăng trưởng theo định kỳ 03 lần/năm và 01 lần vào tháng hè hằng năm. Nhân viên y tế kết hợp với giáo viên các lớp cân đo cho trẻ, có kế hoạch theo dõi sự phát triển chiều cao, cân nặng hằng tháng đối với trẻ SDD, trẻ thấp còi, trẻ cân nặng cao hơn so với tuổi. Cụ thể, số trẻ được chăm sóc sức khỏe qua các năm học: Năm 2020-2021 là 631 trẻ; năm học 2021-2022 là 601 trẻ; năm học 2022-2023 là 646 trẻ; năm học 2023-2024 là 570 trẻ; Năm học 2024-2025 là 603 trẻ. [H1-1.4-11];[H5-5.1-04];[H5-5.3-01];[H5-5.3-03]

100% trẻ SDD và trẻ thừa cân béo phì của trường được can thiệp và có biện pháp chăm sóc phù hợp. Nhà trường phân công nhân viên y tế kết hợp với giáo viên tổ chức cân đo, theo dõi sức khỏe cho 100% trẻ thừa cân, béo phì và trẻ SDD, thấp còi, mỗi tháng một lần, đồng thời phối hợp với cha mẹ trẻ để có chế độ ăn uống, luyện tập dành riêng cho trẻ SDD, thấp còi, trẻ thừa cân nhằm điều chỉnh kịp thời chế độ dinh dưỡng cho trẻ một cách hợp lý. Kết quả cuối mỗi năm học tỷ lệ trẻ SDD, thấp còi, thừa cân béo phì của nhà trường được cải thiện rõ rệt so với đầu năm học [H5-5.1-04];[H5-5.3-03];[H1-1.4-11]

Mức 2:

Nhà trường đã tổ chức tư vấn, tuyên truyền phổ biến tới CMHS những kiến thức khoa học về chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm giúp trẻ phát triển về thể chất, tinh thần như: Tiêm chủng, uống Vitamin, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe răng miệng, đề án sữa học đường, các biện pháp chăm sóc sức khỏe cho trẻ, đặc biệt là các trẻ SDD, thừa cân béo phì thông qua giờ đón, trả trẻ, qua bảng tin tuyên truyền, qua các buổi họp phụ huynh trong năm học, trên loa phát thanh nhà trường [H4-4.1-01];[H4-4.1-02];[H4-4.1-04];[H4-4.2-01]. Đặc biệt năm học 2021-2022, trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, học sinh phải nghỉ học trong thời gian

dài, giáo viên đã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn tư vấn cho CMHS về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, thể chất và tinh thần của trẻ như: kỹ năng đeo khẩu trang, cách rửa tay, rửa mặt, cách phòng tránh các tai nạn thương tích, cân đo theo dõi sức khỏe trẻ tại nhà, tư vấn cho CMHS về chế độ dinh dưỡng của trẻ mầm non[H1-1.6-05];[H5-5.3-04]. Tuy nhiên, nhà trường chưa mời được chuyên gia về tư vấn cho CMHS các nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

Nhà trường xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi đảm bảo số bữa ăn, năng lượng phân phối cho các bữa ăn, tỷ lệ các chất dinh dưỡng trong bữa ăn cân đối giữa P - L - G theo đúng quy định tại Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành. Với suất ăn 30.000đ/trẻ/ngày, nhà trường xây dựng thực đơn đa dạng theo tuần chẵn - lẻ, và thay đổi theo mùa. Khi xây dựng thực đơn, nhà trường luôn chú trọng đến việc cân đối các chất đạt chuẩn theo quy định. Thực đơn được bổ sung từ 5 đến 10 loại thực phẩm, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương giúp nâng cao chất lượng bữa ăn, đáp ứng nhu cầu năng lượng cho trẻ tại trường mầm non: Trẻ nhà trẻ đạt 600 - 651 Kcal/trẻ/ngày; trẻ mẫu giáo đạt từ 615 - 726 Kcal/trẻ/ngày [H1-1.5-03];[H1-1.6-04].

100% trẻ SDD và trẻ thừa cân béo phì của trường được can thiệp và có biện pháp chăm sóc phù hợp [H5-5.3-03]. Ngay từ đầu năm học, nhà trường triển khai kế hoach chăm sóc trẻ SDD, thừa cân béo phì tới 100% CB, GV, NV trong toàn trường; yêu cầu giáo viên, nhân viên tuyên truyền sâu rộng tới 100% CMHS để phối kết hợp với nhà trường chăm sóc cho trẻ được tốt hơn và đạt hiệu quả; bổ sung dinh dưỡng cho trẻ bằng một số sản phẩm dinh dưỡng, sữa do gia đình bổ sung, sữa học đường kết hợp với chế độ tập luyện cho trẻ [H4-4.2-01];[H4-4.2-02]; [H5-5.3-04]. Nhà trường phân công nhân viên y tế kết hợp với giáo viên tổ chức cân đo, theo dõi sức khỏe cho 100% trẻ thừa cân, béo phì và trẻ SDD mỗi tháng một lần nhằm điều chỉnh kịp thời chế độ dinh dưỡng cho trẻ một cách hợp lý [H1-1.5-02]. Trong những năm học vừa qua, với kết quả cân đo cuối năm học so với đầu năm học cho thấy trung bình tỷ lệ trẻ SDD giảm từ 0.8 - 1,5%; tỷ lệ trẻ thừa cân, có nguy cơ béo phì giảm trung bình từ 0,5 - 1%; tỷ lệ trẻ thấp còi giảm từ 1,5 - 3% so với đầu năm học [H5-5.1-04].

Mức 3:

Nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc việc cân đo, khám sức khỏe và theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo từng quý, từng năm đúng theo quy định. Kết quả tổng hợp qua sổ theo dõi đánh giá trẻ của nhà trường hằng năm đảm bảo tỷ lệ trẻ phát triển bình thường đạt từ 95% đến 98% [H5-5.3-01];[H5-5.3-03];[H5-5.3-04]

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với cơ sở y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ và cân đo 3 lần/năm học, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp chặt chẽ với CMHS trong việc chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần cho trẻ. Thực đơn ăn của trẻ xây dựng theo tuần chẵn lẻ, theo mùa và được bổ sung từ 5 đến 10 loại thực phẩm giúp nâng cao chất lượng bữa ăn. 100% trẻ SDD được can thiệp bằng các biện pháp hợp lý nhằm cải thiện tình trạng dinh

dưỡng. Nhà trường có các biện pháp để hạn chế tốc độ tăng cân và bảo đảm sức khỏe cho trẻ thừa cân, béo phì.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa mời được chuyên gia về tư vấn với CMHS các nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Nâng cao chất lượng tư vấn cho CMHS về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và tinh thần trẻ. - Duy trì thực hiện các biện pháp chăm sóc nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	- Hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng - Nhân viên y tế. - Giáo viên.	- Tham mưu với Phòng GDĐT quận Hà Đông, Phòng Y tế quận Hà Đông để giới thiệu và mời các chuyên gia có uy tín về tư vấn cho CMHS. -Xây dựng và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ. - Thường xuyên kiểm tra, theo dõi và đánh giá kịp thời tình hình sức khỏe trẻ để có biện pháp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ phù hợp.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay đầu năm học, nhà trường chỉ đạo GV các nhóm, lớp chú trọng thực hiện công tác tuyên truyền đến CMHS bằng nhiều hình thức như: trao đổi, trò chuyện, gửi ảnh các hoạt động của trẻ tại trường trên Zalo nhóm lớp. Thiết kế tạo môi trường nhóm, lớp thu hút trẻ, động viên, tuyên

dương, gần gũi thân thiện, tạo sự an toàn để trẻ thích đến lớp mỗi ngày, phấn đấu đảm bảo tỷ lệ trẻ chuyên cần theo chỉ tiêu quy định. Tỷ lệ chuyên cần trung bình của nhà trường trong năm học 2024-2025 đối với trẻ 5 tuổi đạt từ 95% trở lên, đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt 90% [H1-1.5-01];[H1-1.5-02]

100% trẻ 5 tuổi theo địa bàn được phân tuyến tuyển sinh của nhà trường ra lớp theo số liệu điều tra phổ cập trẻ 5 tuổi. 100% trẻ 5 tuổi của nhà trường hoàn thành chương trình giáo dục mầm non trong các năm học [H1-1.6-05];[H1-1.6-06]

Trong 05 năm học vừa qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-02].

Mức 2:

Tỷ lệ chuyên cần trung bình của nhà trường trong năm học 2024-2025 đối với trẻ 5 tuổi đạt từ 95 % trở lên, đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt 90%. Tuy nhiên, trong thời gian giao mùa và dịch bệnh, trẻ nghỉ học ở nhà nhiều nên tỷ lệ chuyên cần của trẻ đến lớp chưa được cao [H1-1.5-01];[H1-1.5-02].

Hằng năm, 100% trẻ 5 tuổi của nhà trường hoàn thành chương trình GDMN [H1-1.4-11];[H1-1.6-06];[H5-5.1-04]

Trong 05 năm học vừa qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-02]

Mức 3:

Hằng năm, 100% trẻ 5 tuổi của nhà trường hoàn thành chương trình giáo dục mầm non [H1-1.4-11];[H1-1.6-06];[H5-5.1-04].

Trong 05 năm học vừa qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-02]. Đối với một số trẻ có đặc điểm riêng như chậm nói, nhà trường chỉ đạo GV tích cực trò chuyện với trẻ, tạo cơ hội cho trẻ tham gia các hoạt động phát triển ngôn ngữ, giao lưu với bạn, khuyến khích các trẻ khác chơi và nói chuyện cùng bạn, tư vấn cha mẹ học sinh tạo nhiều cơ hội trò chuyện với trẻ trong các hoạt động tại gia đình. Với một số trẻ hiếu động, giáo viên bao quát trẻ chặt chẽ, tư vấn với CMHS cùng phối hợp giáo dục trẻ hằng ngày, thường xuyên cho trẻ tham gia vào hoạt động tĩnh, tăng cường các bài tập vận động tinh cho trẻ [H4-4.1-02]; [H5-5.1-02];[H1-1.7-06]

2. Điểm mạnh

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN hằng năm và đạt phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Trong thời gian giao mùa và dịch bệnh, trẻ phải nghỉ học ở nhà nhiều nên tỷ lệ chuyên cần của trẻ đến lớp trong một số tháng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ trong nhà trường để đảm bảo tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN theo quy định. - Đảm bảo và nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần hằng tháng trong năm học.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	CBQL, GV 18 nhóm/ lớp.	- Tăng cường công tác tuyên truyền với CMHS và cộng đồng dân cư về tầm quan trọng của chương trình GDMN. - GV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, tăng cường biện pháp phòng chống dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe cho trẻ khi thời tiết giao mùa; thiết kế môi trường nhóm, lớp xanh- sạch- đẹp- thân thiện với các góc mở sáng tạo; tổ chức các hoạt động thu hút trẻ để trẻ thấy được "Mỗi ngày đến trường		

				ngày vui", quan tâm động viên trẻ đi học đều, đúng giờ, tạo hứng thú cho trẻ khi đến trường, lớp, đặc biệt là trẻ lớp 5 tuổi để duy trì và nâng cao tỷ lệ chuyên cần của trẻ.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**	**Chỉ báo (Nếu có)**	**Đạt/ Không đạt**
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

1. Kết luận:

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương; đã ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến: STEAM, Montessori, Reggio Emilia.Nhà trường đã tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, tận dụng tối đa và bố trí sắp xếp hài hoà các khu vực trong trường để tạo môi trường cho trẻ được tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm "Chơi mà học, học bằng chơi". Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được cân đối, đáp ứng đầy đủ nhu cầu, đảm bảo theo quy định. Tỷ lệ trẻ SDD, TC cuối các năm học, giảm đáng kể so với đầu năm học (Năm học 2023-2024, tỷ lệ trẻ SDD cuối năm

học bằng 0% giảm 1,5%; tỷ lệ thấp còi cuối năm học là 2,2% giảm 3,7%). Kết quả trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non cuối các năm học đạt 100%. Tuy nhiên nhà trường còn một ssos những hạn chế sau: Một số giáo viên trẻ tuổi chưa có nhiều kinh nghiệm trong chuyên môn nên việc khai thác, tiếp cận và vận dụng phương pháp giáo dục tiên tiến vào trong hoạt động giáo dục trẻ chưa linh hoạt. Khả năng ứng dụng một số phương pháp giáo dục tiên tiến để thiết kế hoạt động cho trẻ khám phá, trải nghiệm ở một số giáo viên còn chưa có nhiều đổi mới.

2. Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

Mức 1: Số tiêu chí đạt: 4/4 tiêu chí; số tiêu chí không đạt: 0/4 tiêu chí;

Mức 2: Số tiêu chí đạt: 4/4 tiêu chí; số tiêu chí không đạt: 0/4 tiêu chí;

Mức 3: Số tiêu chí đạt: 4/4 tiêu chí; số tiêu chí không đạt: 0/4 tiêu chí

II. Tự đánh giá tiêu chí mức 4

Tiêu chuẩn ĐG Mức 4: Tiêu chuẩn đánh giá đối với trường mầm non đạt Mức 4

Mở đầu:

Trường Mầm non Vạn Phúc có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về năng lực và trình độ đào tạo CM đáp ứng tốt nhiệm vụ CS, ND, GD trẻ. Trong những năm qua nhà trường tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục ban hành, đồng thời cập nhật, tham khảo lựa chọn và áp dụng một số phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trên thế giới và của khu vực phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, phù hợp với văn hóa của địa phương để bổ sung vào KH giáo dục trẻ. Hằng năm, nhà trường tổ chức đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên MN theo quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Quy định chuẩn nghề nghiệp GVMN. Nhà trường có đủ các trang thiết bị phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, có vườn rồng các loại rau theo mùa dành riêng cho trẻ chăm sóc và vun xới. Sân trường có trồng cây ăn quả, cây bóng mát và trồng xen kẽ các cây hoa, cây cảnh. Trên các chiếu nghỉ cầu thang, hành lang nhà trường đã tận dụng các không gian để bố trí các khu vực trải nghiệm, các góc chơi để tạo nhiều cơ hội cho trẻ được khám phá giúp trẻ phát triển toàn diện.

Khoản 1: Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương

Mức 4:

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Căn cứ vào điều kiện thực tế BGH nhà trường đã chọn lọc một số nội dung mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb, lựa chọn, lồng ghép một số nội dung giáo dục của phương pháp giáo dục Montessori, Steam, Reggio Emilia vào việc thiết kế môi trường nhóm, lớp, thiết kế các bài tập thực hành về kỹ năng sống, các bài tập phát triển tư duy, phù hợp với độ tuổi để tạo cơ hội khám phá trải nghiệm giúp thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho trẻ. [H1-1.6-05];[H1-1.7-06] Tuy nhiên CSVC để thực hiện các nội dung giáo dục theo các phương pháp giáo dục tiên tiến còn hạn chế, nhà trường chưa áp dụng hoàn chỉnh một trong các mô hình giáo dục tiến tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào trong kế hoạch giáo dục để tổ chức tại nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo một số phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để đưa vào chương trình giáo dục phù hợp với độ tuổi, điều kiện của nhà trường và văn hóa địa phương.

3. Điểm yếu

CSVC để thực hiện các nội dung giáo dục theo các phương pháp giáo dục tiên tiến còn hạn chế, nhà trường chưa áp dụng hoàn chỉnh một trong các mô hình giáo dục tiến tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào kế hoạch giáo dục để tổ chức tại nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Nhà trường tiếp tục thực hiện Chương trình GD mầm non theo hướng dẫn chỉ đạo của Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT quận Hà Đông - Tăng cường tổ chức bồi dưỡng về ứng dụng phương pháp GD tiên tiến cho đội ngũ GV	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên các nhóm lớp	- Cử GV tham gia các buổi bồi dưỡng CM do Sở GDĐT thành phố Hà Nội, Phòng GDĐT quận Hà Đông tổ chức, chia sẻ tài liệu, mời chuyên gia về hướng dẫn cho giáo viên về nội dung ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến vào việc xây dựng KH và tổ chức các hoạt động GD trẻ như: Phương pháp GD Steam, Montessori, Reggio Emilia, mô hình David Kolb. - BGH nhà trường xây dựng kế hoạch rà soát		

				bổ sung thay mới đồ dùng đồ chơi phù hợp cho các nhóm lớp để áp dụng có hiệu quả một số các mô hình giáo dục tiên tiến.		

5. Tự đánh giá

Mức 4	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**
a	Không đạt
Không Đạt	

Kết quả: Không Đạt Mức 4

Khoản 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 4:

Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN theo quy định tại Thông tư số 26/2018/TT- BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Quy định chuẩn GVMN. Năm học 2023 - 2024 tính tại thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN ở mức khá trở lên trong đó có 23.8 % GV đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN mức tốt [H2-2.1-02]. Nhà trường tạo điều kiện, động viên khuyến khích giáo viên tích cực tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm, đặc biệt khuyến khích giáo viên ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, ứng dụng CNTT vào

công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng cao đáp ứng các chỉ tiêu phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng. Hằng năm nhà trường được đánh giá xếp loại đơn vị học tập loại tốt. [H1-1.7-01];[H1-1.2-16]; [H6-M4-02-01].

2. Điểm mạnh

Năm học 2023 -2024 tính tại thời điểm đánh giá nhà trường có 100% GV xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN đạt mức khá trở lên. Nhà trường được cấp trên đánh giá xếp loại đơn vị học tập loại tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng cao theo từng năm, đáp ứng các chỉ tiêu phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN ở mức tốt còn thấp chưa đạt được theo yêu cầu tiêu chí là ít nhất 40%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm, kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ và ứng dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	HT và PHT, tổ trưởng các tổ chuyên môn và GV	- Tiếp tục xây dựng, điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên phù hợp với tình hình thực tế chất lượng đội ngũ của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên dưới nhiều hình thức như: mời giáo viên, giảng viên về giảng, tạo điều kiện cho GV tham gia các lớp bồi dưỡng của cấp trên; bồi dưỡng qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, tự bồi dưỡng... Đặc biệt nhà		

				trường quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng phương pháp giáo dục tiên tiến, các lớp tin học, ngoại ngữ, phấn đấu năm học 2024 - 2025 có trên 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.		

5. Tự đánh giá

Mức 4	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**
a	Không đạt
Không Đạt	

Kết quả: Không Đạt Mức 4

Khoản 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện

Mức 4:

Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động

trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 2 sân chơi tại khu A và khu B, sân chơi được lát gạch và trải thảm cỏ với tổng diện tích cả 2 khu là 1.323,5m^2 đảm bảo theo quy định mục 4.2.3 TCVN 3907: 2011 (Diện tích xây dựng công trình không lớn hơn 40%; diện tích sân vườn, cây xanh không nhỏ hơn 40%). Xung quanh sân trường có trồng các loại cây ăn quả, cây hoa, cây cảnh, có khu vực riêng được trồng các loại rau giúp trẻ được thực hành vun xới, chăm sóc. Ngoài ra nhà trường đã tận dụng các sảnh hành lang, hộc cầu thang, để sắp xếp các góc ngoài nhóm, lớp học tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, khám phá giúp trẻ phát triển toàn diện như: Khu trải nghiệm sáng tạo Steam, khu phát triển ngôn ngữ, khu phát triển nghệ thuật, hố cát sỏi [H1-1.6-15];[H3-3.1-01];[H3-3.1-02]. Tuy nhiên khu vực sân chơi chung ngoài trời nhà trường chưa có bể vầy và đường chạy dài 30 m.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có vườn trồng các loại rau theo mùa để trẻ chăm sóc và vun xới, xung quanh sân trường có cây ăn quả, cây bóng mát, xen kẽ trồng các cây hoa, cây cảnh. Trên các sảnh hành lang, chiếu nghỉ cầu thang nhà trường đã tận dụng không gian bố trí các góc chơi tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, khám phá giúp trẻ phát triển toàn diện như: Khu trải nghiệm sáng tạo Steam, khu phát triển ngôn ngữ, khu phát triển nghệ thuật, hố cát sỏi.

3. Điểm yếu

Khu vực sân chơi chung ngoài trời nhà trường chưa có đường chạy dài 30 m và bể vầy nước cho trẻ hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Khai thác và sử dụng hiệu quả vườn cây của trẻ và các khu vực cho trẻ trải nghiệm, khám phá - Quy hoạch lại khuôn viên để bố trí thêm bể vầy nước, đường chạy dài 30m.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	BGH - GV kế toán	- Nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp tổ chức các hoạt động cho trẻ chăm sóc vườn rau, cây hoa, cây cảnh… theo vị trí được phân công, rà soát bổ sung thêm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ khám phá tại khu trải nghiệm và các khu vực ngoài nhóm lớp một cách hiệu quả. - Sắp xếp quy hoạch lại một số khu vực chơi của trẻ thiết kế bổ sung bể vầy nước và đường chạy dài 30 m đạt quy chuẩn		

				cho trẻ hoạt động. - Dự trù kinh phí làm bể vầy nước, đường chạy dài 30m để cải tạo trong năm học 2024 - 2025		

5. Tự đánh giá

Mức 4	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**
a	Không đạt
Không Đạt	

Kết quả: Không Đạt Mức 4

Khoản 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non

Mức 4:

100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Nhà trường có đủ các trang thiết bị phục vụ các hoạt động CS, ND, GD trẻ. Khu vực sân khấu tại sân trường là nơi tổ chức các sự kiện, tổ chức các lễ hội cũng là khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ với các dụng cụ thể dục, thể thao, các cột ném bóng cho trẻ hoạt động theo lịch [H6-M4-04-01]. Tuy nhiên nhà trường không có phòng tư vấn tâm lý, không có giáo viên dạy chuyên các môn thể thao cho trẻ.

2. Điểm mạnh

100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Nhà trường có đủ các trang thiết bị phục vụ hoạt động CS, ND, GD trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường không có phòng tư vấn tâm lý, không có giáo viên dạy chuyên các môn thể thao cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí

1	- Xây dựng lộ trình bổ sung thêm phòng tư vấn tâm lý. - Xây dựng kế hoạch, với nội dung thực hiện xã hội hóa giáo dục để thêm nguồn kinh phí mua sắm bổ sung thêm thiết bị ĐDĐC hiện đại phục vụ công tác CS, ND, GD trẻ. - Xây dựng kế hoạch tuyển hợp đồng giáo viên chuyên thể thao để phát triển thể chất cho trẻ.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	BGH - GV kế toán	- Tiếp tục tham mưu đề xuất UBND quận Hà Đông cải tạo, xây mới khu B bổ sung thêm Phòng tư vấn tâm lý cho nhà trường. - Thực hiện tốt công tác tuyên truyền xã hội hóa giáo dục, tăng thêm nguồn kinh phí mua sắm bổ sung thiết bị ĐDĐC hiện đại phục vụ công tác CS, ND, GD trẻ. - Tuyển hợp đồng giáo viên chuyên thể thao khi đủ điều kiện cơ sở vật chất để phát triển thể chất cho trẻ trong năm 2025 và các năm tiếp theo		

5. Tự đánh giá

Mức 4	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**
a	Không đạt
Không Đạt	

Kết quả: Không Đạt Mức 4

Khoản 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường

Mức 4:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường đã hoàn thành được một số các mục tiêu cơ bản của phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 đã đề ra. Cụ thể: Về chất lượng đội ngũ nhà trường hoàn thành và vượt chỉ tiêu đến cuối năm 2025 nhà trường có 100% CBGVNV có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên theo quy định (Điều 72 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 quy định trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo) trong đó có 76% giáo viên đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn, 02 đồng chí trong Ban giám hiệu có bằng Thạc sĩ quản lý giáo dục, 100% cán bộ, giáo viên có chứng chỉ tin học, 82 % có chứng chỉ ngoại ngữ [H1-1.6-02], 100% CB, GV, NV đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trở lên; 27/ 60 CB, GV, NV là đảng viên đạt tỷ lệ 45%. Về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ nhà trường đã hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra, huy động 100% trẻ mẫu giáo và 42% trẻ nhà trẻ ra lớp; 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, trẻ đến trường đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, được khám sức khỏe định kỳ theo quy định; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng hằng năm giảm xuống dưới 2%; tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đảm bảo theo quy định; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi; 100% các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN do bộ GDĐT ban hành, có cập nhật đổi mới hình thức tổ chức và ứng dụng một số phương pháp giáo dục tiên tiến trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ [H1-1.5-01]. Về CSVC nhà trường đã hoàn thành được một số chỉ tiêu cơ bản như: Thay thế các cửa gỗ bị mối mọt tại dãy nhà 4 tuổi sang hệ thống cửa khung nhôm kính, quy hoạch khu vườn rau tại khu B, sửa mái sân khấu, thay thế toàn bộ hệ thống lưới an toàn tại các hành lang dãy 3 tầng khu A, thay mái tôn nhà xe, thiết kế các khu vực cát sỏi cho trẻ vui chơi, trải nghiệm [H1-1.6-15]. Tuy nhiên nguồn kinh phí của nhà trường hạn hẹp, do vậy một số chỉ tiêu phương hướng, chiến lược phát triển mà nhà trường đã xây dựng nhưng chưa hoàn thành như: Hệ thống trang thiết bị tại bếp ăn, đồ chơi ngoài trời đã cũ chưa được thay mới đồng bộ và hiện đại.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu các mục tiêu về chất lượng đội ngũ và chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025.

3. Điểm yếu

Hệ thống trang thiết bị tại bếp ăn, đồ chơi ngoài trời chưa hoàn thành theo mục tiêu mà phương hướng, chiến lược, phát triển nhà trường đã xây dựng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí

1	- - Thực hiện cải tạo chống xuống cấp các hạng mục đã đề xuất. - Bố trí nguồn kinh phí mua sắm, bổ sung đồ chơi ngoài trời thay thế những bộ đồ chơi đã cũ.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	BGH Kế toán	- Nhà trường tích cực tham mưu với UBND Quận đẩy nhanh tiến độ thực hiện cải tạo chống xuống cấp theo Quyết định số 6554/QĐ-UNBD ngày 06/11/2023 trước năm học 2024 - 2025. - Tham mưu với UBND Quận cấp gói thiết bị, đồ chơi ngoài trời theo hướng hiện đại. - Nhà trường xây dựng kế hoạch, dự toán bảo dưỡng, tu sửa, sơn lại các đồ chơi ngoài trời; xã hội hóa giáo dục để mua sắm bổ sung thay mới một số bộ đồ chơi ngoài trời đã cũ		

5. Tự đánh giá

Mức 4	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**
a	Không đạt
Không Đạt	

Kết quả: Không Đạt Mức 4

Khoản 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận

Mức 4:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Đội ngũ CB, GV, NV nhà trường tích cực đổi mới, không ngừng nâng cao chất lượng CS, ND, GD trẻ. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có 01 GV đạt giải Nhì và 01 GV đạt giải Nhất hội thi "Giáo viên dạy giỏi" cấp Quận; 01 GV đạt giải Nhì hội thi "Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố" năm học 2022 - 2023. Năm học 2023 - 2024 nhà trường đã có 02 giáo viên đạt giải Nhất, 02 giáo viên đạt giải Ba hội thi "Thiết kế bài giảng ELearning - Stem" cấp Quận; 01 giáo viên đạt giải Nhì; 01 giáo viên đạt giải Khuyến khích hội thi "Thiết kế bài giảng E-Learning - Stem" cấp Thành phố. 02 cô giáo đạt giải thưởng "Nhà giáo Hà Đông tâm huyết sáng tạo". Trong năm học 2023 - 2024, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giáo viên và nhân viên nhà trường tích cực tham gia và đạt: giải Nhì môn thi kéo co; giải Nhì môn thi khiêu vũ [H1-1.7-08];[H1-1.8-01]Tuy nhiên do đặc thù công việc nên số lượng giáo viên, nhân viên của nhà trường tham gia các phong trào không nhiều.

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có những thành tích vượt trội và được các cấp có thẩm quyền ghi nhận: 01 GV đạt giải Nhì và 01 GV đạt giải Nhất hội thi "Giáo viên dạy giỏi" cấp Quận; 01 GV đạt giải Nhì hội thi "Giáo viên dạy giỏi cấp Thành Phố"; Năm học 2023 - 2024 nhà trường đã có 02 giáo viên đạt giải Nhất, 02 giáo viên đạt giải Ba hội thi "Thiết kế bài giảng E-Learning - Stem" cấp Quận; 01 giáo viên đạt giải Nhì; 01 giáo viên đạt giải Khuyến khích hội thi "Thiết kế bài giảng E-Learning - Stem" cấp Thành phố. 02 cô giáo đạt giải thưởng "Nhà giáo Hà Đông tâm huyết sáng tạo". Năm học 2024 -2025; 01GV đạt giải Nhì Hội thi "Giáo viên dạy giỏi" cấp Quận; 02 nhân viên đạt giải nhất nhân viên nuôi dưỡng

giỏi cấp Quận. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao giáo viên, nhân viên nhà trường đã tham gia và đạt các thành tích cao.

3. Điểm yếu

Do đặc thù công việc nên số lượng giáo viên nhân viên của nhà trường tham gia các phong trào không nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo/ Biện pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1	- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên. - Tăng cường tham gia các hoạt động thể dục thể thao do ngành phát động.	Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo	- BGH, tổ trưởng CM và GVNV	- Tiếp tục bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, nhân viên, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên, nhân viên phát huy tính sáng tạo, động viên khuyến khích GV tự học tập bồi dưỡng, lan tỏa những ý tưởng sáng tạo đến tập thể giáo viên trong nhà trường. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại tiếp cận với các phương pháp giáo dục tiên tiến giúp các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ đạt hiệu quả cao, phấn		

				đấu trong thời gian tới nhà trường có giáo viên tham gia Hội thi cấp Thành phố và đạt giải. BGH nhà trường sắp xếp bố trí thời gian, động viên, khuyến khích GV, NV tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao do ngành phát động.		

5. Tự đánh giá

Mức 4	
Chỉ báo	**Đạt/ Không đạt**
a	Không đạt
Không Đạt	

Kết quả: Không Đạt Mức 4

Kết luận về Tiêu chuẩn ĐG Mức 4

1. Kết luận:

Trong những năm qua Trường mầm non Vạn Phúc luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ năm học được giao. 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Nhà trường có đủ các trang thiết bị phục vụ hoạt động CS, ND, GD trẻ. Nhà trường đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu các mục tiêu về chất lượng đội ngũ và chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025. Tính đến thời điểm đánh giá CB, GV, NV nhà trường đã đạt những thành tích vượt trội và được các cấp có thẩm quyền ghi nhận và tặng Giấy khen: 01 giải Nhì và 01 giải Nhất hội thi "Giáo viên dạy giỏi" cấp Quận; 01 giải Nhì hội thi "Giáo viên dạy giỏi cấp Thành Phố"; Năm học 2023 -

2024 nhà trường đã có 02 giải Nhất, 02 giải Ba hội thi “Thiết kế bài giảng E-Learning - Stem” cấp Quận; 01 giải Nhì; 01 giải Khuyến khích hội thi “Thiết kế bài giảng E-Learning - Stem” cấp Thành phố. 02 giáo viên đạt giải thưởng "Nhà giáo Hà Đông tâm huyết sáng tạo. Năm học 2024 - 2025; 01GV đạt giải Nhì Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp Quận; 02 nhân viên đạt giải nhất nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp Quận Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao giáo viên, nhân viên nhà trường đã tham gia và đều đạt các thành tích cao. Tuy nhiên hệ thống trang thiết bị tại bếp ăn, đồ chơi ngoài trời chưa hoàn thành theo mục tiêu mà phương hướng, chiến lược, phát triển nhà trường đã xây dựng.

2. Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 01/06 tiêu chí

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 05/06 tiêu chí

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo ngành, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cùng với sự cố gắng nỗ lực của tập thể CB, GV, NV Trường Mầm non Vạn Phúc đã hoàn thành quy trình TĐG. Trong quá trình thực hiện công tác TĐG, nhà trường đã nghiêm túc tuân theo các bước thực hiện, sử dụng toàn bộ dữ liệu và phân tích, đánh giá một cách trung thực, khách quan, bám sát nội hàm các chỉ số, tiêu chí trong Bộ tiêu chuẩn chất lượng trường mầm non. Qua quá trình tự tiến hành đánh giá của nhà trường, kết quả đạt được qua chỉ báo, các tiêu chí về kiểm định chất lượng GD như sau:

Mức 1

- Số lượng tiêu chí đạt: 22/22, Đạt tỉ lệ: 100 %

- Số lượng tiêu chí không đạt: 0/22, Đạt tỉ lệ: 0 %

Mức 2

- Số Lượng tiêu chí đạt: 21/21, Đạt tỉ lệ: 100 %

- Số lượng tiêu chí không đạt: 0/21, Đạt tỉ lệ: 0 %

Mức 3

- Số Lượng tiêu chí đạt: 14/15, Đạt tỉ lệ: 93.3 %

- Số lượng tiêu chí không đạt: 1/15, Đạt tỉ lệ: 6.7 %

Mức 4

- Số Lượng tiêu chí đạt: 0/6, Đạt tỉ lệ: 0 %

- Số lượng tiêu chí không đạt: 6/6, Đạt tỉ lệ: 100 %

Kết luận: Trường đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia

Nơi nhận:
- Đoàn Đánh giá ngoài của SGD (Để BC);
- Thành viên HĐ (Để TH);
- Lưu hồ sơ.

... ..., ngày ... tháng ... năm ... ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hạnh

PHẦN IV. PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số,ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	H1-1.1-01	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025.	Số: 19/KHCL-MNVP	Trường MN Vạn Phúc	
	2	H1-1.1-02	Kế hoạch phát triển GDĐT quận Hà Đông giai đoạn 2020 - 2025	Số 56/KH-UBND ngày 29/01/2021 Số 03-ĐA/QU ngày 09/11/2020 Số 06/KH-UBND ngày 12/11/2021	Trường MN Vạn Phúc	
	3	H1-1.1-03	Biên bản công khai phương hướng và chiến lược phát triển nhà trường của trường MN vạn Phúc giai đoạn 2021 - 2025. Biên bản kết thúc công khai phương hướng và chiến lược phát triển nhà trường của trường MN vạn Phúc giai đoạn 2021 - 2025	- Công khai 03/09/2024 - Kết thúc 03/10/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	4	H1-1.1-04	Quyết định thành lập tổ giám sát và Biên bản kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	- Biên bản Số: 68/BB-MNVP ngày 12/05/ - Quyết định số: 120/QĐ-MNVP ngày 09/10/2024	Trường MN Vạn Phúc	

	5	H1-1.1-05	Báo cáo sơ kết việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường.	12/05/2025	Trường MN Vạn Phúc	
	6	H1-1.1-06	Sổ nghị quyết họp Hội đồng nhà trường.	Hằng tháng	Trường MN Vạn Phúc	
	7	H1-1.1-07	Biên bản họp ban đại diện CMHS nhà trường.	Biên bản ngày 25/09/2024	Trường MN Vạn Phúc	
Tiêu chí 1.2	1	H1-1.2-01	Quyết định kiện toàn Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2027	Số: 201/QĐ-PGDĐT, ngày 06/11/2023	Phòng GDĐT quận Hà Đông	
	2	H1-1.2-02	Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng	Số: 121/QĐ-MNVP ngày 27/11/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	3	H1-1.2-03	Quyết định thành lập Hội đồng chấm SKKN.	Số: 24/QĐ-MNVP, ngày 01/03/2025	Trường MN Vạn Phúc	
	4	H1-1.2-04	Quyết định thành lập Hội đồng TĐG	Số: 106A/QĐ-MNVP, ngày 27/09/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	5	H1-1.2-05	Quyết định thành lập Hội đồng chấm giáo viên, nhân viên giỏi cấp trường.	Số: 112/QĐ-MNVP, Ngày 02/10/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	6	H1-1.2-06	Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt nâng lương	Số: 08/QĐ-MNVP, ngày 14/01/2025	Trường MN Vạn Phúc	
	7	H1-1.2-07	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.	Số: 133/QĐ-PGDĐT, ngày 10/06/2024	Phòng GDĐT quận Hà Đông	
	8	H1-1.2-08	Quy chế hoạt động của Hội đồng trường.	30/11/2023	Trường MN Vạn Phúc	

9	H1-1.2-09	Kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường.	Số: 56/KH-MNVP, ngày 25/09/2023	Trường MN Vạn Phúc	
10	H1-1.2-10	Biên bản họp xét thi đua.	Số: 63/BC-MNVP, ngày 08/05/2025	Trường MN Vạn Phúc	
11	H1-1.2-11	Biên bản chấm giáo viên, nhân viên giỏi cấp trường; Báo cáo kết quả hội thi giáo viên giỏi cấp trường;	Số: 123/BC-MNVP, ngày 15/11/2024 Số: 85/BC-MNVP, ngày 28/07/2024	Trường MN Vạn Phúc	
12	H1-1.2-12	Biên bản chấm SKKN.	20/03/2025	Trường MN Vạn Phúc	
13	H1-1.2-13	Biên bản xét duyệt nâng lương cho CB, GV, NV	Số: 27/CV-MNVP, ngày 18/03/2024 27/09/2024 04/11/2024 02/01/2025 03/04/2025 03/02/2025 09/05/2025	Trường MN Vạn Phúc	
14	H1-1.2-14	Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường.	Số: 34/KH-MNVP ngày 15/04/2024	Trường MN Vạn Phúc	
15	H1-1.2-15	Hồ sơ kiểm tra nội bộ nhà trường. Biên bản rà soát, đánh giá hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác.	Hằng tháng	Trường MN Vạn Phúc	

	16	H1-1.2-16	Giấy khen của tập thể nhà trường (Chi bộ, công đoàn, chi đoàn)	Số: 66/QĐ-UBND, ngày 26/03/2024 Số: 56/QĐ-CĐGD, ngày 15/07/2024 Số: 1199/QĐ-LĐLĐ, ngày 24/01/2025	Các cấp quyết định	
Tiêu chí 1.3	1	H1-1.3-01	Quyết định thành lập Ban chấp hành Công đoàn, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028	Số: 247/QĐ-LĐLĐ, ngày 29/12/2022	Liên đoàn lao động quận Hà Đông	
	2	H1-1.3-02	Quyết định thành lập Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư Chi đoàn.	Số: 04-QĐ-ĐTN, ngày 03/02/2024	BCH đoàn phường Vạn Phúc	
	3	H1-1.3-03	Quyết định thành lập Hội Chữ thập đỏ Trường Mầm non Vạn Phúc.	Số: 42/QĐ-CTĐ, ngày 27/03/2023 Số: 01/QĐ-CTĐ, ngày 11/03/2023	BTV hội chữ thập đỏ quận Hà Đông	
	4	H1-1.3-04	Kế hoạch hoạt động năm học của Công đoàn, Hội chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên trong nhà trường.	Số: 09/KH-CĐMNVP, ngày 04/09/2024 Số: 01/KH-CĐMNVP, ngày 17/09/2024 26/08/2024	Chi đoàn trường MN Vạn Phúc, Công đoàn trường MN Vạn Phúc, Chi hội Chữ thập đỏ trường MN Vạn Phúc	

5	H1-1.3-05	Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn, chữ thập đỏ, đoàn thanh niên của nhà trường.	Số: 11/CĐCS, ngày 07/10/2024 Số: 05/ĐTN, ngày 25/05/2025	Công đoàn trường MN Vạn Phúc, Hội chữ thập đỏ MN Vạn Phúc, Chi đoàn thanh niên MN Vạn Phúc	
6	H1-1.3-06	Quyết định chuẩn y bí thư, phó bí thư, cấp ủy Chi bộ.	Số: 40-TB/ĐU, ngày 05/09/2022 Số: 163-QĐ/ĐU, ngày 31/12/2023 Số: 211-QĐ/ĐU, ngày 21/01/2025	Đảng ủy phường Vạn Phúc	
7	H1-1.3-07	Hồ sơ hoạt động của Chi bộ: Kế hoạch hoạt động của Chi bộ, Sổ nghị quyết Chi bộ, danh sách đảng viên, giấy khen Chi bộ...	01/01/2024 Số: 3565-QĐ/ĐU, ngày 16/10/2024 Số: 01-KH/CBMNVP, ngày 09/01/2024 Số: 01-KH/CBMNVP, ngày 02/01/2025 Số: 128-KH/ĐU, ngày 27/12/2024	Chi bộ Trường MN Vạn Phúc	

	8	H1-1.3-08	Báo cáo kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý.	Ngày 25/11/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	9	H1-1.3-09	Biên bản họp Chi đoàn, Công đoàn giới thiệu quần chúng ưu tú.	Nghị quyết đoàn theo từng tháng trong năm	Trường MN Vạn Phúc	
	10	H1-1.3-10	Các loại chứng nhận, giấy khen của Công đoàn, Chủ tịch Công đoàn, đoàn viên Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên, Hội Chữ thập đỏ.	Số: 56/QĐ-CĐGD, ngày 15/07/2024 Số: 1199/QĐ-LĐLĐ, ngày 24/01/2025	Công đoàn Giáo dục	
	11	H1-1.3-11	Danh sách công đoàn viên tham gia các quỹ ủng hộ.	Theo từng đợt phát động trong năm học	Trường MN Vạn Phúc	
Tiêu chí 1.4	1	H1-1.4-01	Quyết định phân hạng trường.	Số: 6888/QĐ-UBND, ngày 09/09/2017	UBND quận Hà Đông	
	2	H1-1.4-02	Quyết định bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng.	Số: 2891/QĐ-UBND, ngày 24/06/2021	UBND quận Hà Đông	
	3	H1-1.4-03	Quyết định bổ nhiệm lại chức danh Phó hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng.	Số: 3618/QĐ-UBND, ngày 05/07/2022	UBND quận Hà Đông	
	4	H1-1.4-04	Quyết định bổ nhiệm lại chức danh Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục.	Số: 6267/QĐ-UBND, ngày 24/10/2023	UBND quận Hà Đông	
	5	H1-1.4-05	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	Số: 100/QĐ-MNVP, ngày 03/09/2024	Trường MN Vạn Phúc	

6	H1-1.4-06	Kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng	15/09/2024	Trường MN Vạn Phúc	
7	H1-1.4-07	Sổ sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng	29/5/2025	Trường MN Vạn Phúc	
8	H1-1.4-08	Biên bản kiểm tra, dự giờ của các tổ chuyên môn.	Các tháng trong năm	Trường MN Vạn Phúc	
9	H1-1.4-09	Hồ sơ đánh giá CB, GV, NV.	Số: 63/BC-MNVP, ngày 08/05/2025 Số: 68/BB-MNVP, ngày 15/05/2025 Số: 69/BC-MNVP, ngày 15/05/2025 Số: 69/TTr-MNVP, ngày 15/05/2025	Trường MN Vạn Phúc	
10	H1-1.4-10	Biên bản bình xét thi đua cuối năm học của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	13/5/2025	Trường MN Vạn Phúc	

	11	H1-1.4-11	Kế hoạch tổ chức chuyên đề giáo dục, chuyên đề nuôi dưỡng.	Số: 114/KH-MNVP, ngày 26/10/2024 Số: 140/KH-MNVP, ngày 28/12/2024 Số: 120/KH-MNVP, ngày 09/11/2024 Số: 110/KH-MNVP, ngày 11/10/2024 Số: 30/KH-MNVP, ngày 29/03/2025 Số: 144/KH-MNVP, ngày 31/12/2024 Số: 145/KH-MNVP, ngày 31/12/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	12	H1-1.4-12	Kế hoạch tổ chức giao lưu và chia sẻ kinh nghiệm chuyên đề "Phát triển nhận thức" cho các trường mầm non trong toàn Quận năm học 2022-2023	Số: 154/PGDĐT, ngày 14/03/2023	Phòng GDĐT quận Hà Đông	
Tiêu chí 1.5	1	H1-1.5-01	- Báo cáo công tác tuyển sinh năm học 2024-2025	Số: 81/BC-MNVP, ngày 07/08/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	2	H1-1.5-02	- Danh bộ học sinh năm học 2024-2025	08/2024 30/05/2025	Trường MN Vạn Phúc	
	3	H1-1.5-03	Sổ theo dõi trẻ đến nhóm lớp năm học 2024-2025	15/08/2024	Trường MN Vạn Phúc	

Tiêu chí 1.6	1	H1-1.6-01	Sổ theo dõi nhân sự và thi đua.	05/09/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	2	H1-1.6-02	Hồ sơ cán bộ công chức của CB, GV, NV.	Cập nhật hàng tháng trong năm theo năm học	Trường MN Vạn Phúc	
	3	H1-1.6-03	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.	Số: 90/KH-MNVP ngày 16/09/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	4	H1-1.6-04	Kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng	Số: 107/KH-MNVP ngày 11/10/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	5	H1-1.6-05	Hồ sơ quản lý chuyên môn giáo dục.	Số 3015/SGDĐT-GDMN Ngày 30/8/2024 CTGD TMN Vạn Phúc Ngày 16/9/2024 Số 106/KHCM-MNVP Ngày 11/10/2024 Số 109/KH-MNVP Ngày 11/10/2024	Sở Giáo dục và đào tạo, Trường MN Vạn Phúc	
	6	H1-1.6-06	Hồ sơ phổ cập giáo dục	Số: 232/BC-BCĐ, ngày 04/11/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	7	H1-1.6-07	Hồ sơ quản lý tài sản, CSVC.	Số 109/QĐ-MNVP ngày 27/9/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	8	H1-1.6-08	Hồ sơ quản lý bán trú.	29/05/2025	Trường MN Vạn Phúc	

	9	H1-1.6-09	Hồ sơ quản lý tài chính: Dự toán, báo cáo quyết toán tài chính hằng năm, biên bản kiểm tra tài chính; Kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn	Báo cáo tài chính năm 2024	Trường MN Vạn Phúc	
	10	H1-1.6-10	Sổ theo dõi công văn đi đến.	Cập nhật theo thứ tự trong ngày, tháng, năm	Trường MN Vạn Phúc	
	11	H1-1.6-11	Hồ sơ lưu trữ tại phòng hành chính nhà trường, thư mục quản lý hồ sơ trên máy tính.		Trường MN Vạn Phúc	
	12	H1-1.6-12	Hồ sơ và các biểu thống kê công khai của nhà trường.	29/5/2025	Phòng Hiệu trưởng, Phòng Phó hiệu trưởng	
	13	H1-1.6-13	Quy chế chi tiêu nội bộ.	Số: 75/QĐ-MNVP ngày 15/06/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	14	H1-1.6-14	Biên bản Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động.	08/10/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	15	H1-1.6-15	Hình ảnh và thực tế khu trải nghiệm sáng tạo, khu phát triển vận động, thư viện, vườn rau của bé.	20/09/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	16	H1-1.6-16	Hợp đồng các phần mềm quản lý.	210525HNHĐ-04/HĐKT-VIETEC	Trường MN Vạn Phúc	
Tiêu chí 1.7	1	H1-1.7-01	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; Kế hoạch học tập của đơn vị.	Số: 144/KH-MNVP, ngày 31/12/2024 Số: 71/KH-MNVP, ngày 06/6/2024	Trường MN Vạn Phúc	

	2	H1-1.7-02	Quyết định, danh sách phân công nhiệm vụ CB, GV, NV hằng năm.	Số: 76/QĐ-MNVP ngày 22/06/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	3	H1-1.7-03	Bảng phân công dây chuyền của giáo viên và nhân viên tổ bếp.	Ban hành theo quy định chung	Trường MN Vạn Phúc	
	4	H1-1.7-04	Danh sách CB, GV, NV tham quan, du lịch, nhận quà ngày lễ, tết.	16/09/2024 18/10/2024 18/11/2024 20/01/2025	Trường MN Vạn Phúc	
	5	H1-1.7-05	Danh sách giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng chính trị hè hằng năm	Số: 428-GM/TTCT, ngày 15/08/2024 Số: 294-GM/TTCT, ngày 22/07/2024 Số: 431-GM/TTCT, ngày 09/07/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	6	H1-1.7-06	Mục tiêu, kế hoạch giáo dục của các nhóm, lớp.		Trường MN Vạn Phúc	
	7	H1-1.7-07	Báo cáo hoạt động SKKN	Số: 25/BC-MNVP, ngày 24/03/2025	Trường MN Vạn Phúc	
	8	H1-1.7-08	Quyết định khen thưởng giáo viên, nhân viên các hội thi trong năm học	Số 125/QĐ-MNVP ngày 04/11/2024	Trường MN Vạn Phúc	

Tiêu chí 1.8	1	H1-1.8-01	Giấy khen của CB, GV, NV.	Số: 2813/QĐ-UBND, ngày 09/07/2024 Số: 195/QĐ-ĐU, ngày 06/12/2024 Số: 806/QĐ-SKHCN, ngày 20/08/2024 Số: Số: 08/QĐ-HKH, ngày 20/12/2024 Số: 285/QĐ-PGDĐT, ngày 18/12/2024	Trường MN Vạn Phúc	
Tiêu chí 1.9	1	H1-1.9-01	Nghị quyết hội nghị cán bộ công chức, viên chức người lao động.	08/10/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	2	H1-1.9-02	Hồ sơ thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.	Số: 115/QĐ-MNVP ngày 08/10/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	3	H1-1.9-03	Hồ sơ tiếp công dân.	Số: 99/QC-MNVP, ngày 29/09/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	4	H1-1.9-04	Báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân.	Số: 103/BC-TTND, ngày 08/10/2024	Trường MN Vạn Phúc	
Tiêu chí 1.10	1	H1-1.10-01	Các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường.	Số 92a/KH-MNVP ngày 16 tháng 9 năm 2024	Trường MN Vạn Phúc	

2	H1-1.10-02	Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ năng lực của các đơn vị có nhu cầu cung cấp thực phẩm cho các cơ sở GD trên địa bàn quận Hà Đông NH 2024-2025; Kế hoạch vệ sinh ATTP; giấy xét nghiệm nước sinh hoạt.	06/2024	Trường MN Vạn Phúc	
3	H1-1.10-03	Kế hoạch phòng, chống TNTT	Số: 86/KH-MNVP ngày 28/08/2024 Số: 99/QĐ-MNVP, ngày 28/08/2024 Số: 22/BC-MNVP, ngày 18/03/2025	Trường MN Vạn Phúc	
4	H1-1.10-04	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy; Giấy chứng nhận đội PCCC cơ sở.	15/03/2024 17/06/2024 24/08/2024	Trường MN Vạn Phúc	
5	H1-1.10-05	Kế hoạch đảm bảo an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.	Số 93/KH-MNVP ngày 17 tháng 9 năm 2024	Trường MN Vạn Phúc	
6	H1-1.10-06	Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh.	Số: 108/KH-MNVP ngày 11/10/2024	Trường MN Vạn Phúc	
7	H1-1.10-07	Kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường; Bản cam kết thực hiện đạo đức nhà giáo.	08/10/2024 Số: 100/KH-MNVP, ngày 02/10/2024	Trường MN Vạn Phúc	
8	H1-1.10-08	Giấy chứng nhận bếp ăn đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	22/5/2022	Trường MN Vạn Phúc	

	9	H1-1.10-09	Ảnh hộp thư góp ý và số điện thoại đường dây nóng. (Kiểm tra thực tế)	05/09/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	10	H1-1.10-10	Sổ nhật ký nhóm, lớp.		Trường MN Vạn Phúc	
	11	H1-1.10-11	Sổ trực của Bảo vệ	01/09/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	12	H1-1.10-12	Giấy chứng nhận trường học an toàn và phòng, chống TNTT; Bảng kiểm đánh giá.	Số: 25/BC-MNVP, ngày 19/03/2025	Trường MN Vạn Phúc	
Tiêu chí 2.1	1	H2-2.1-01	Nghị quyết của Đảng bộ Phường vạn Phúc.	Số: 100-NQ/ĐU, ngày 01/06/2024 Số: 102-NQ/ĐU, ngày 29/06/2024 Số: 113-NQ/ĐU, ngày 30/09/2024 Số: 131-NQ/ĐU, ngày 03/02/2025	Đảng ủy phường Vạn Phúc	
	2	H2-2.1-02	Hồ sơ đánh giá chuẩn HT, PHT, GV mầm non.	15/09/2024	Trường MN Vạn Phúc	

	3	H2-2.1-03	Quyết định: Thành viên hội đồng chấm SKKN cấp Quận; Thành viên đoàn đánh giá ngoài Sở GDĐT	Số: 32/TTr-PGDĐT, ngày 03/04/2025 Số: 2557/QĐ-SGDĐT, ngày 04/11/2024 Số: 2846/QĐ-SGDĐT, ngày 25/11/2024	Trường MN Vạn Phúc	
Tiêu chí 3.1	1	H3-3.1-01	Quyết định thành lập trường theo từng giai đoạn	Số: 1718-QĐ/UB, ngày 25/12/1997	UBND tỉnh Hà Tây	
	2	H3-3.1-02	Hồ sơ thiết kế xây dựng.	6/2007	Công ty tư vấn kiến trúc, quy hoạch Hà Tây	
	3	H3-3.1-03	Thực tế tổng thể nhà trường bao gồm: Ảnh tổng thể nhà trường, ảnh sân chơi, ảnh vườn rau, ảnh khu vực thể chất...	10/2024	Trường MN Vạn Phúc	
Tiêu chí 3.2	1	H3-3.2-01	Ảnh, thực tế khối phòng hành chính, quản trị (HT, PHT, tài vụ…)	10/10/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	2	H3-3.2-02	Sổ tài sản nhà trường			
	3	H3-3.2-03	Ảnh chụp các phòng học tại các lớp (Phòng CSGD, ND trẻ)	19/11/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	4	H3-3.2-04	Ảnh chụp và thực tế bếp ăn 1 chiều	15/10/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	5	H3-3.2-05	Ảnh chụp và thực tế kho để lương thực, thực phẩm của giáo viên và trẻ			

	6	H3-3.2-06	Ảnh chụp các phòng nghệ thuật, tiếng anh	18/12/2024	Trường Mầm non Vạn Phúc	
Tiêu chí 3.3	1	H3-3.3-01	Hợp đồng cung cấp nước sạch và biên bản thau bể nước	27/09/2025 14/05/2025	Trường MN Vạn Phúc	
	2	H3-3.3-02	Kết quả xét nghiệm mẫu nước.	17/03/2025 20/05/2024	Công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Đông	
	3	H3-3.3-03	Hợp đồng và hóa đơn kết nối mạng Internet.			
	4	H3-3.3-04	Hợp đồng thu gom rác thải	2024 2025	Công ty cổ phần môi trường Hà Đông	
	5	H3-3.3-05	Ảnh chụp và thực tế đồ dùng đồ chơi tự tạo, trang trí môi trường nhóm lớp	02/10/2024	Trường mầm non Vạn Phúc	
Tiêu chí 4.1	1	H4-4.1-01	Biên bản họp CMHS nhóm, lớp.	10/09/2024 28/05/2025	Trường MN Vạn Phúc	
	2	H4-4.1-02	Hình ảnh Ban đại diện CMHS và các tổ chức đoàn thể cùng tham gia hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động lễ hội, phối hợp với GV các nhóm, lớp CS, ND, GD trẻ, tặng quà ủng hộ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.	25/05/2025	Trường MN Vạn Phúc	
	3	H4-4.1-03	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS.	24/09/2024	Trường MN Vạn Phúc	

	4	H4-4.1-04	Website của nhà trường, Zalo nhóm lớp.	10/2024	Trường MN Vạn Phúc	
Tiêu chí 4.2	1	H4-4.2-01	Thực tế bảng tuyên truyền của nhà trường và các nhóm, lớp	05/9/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	2	H4-4.2-02	Báo cáo kiểm kiểm tra giám sát đảng viên hằng năm.	20/12/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	3	H4-4.2-03	Hình ảnh CB, GV, NV tham gia giao lưu văn hóa, văn nghệ tại phường Vạn Phúc.	12/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	4	H4-4.2-04	Chứng nhận "Cơ quan đạt Chuẩn văn hóa".	Số: 1199/QĐ-LĐLĐ ngày 24/01/2025	Trường MN Vạn Phúc	
Tiêu chí 5.1	1	H5-5.1-01	Thực tế môi trường góc chơi của trẻ.	06/9/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	2	H5-5.1-02	Hình ảnh trẻ giao lưu, chơi trò chơi, tham gia các hoạt động tại thư viện, hiên chơi, chăm sóc vườn rau, trong các góc chơi tại lớp.	12/2024	Trường MN Vạn Phúc	
	3	H5-5.1-03	Tổng hợp kết quả đánh giá trẻ.	5/2025	Trường MN Vạn Phúc	
	4	H5-5.1-04	Sổ theo dõi chất lượng nhà trường.	5/2025	Trường MN Vạn Phúc	
Tiêu chí 5.3	1	H5-5.3-01	Sổ theo dõi sức khỏe trẻ.	Các tháng trong năm học	Trường MN Vạn Phúc	

2	H5-5.3-02	Hình ảnh phun thuốc muỗi, vệ sinh lớp học và các đồ dùng, đồ chơi;	15/02/2025	Trường MN Vạn Phúc	
3	H5-5.3-03	Kế hoạch chăm sóc sức khỏe trẻ	Số: 117/KH-MNVP ngày 01/11/2024	Trường MN Vạn Phúc	
4	H5-5.3-04	Các bài tuyên truyền tư vấn CS, ND, GD trẻ trên Website, fanpage.	26/01/2025	Trường MN Vạn Phúc	